

Cung Chúc Tân Xuân



NEUROTOMIC

Thư thôn quê đến thị thành
SY. Nông, Công, Thương chắp dành **NEURO**

NEUROTOMIC

★ BỒI BỒ ỐC

PHỔ THÔNG

TÂN-NIÊN



Giám-đọc, Chứ-bút : Nguyễn-Vỹ



Nguyễn-Vỹ ; Fiat Lux, Nguyễn trí Thiện ; Thư T.
Sĩ. Hồ Tịch Tịch ; Thư Mỹ-Quốc Đào thị Ngọc-Di
Thư Đức-Quốc, Tôn nữ Hỷ Khương ; Nhớ Cố-
Thu.Mai ; Lễ phát giải Văn Học Nghệ Thuật 1970, tr
Đinh Hào ; Một năm về trước



Bạn đọc qui mến,
Chúng tôi rất hoan hỉ
nhận được những thiệp
Xuân của qui Bạn. Xin
thân ái trao về mỗi Bạn
những lời cảm tạ chân
thành của chúng tôi.

Với sự tín nhiệm và
hậu thuẫn của qui Bạn,
chúng tôi xin nguyện
luôn luôn bền chí, hăng
say phục vụ Văn Hóa Dân
Tộc, và Hòa Bình Tự Do.

NGUYỄN-VỸ

PHỒ-THÔNG

TẠP-CHÍ

GOP PHAN XAY-DUNG VAN-HOA VIETNAM
PHO BIEN VAN HOA DONG-TAY KIM-CO

Giám-đọc, Chủ bút; Nguyễn-Vỹ

Tòa-soạn: 231 đường Phạm-ngũ-Lão — Saigo — ĐT 25801

Năm thứ XII — số 238 — 15-2-1970

| | | |
|--|-------------------|---------|
| 1 — Fiat Lux | Nguyễn Vỹ | 6 — 10 |
| 2 — Việt sử qua ca dao | Tần Lê Nguyễn Vũ | 11 — 20 |
| 3 — Một cuộc thám sát | Phạm-văn-Son | 21 — 25 |
| 4 — Vài nét về kiến văn (Nam) | Nguyễn văn Hậu | 26 — 32 |
| 5 — Đi chầy hội chùa Hương (Bắc) | Cao-Nguyên-Lãng | 33 — 37 |
| 6 — Cây dừa (Trung) | Nguyễn-tấn-Lộc | 38 — 40 |
| 7 — Không cười có ông Thánh | Thái-Bạch | 41 — 44 |
| 8 — Một nhịp cầu (thơ) | Thạch-Khê | 45 |
| Có chàng (thơ) | Hà-hoa-Mộng | |
| 9 — Sống lâu trăm tuổi vẫn còn xuân | Võ-thị-Thanh-Roàn | 46 — 53 |
| 10 — Ông Toàn Ảnh viết về phong tục VN | Lan-Đình | 54 — 56 |
| 11 — Thế giới mộng mênh của loài vật | Tín-Khanh | 57 — 64 |
| 12 — Chờ đợi (thơ) | Hoàng-ngọc-Liên | 65 |
| 13 — Thư Thụy sĩ | Nguyễn-tri-Thiện | 66 — 69 |
| 14 — Thư Mỹ quốc | Hồ-tịch-Tịch | 70 — 74 |

| | | |
|---|-----------------------|-----------|
| 15 — Thư Đức quốc | Đào thị-Ngọc-Điệp | 75 — 78 |
| 16 — Thư Đức quốc | Nguyễn-khắc-Tiên-Tùng | 79 — 83 |
| 17 — Nhớ cố đô (thơ) | Tôn nữ-Hỹ-Khuông | 84 |
| 18 — Ngâm-ngùi | Phạm thị-Thu-Mai | 85 — 91 |
| 19 — Minh xác với ông Lan-Đình | Lê-Hương | 93 — 97 |
| 20 — Du xuân đất Tây sơn | Anh-Thái | 98 — 111 |
| 21 — Sinh khí văn nghệ | Hoàng-Thắng | 112 — 118 |
| 22 — Quê hương và tâm sự (thơ) | Thùy-Trang | 119 |
| 23 — Đềm lợp mặt tất niên của sinh viên học sinh Quảng-Ngãi | Thu-Mai | 120 — 123 |
| 24 — Lễ phát giải văn học nghệ thuật | Thu-Mai | 124 — 127 |
| 25 — Trong sớm mai ở Mỹ | Phương-Tấn | 128. |

● Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai cá của bạn đọc, (theo thề-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).

* Bài lai cáo không đăng, không trả lại.

● Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỒ-THÔNG**, nhưng yêu cầu đề rõ xuất-xứ: «Trích tạp-chí **PHỒ-THÔNG**» và đừng viết tắt.

* Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.

● Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.

* Copyright by **PHỒ-THÔNG**, printed in Việt Nam.

P.T.

• Các Em **THIẾU-NHI** Việt-Nam !

Vào giữa tháng Giêng này, các em sẽ có một tờ báo riêng của các em :

Tuần báo

THẮNG BỜM

do Bộ Biên tập của các Em, gồm có :

• CHỦ BÚT : **THẮNG BỜM**

Bút hiệu : QUAT-MO

•• Thư-ký Tòa-soạn : **Thắng Ngọng**

Bút hiệu : THẾ-NÀ-THẾ-NÀO?

• Phụ-lá Chủ-Bút : **Bé Kim**

Bút hiệu : CHÍCH-CHÒE

Tuần-Báo **HẤP-DẪN NHỨT, BỒ-ÍCH NHỨT, LÀNH MẠNH NHỨT, XÍ-XỌN NHỨT**, của các EM THIẾU NHI Việt Nam

GIÁM-ĐỐC : NGUYỄN-VỸ

FIAT LUX

Nói chuyện với Bạn Trẻ Hôm Nay.

Không có lúc nào thích-hợp hơn là những ngày đầu mùa Xuân để trao đổi vài câu tâm-sự với Bạn Trẻ. Vì mùa Xuân thuộc về các bạn. Xuân là mùa của nhựa sống lên men, của suy-tư đơm mộng, của sắc hương dành nhiều hứa hẹn với gió sương.

Nhưng bạn đừng quên rằng Mùa Xuân, trước hết, là Ánh sáng tung bừng của Nhiệm mầu thể hiện. Nguồn sống Vạn Năng từ Đêm thắm của Vô-hạn Vô biên, phùng lên dương lực triều hùng của Tuổi Trẻ Tuổi huy hoàng của uyên linh Sáng Tạo. Tuổi trẻ của Kim khí, của Bích ngọc, Lưu ly, trong kho vô tận vô cùng của hương trình Suy Tưởng.

Chính Ánh-sáng đó, Nhiệm màu đó, Thượng để đã ban cho mùa Xuân của loài người và của vũ trụ, của ý hoa, duyên hoa.

Cho nên Bạn trẻ có quyền hãnh diện. Bạn là tất cả Mối. Tất cả sức mạnh của Tiếp nối, của Trường tồn. Tất cả sinh lực khai phóng của mùa Xuân nhân loại.

Mỗi mùa Xuân kế tiếp một mùa Xuân, là mỗi chứng tích của hiện hữu, mà nơi đó bạn đã gởi lại một giấc mơ dù không thành, một lời nguyện dù chưa vẹn.

Bạn cứ bước tới.

Bạn cứ bước tới.

Và bạn cứ bước tới. Không cần quay nhìn lại phía sau. Không vội ngóng lên phía trước. Bạn hãy tự tin nơi bạn, vì bạn là tất cả.

Phía sau của bạn không phải là đêm tối, là hố quên, cõi chết.

Dĩ vãng vẫn còn rực rỡ hùng khí mùa Xuân của lòng Đất. Nó vẫn tiếp tục trách nhiệm thiêng liêng của nó : trách nhiệm, là hậu thuẫn cho Hôm Nay. Nó bảo vệ căn bản của Năng-lực, Năng-sinh. Nó là cái gốc tủa ra những cội rễ trù mật của

Hiện tại đang vươn lên.

Đừng quây lưng lại chặt nó. Đừng cúi mặt xuống chửi nó. Cứ để yên nó đấy, cái Dĩ vãng vàng son còn ôm ghi lấy số kiếp nhân sinh.

Mỗi mùa Xuân mới, ngào ngạt tung hừng sắc hương của Tuổi trẻ, là một mùa Xuân dậy men trong tâm khảm của muôn triệu nghìn Thế hệ Hôm qua. Mạch sống chan hòa reo rất với gió sương Vạn đại.

Niềm vui trong tâm hồn bạn là cung đàn hòa tấu của nhịp điệu thiêng liêng.

Xuân Nay đến, là Xuân qua đã đến.

Bạn tiếp đón nó, hân hoan trong niềm phúc, và vững chắc trong Tin yêu. Một niềm buồn, một nét hận, nếu có, vẫn không phải một môi trường hệ lụy.

Bạn hãy tìm chính nơi bản thể lẽ Tin bất diệt. Bạn là Tất cả, vì bạn góp cả muôn màu muôn hương của Vũ Trụ.

Vì bạn nối cả Ngày Qua vào Ngày Mai. Vì bạn ôm cả kho vàng vô tận vô biên của mùa Xuân Sáng Tạo.

Các bạn Trẻ, mỗi người Trẻ trong các bạn, là Hình ảnh của Thượng Đế muôn loài. Mỗi bạn là

một Thượng đế của chính mình. Bạn có quyền kiêu hãnh với chính bạn, để vươn lên, để vùng lên, để bừng lên, trong lòng Tin trọn vẹn.

Đề phấn đấu. Đề chiến đấu. Đề chiến thắng.

Bạn hãy khai thác tận cùng mùa Xuân của Hoa niên. Bạn đừng bỏ phí mất một mảnh vụn của Thời gian ngọc-bích lưu - ly, của mùa Xuân Kiến Tạo huy hoàng đang đến trong lòng tay của bạn.

Bạn hãy ngược mặt lên, và dang tay ra, đón lấy Ánh sáng triều hùng của Thông Minh Vĩ Đại.

Bạn hãy ôm lấy khí phách Vạn Năng của Tự Tạo, Tự cường.

Bạn phải sống trẻ, sống mạnh, sống hăng, trong Ánh Huy dương của siêu trùng thượng thặng.

Trong Hào-quang chói lọi muôn ngời. Trong Fiat Lux !

VIỆT-LỊCH 4849, KỶ-NGUYỄN RỒNG-VÀNG



VIỆT-SỬ QUA CA-ĐẠO

□ TRẦN-LÊ NGUYỄN-VŨ

TRONG Lịch-sử tiến-trình Nhân-loại, Việt-Nam có lẽ là một trong những dân-tộc lao-đạo cay đắng nhiều nhất. Từ khi lập quốc đã bị đặt vào thế hai đầu lửa cháy tứ diện thọ địch. Quân thù từ phương Bắc ép xuống, từ phương Nam tấn lên, từ hải-đảo tràn qua từ núi rừng lấn đến. Thêm vào đấy thiên-nhiên tai-ác, phong-thổ bất lợi, lam sơn chướng khí, bão-lụt phũ-phàng. Đất cày lên sỏi đá, cơ-cực nghèo nàn. Từ miền đất chết, dân-tộc Việt bắt-buộc dồn tất cả tâm-ư, sức-lực để quật khởi vươn lên dành sự sống còn. Và giữa lúc các nhóm Bách-Việt lần-lượt bị đè-bẹp, đồng-hóa thì giống Lạc-Việt vẫn oanh-liệt hùng-cứ một phương. Mầm mống trưởng-phu kiệt-hiệt ngày mỗi vươn cao dưới ánh mặt trời. Từ Thượng-cổ, Dân-tộc Việt đã có ngôn-ngữ riêng, phong-tục tập-

quán riêng, trang-phục riêng và có lẽ cả văn-tự riêng dù chưa được các nhà Khảo-cổ xác-định. Ngôn-ngữ truyền-khẩu từ thể-hệ này sang thể-hệ khác. Vốn dĩ lại là một dân-tộc sùng-thượng Văn-học, ham-chuộng thi-ca, nên mỗi biến-cổ của cuộc sống lại được biến-chế thành lời ca điệu hát vừa thanh-nhã êm tai vừa giản-dị dễ nhớ. Ca-đạo là tinh-t túy cô-động từ bốn ngàn năm văn-hiến, là dòng suối ngọt-ngào đầy tâm-tinh thơ mộng, phát-nguyên từ quá-khứ, băng qua miền hiện-tại, róc-rách tìm đường xuôi nẻo tương-lai vô cùng vô tận, mang theo vẻ đẹp của núi sông hùng-vĩ của ruộng vườn xanh tốt, của những tâm-sự vi-vu chưa thành tiếng, mờ ảo chưa thành hình rỉ-rào sau lũy tre xanh, bên ngôi miếu cổ, dưới ánh trăng thanh. Mang theo cả những tia mắt căm

hòn, những đường gươm bắt-
 khuất vung lên giữa lúc quốc biển.
 Bao nhiêu hoài-bào, bao nhiêu
 hùng-khí của tổ-tiên đều được
 Ca-dao truyền-tiếp đến cho con
 cháu. Mặc bão táp dầy vơi, mặc
 trời nghiêng đất ngửa. Ca-dao
 vẫn len-lỏi, qua giòng thời-đại,
 sống mãi trong lòng dân Việt.
 Ca-dao còn dân Việt còn. Suốt
 một ngàn năm Bắc-thuộc, một
 thế-kỷ quần-quai trong tay thực
 dân Pháp, dân Việt đã trải qua
 những thời-kỳ vô cùng đen tối :
 Nhà Tần tày-bạo, nhà Đường
 cai-trị hà-khắc, tiếp đến bọn
 Trương-Phụ thu đốt sách vở,
 biến cải phong-tục cốt làm cho
 dân ta quên mất nguồn gốc đồng-
 hĩa theo chúng. Thực dân Pháp
 chủ-trương nhồi sọ ngu-dân, du-
 nhập cận-bã ngoại-lai để làm
 trùi-nhụt lòng yêu nước của
 người dân Việt. Nhưng nào có
 thắm vào đâu ! Chúng có thể bóc
 xương lột da, xích xiềng đày-ải,
 tàn-phá thiêu đốt dân ta nhưng
 chúng không bao giờ đàn áp nổi
 nguồn sống mãnh-liệt của người
 dân Việt. Bên cạnh những sách-
 sử bị chúng thu vét, đốt-phá, dân

tộc Việt còn có một giòng lịch-
 sử khác, bắt thành văn-tự nhưng
 rất phong-phú mãi mãi trường
 tồn bất diệt : Ca-dao. Hành-động
 dã-man của những tên Thái-Th,
 của những tên bạo chúa quyền
 nghênh thiên-hạ, dẫm đạp lên
 đầu tiên cổ muồn dân, rồi còn lại
 những gì ? Hay chỉ là nụ cười
 trong Ca-dao truyền-khẩu :

*« Trăm năm bia đá thì mòn
 « Ngàn năm bia miệng hãy
 còn trơ trơ. »*

Có những câu Ca-dao thoát
 mới nghe ta tưởng như vừa
 được đặt ra không lâu, thế mà nó
 đã có từ muồn thuở. Đây chính
 là vẻ kỳ-dị của Ca-dao, có
 sức kết-hợp ngàn trước với ngàn
 sau, thế-hệ này với thế-hệ khác
 mà không bao giờ « cũ-kỹ ». Ngược
 lại mỗi ngày còn
 mới mới, ý-tứ càng thêm cô-
 đọng sâu-sắc, khiến người nghe
 có thể sống lại một cách say sưa
 mãnh-liệt những gì ngày xưa tiên-
 tổ đã sống.

Lần giờ trang sử cũ, tục-
 truyền rằng Vua Đế-Minh cháu

ba đời Thần-Nông nhân tuần-thứ
 phương Nam gặp nàng Tiên ở
 núi Ngũ-Linh bèn kết-duyên sinh
 ra Lộc-Tục, tức là vua Kinh-
 Dương-Vương trị-vị nước Xích-
 Quỷ từ năm 2879 trước Tây-
 lịch. Kinh-Dương-Vương kết
 duyên với Long-Nữ sinh ra Lạc-
 Long-Quân. Lạc-Long-Quân lại
 lấy con gái vua Đế-Lai là Âu-Cơ
 sinh một bọc trứng nở ra một
 trăm người con. Lạc-Long-Quân
 bảo Âu-Cơ : « Ta vốn giòng dõi
 Long-Quân, Nàng dòng dõi Tiên,
 không thể chung sống lâu dài
 được, nay ta đem 50 đứa con ra
 Nam-Hải, còn nàng dẫn 50 đứa
 lên núi ». Do truyền tích trên, dân
 Việt tự-bào mình là dòng-dối
 Rồng-Tiên quý phái, truyền nhau
 câu hát :

*« Trùng Rồng lại nở ra
 Rồng.
 « Liu-điu thì nở ra dòng liu-
 điu. »*

Lạc-Long-Quân phong cho
 con trưởng làm vua nước Văn-
 Lang, hiệu là Hùng-Vương. Bờ
 cõi nước Văn-Lang Bắc giáp

Đông-Đỉnh Hồ, Nam giáp Hồ-
 Tôn (Chiêm-hành) Tây giáp
 Ba-Thục, Đông giáp bể Nam-
 Hải, chia làm 15 bộ, tổ-chức
 triều-nghi rất quy-cử. Văn quan
 là Lạc-Hầu, võ-tướng gọi là Lạc-
 tướng, các chức quan nhỏ gọi là
 Bô-Chính. Con vua gọi là Quan-
 Lang, con gái là Mỹ-Nương.
 Ruộng chia cho dân gọi là Lạc-
 điền. Đến đời Hùng-Vương thứ
 18 thì bị Thục-Phán đánh lấy
 mất nước. Dân chúng lập đền
 thờ Quốc-tổ tại rừng HY-
 CƯƠNG, thôn Cổ-tịch, phủ
 Lâm-Thao, tỉnh Phú-Thọ. Ngày
 10 tháng 3 âm-lịch là ngày giỗ
 Tổ. Dân chúng bảo nhau :

*« Ai ơi uống nước nhớ nguồn,
 « Ghi ơn Quốc-tổ Hùng-
 Vương trị-vị. »*

Các vua Hùng-Vương truyền
 ngôi 18 đời từ năm 2879 đến
 năm 258 trước Kỷ-nguyên
 Thiên-Chúa. Trong đời Hùng-
 Vương thứ VI (1822-1191)
 nước ta bị giặc AN, lũ thảo-
 khấu ở ven Nam-Hải (không phải
 nhà AN bên Tàu) tràn lên khuấy-
 phá. Các Lạc-tướng của ta đánh

đẹp mãi không được. Vua bèn cho sứ-giả đi khắp nước tìm người tài ra dẹp giặc. Sứ-giả đến làng GIÓNG (tức là làng Phú-Đồng, huyện Tiên-Dũ, tỉnh Bắc-Ninh) gặp một cậu bé còn nằm trong nôi tự-nhiên cất giọng bảo sứ-giả về tâu vua xin đúc một con ngựa sắt, và một cây roi sắt để đi giết giặc. Khi roi và ngựa đúc xong, cậu bé vươn vai biến thành người cao lớn, phóng lên ngựa xông vào trận địch. Quân Ân khiếp-dãm lùi đầu chạy trốn. Phá tan giặc, cậu bé bay ngựa lên núi Sóc-Sơn rồi biến mất. Vua sai lập đền thờ tôn là PHŨ-ĐỒNG THIÊN-VƯƠNG, Dân gian truyền tụng :

*«Ai ơi mừng tám tháng tư,
«Không đi hội Gióng thì hư
mất đời.*

Sau đời Hồng-Bàng hằng bao lâu nước ta rơi vào móng vuốt Bắc-thuộc. Lũ quan đô-hộ Tàu cực kỳ dã-mạn tàn-ác. Bắt dân ta lên rừng tìm gà voi, xuống bể mò ngọc trai, dân gian ta-hán không dám hở môi, bèn hát bóng gió :

*«Thâm-thương thân-phận
con rùa,
«Trên đền chớ hạc, dưới
chùa đội bia.*

Tiếng than-oán thấu đến tai bọn Thái-Thú nhưng chúng vẫn làm ngơ, càng siết chặt thêm xích xiềng nô-lệ :

*«Ếch kêu dưới vũng tre
ngâm,
«Ếch kêu mặc ếch tre dầm
mặc tre.*

Năm 40 sau Tây-lịch, Thái-Thú Tô-Định giết ông Thi-Sách Lạc-Tướng huyện Mê-Linh. Bà Trưng-Trắc bèn cùng với em là Trưng-Nhị nổi lên đánh đuổi Tô-Định. Dân chúng nhất loạt vùng lên, hô-hào cổ-vô đoàn-kết giết giặc :

*«Nhiều điều phủ lấy giá
giương
«Người trong một nước phải
thương nhau cùng.*

Hàng triệu cánh tay vươn lên, tạo nên tường đồng vách sắt kiên cố :

«Một cây làm chẳng nên non

*«Ba cây chụm lại nên hòn
núi cao.*

Giặc Bắc cuốn vó chạy dài. Trưng-Nữ-Vương lên ngôi đóng đô ở Mê-Linh. Con Rồng cháu Tiên lại rạng-rỡ mặt mày :

*«Giùm tay đúc quả chuông
đồng,
«Làm cho tỏ mặt con Rồng
cháu Tiên.*

Đến đời Tam-Quốc nước ta lại bị quân Đông-Ngô cai-trị. Kiếp ngựa trâu kéo dài đến năm 248 thì bà Triệu-Thị-Trình người huyện Nông-Cống Thanh-Hóa cùng anh là Triệu-Quốc-Đạt chiêu mộ hào-kiệt nổi lên đánh đuổi thứ-sứ Giao-châu. Mỗi khi lâm trận, Bà thường cỡi voi có bành vàng, dân chúng ngưỡng-mộ tôn là Lệ-Hải Bà-Vương :

*«Muốn coi lên núi mà coi,
«Có bà Quán-tượng cỡi voi
bành vàng.*

Năm 939 Ngô-Vương-Quyền đánh tan quân Nam-Hán trên sông Bạch-Đằng. Dùng cọc nhọn bọc sắt cắm giữa lòng sông, nước

thủy triều lên dụ cho quân của Hoàng-Tháo qua khỏi vùng có cọc nhọn. Thủy triều xuống dốc toàn lực đánh ập lại. Thuyền giặc vướng vào cọc sắt, lũng đáy. Máu giặc loang đỏ cả sông Bạch-Đằng :

*«Đánh giặc thì đánh giữa
sông
«Chớ đánh trong cạn phải
chông mà chìm.*

Năm 944 Ngô-vương-Quyền mất. Thế nước lại rơi vào vòng ly-loạn. Mười hai sứ-quân như Ngô-Xương-Xí, Kiều-Công-Hãn, Ngô-nhật-Khánh, Kiều-Thuận, Đỗ-Cảnh-Thạc, Lý-Lãng-Công... nổi lên hùng-cửu mỗi người một phương, mang quân đánh nhau làm cho dân-gian vô cùng khổ-sở. Năm 967 Đinh-Bộ-Lĩnh dẹp tan thập nhị sứ-quân thu giang-sơn về một mối. Toàn dân hân-hoan tôn là Vạn-thắng-Vương :

*«Một đời được mấy anh
hùng,
«Một nước được mấy đấng
ông trị-vì*

Đinh-Bộ-Lĩnh thuở nhỏ mồ

côi cha ở với chú Mỗi lúc đánh trâu ra đồng thường bắt lú ạc-từ khoeanh tay làm kiểu rước mình đi, lại lấy bông lau làm còi côi trâu làm ngựa, chia phe tập trận giả. Khí-tượng anh-hùng đã phát xuất từ lúc còn thơ bé. Lớn lên theo sứ-quân Trần-Minh-Công đánh Đông-dục Bắc. Chí lớn hào-hùng được thể hiện trong câu Ca-dao :

*«Ở đời muôn sự của chung
«Hon nhau một tiếng anh-
hùng mà thói.*

Làm vua được 12 năm, Đinh-Tiên-Hoàng và con là Đinh-Liên bị tên cận-thần Đỗ-Thích giết chết. Đỗ-Thích nằm mộng thấy sao sa vào miệng, cho là điềm quýt mạnh-tâm giết vua để đoạt ngôi. Không ngờ lại bị triều-dình bắt giết. Dân gian mai-mĩa

*«Con cóc nằm ở bờ ao,
«Lăm-le lại muốn nuốt sao
trên trời*

Sang nhà Tiên-Lê nhân dân lại đờ-thần với cái họa Ngọa-Triều. Nhưng chẳng bao lâu

giang-sơn thu về tay nhà Lý. Thái-Tổ Lý-Công-Uẩn xuất-thân từ chốn thiên-môn, dân gian thì-thăm :

*«Trường rằng con vua thì
lại làm vua,
«Con sãi giữ chùa thì quét lá
đưa.*

Đời nhà Lý trăm họ âu-ca, thái-bình thịnh-trị :

*«Đời vua Thái-Tổ, Thái-
Tông
«con bế con bằng con dắt
con mang.*

Lại mưa yên gió thuận, hòa cốc phong-dãng :

*«Kỳ này lúa trở đòng-đòng,
«Giỗ vua Thái-Tổ, Thái-
Tông mưa rào.*

REGAST. T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

Năm 1039, Nùng-Tồn-Phúc nổi lên khuấy phá ở Quảng-Nguyên Vua Lý-Thái-Tông ngự-giá thân-chính đánh bắt được Nùng-Tồn-Phúc và Nùng-Tri-Thông đem giết.

Nhưng vốn theo đạo Phật, rộng đức hiếu-sinh, nhà vua không giết đến dòng họ Nùng tuyệt-tự nên tha cho Nùng-Tri-Cao. Không ngờ sau Cao làm phản, dân-chúng căm giận :

*«Mở Mang, Mang chạy lên
rừng,
«Ta hay mang chạy ta đừng
mở Mang.*

Năm 1072 nhà Tống làm-le xâm-chiến nước ta. Không thể khoan tay chờ địch đến đánh, danh tướng Lý-Thường-Kiệt quyết-định tấn-công thẳng vào đất Tống để nắm thế chủ-động. Ngày 20-11-1075 quân Việt lặng-lẽ vượt bể Khâm Châu bắt sống tướng trấn-thủ Trần-Vĩnh-Thái, ngày 23-11 phá tan Liêm-Châu. Lỗ-Khánh-Tồn và tri-buện lương sở tử-tận. 8000 quân Tống bị bắt sống. Quân

Việt tiếp-tục vượt Thập-Vạn Đại-sơn đánh vào Ung-Châu. Dân Tàu khiếp-dâm dật nhau chạy loạn, suốt một trăm dặm gần biên-giới không có một bóng người, không một tiếng gà kêu chó sủa. Thiên-Triều lại một phen vô mặt. Dân gian ca-ngợi :

*«Nực cười châu-chấu đá xe
«Trường rằng châu ngã ai dè
xe nghiêng*

Dù chỉ là một đòn dằn mặt, nhưng cũng đủ khiến cho lũ Tàu phải nề-nang kiêng-sợ. Danh tướng Đả-việt là - lừng, vang dội như tiếng chuông đồng :

*«Dem chuông đi đánh xứ
người,
«Chẳng kêu cũng đánh một
hồi lấy danh.*

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

Năm 1076 quân Tống sang báo thù, với một quân số không-lẽ 45 vạn do Quách-Quy thống-lãnh. Quân Tống có nhiều khí-giới tối tân lợi-hại nhất là máy bắn đá. Lý-Thường-Kiệt chặn đánh ngay trên sông Như-Nguyệt (ngã ba sông Cà-Lồ và sông Cầu). Quân Tống bị quân ta liều chết tử-chiến sừng thế phải phá cầu phao rút chạy. Quách-Quy đành phải lui quân về nước giữa tiếng reo cười hân-diện của dân Việt :

«Cái cò mầy mổ cái trai,
 «Cái trai quặp lại mà nhai
 cái cò.
 «Cái cò mầy mổ cái tôm,
 «Cái tôm quặp lại mà ôm cái
 cò.

Năm 1225, Trần-Thủ-Độ ép Lý-Chiều-Hoàng hạ chiếu truyền ngôi cho Trần-Cảnh, dân gian oán-trách :

«Trống kia ai đánh thùng
 thùng.
 «Của chung ai khéo vầy-vùng
 nên riêng.

Hết giặc Tống, dân Việt-Nam dưới triều Trần lại lo đương đầu

với lũ Mông-Cổ (1257-1259). Năm 1282 giặc Nguyên lại kéo sang. Đi đến đâu tàn phá đến đấy. Nhờ tài điều binh khiển tướng của Hưng-Đạo-Vương Trần-Quốc-Tuấn, quân ta phần công đánh tan giặc Nguyên ở bến đò Chương-Dương và cửa quan Hàm-Tử :

«Kéo quân ra cửa Hàm-
 Quan,
 «Chim muôn tiếng hát, hoa
 ngàn hương đưa.



«Anh ơi cướp giặc bắt Hồ,
 «Cửa quan Hàm-Tử, bến đò
 Chương-Dương.

Năm 1287 giặc Nguyên lại kéo sang phục-thù. Hưng-Đạo-Vương sai đóng cọc nhọn xuống lòng sông Bạch-Đằng, bỏ-trí

ANACINE
 TRỊ PHONG NGŨA
 MỀ ĐAY, HO, SUYỀN

trận đờ như ngày xưa Ngô-Quyên đuổi quân Nam-Hán. Quả nhiên giặc chết thây nghẽn cả một khúc sông. Nhân dân ghi nhớ những chiến-thắng hiển-hách của tiên-nhân :

«Sông Bạch-Đằng nước cuồn
 cuộn chảy
 «Vạn-kiếp thành danh hầy
 còn thơm.
 «Ai anh-hùng ai chiến-sĩ ?
 «Ai là người thương nước
 với thương dân ?
 «Đừng chân đứng lại trông
 chừng gương xưa.

Nhưng trước khi khởi trận Bạch-Đằng và các chiến thắng khác công-chúa An-Tư đã đích đến trại Thoát-Hoan làm mồi nhử giặc. Quả nhiên Thoát-Hoan mài mọt trong cuộc truy hoan, tự tôn khinh địch. Vì sự sống còn của Tổ-quốc, vì hạnh-phúc của muôn dân, Công-chúa đã phải hy-sinh thân lá ngọc cành vàng đi vào nơi bắn-thủ. Dân chúng tiếc thương :
 «Hoài cảnh ngộ cho cú đậu,
 «Hoài bột lọc cho ngâu vầy.

Cùng một tâm trạng với công-

chúa An-Tư, ở mặt Nam, công-chúa Huyền-Trân đã phải hy-sinh cả cuộc đời tươi trẻ, cả mối tình đầu thắm-thiết cất bước vu-quy sang Chiêm-Thành dè dỗi về cho Tổ-quốc hai châu Ô, Lý (tức xứ Huế ngày nay) nói rộng lãnh thổ đến tỉnh Quảng-Nam. Sử chép rằng năm 1301 Thái-Thượng-Hoàng Trần-Nhân-Tôn sang du ngoạn Chiêm-Thành có hứa gả công-chúa Huyền-Trân cho vua Chiêm Chẽ-Mân. Chẽ-Mân sẽ dâng hai châu Ô RI để làm sinh-lễ. Năm 1307 vâng lệnh Phụ-Hoàng, vua Trần-Anh-Tôn sai thượng tướng Trần-khắc-Chung hộ giá công-chúa sang Chiêm-quốc. Dân chúng ngậm-ngùi thương tiếc công-chúa hát ví-vòn xa gần :

«Tiếc thay cây quế Châu-
 Thường,
 «Đề cho thặng Mân thặng
 Mường nó leo.

Năm 1307 vua Chẽ-Mân băng-hà. Theo tục-lệ Chiêm-thành các phi-hậu phải lên giàn hỏa táng. Được tin, vua Anh-Tôn sai thượng-tướng Trần-Khắc-Chung

sang phúng điếu tìm cách cứu công-chúa về.

«Đàn kêu tích tịch tình tang
«Ai đem công-chúa dưới
hang lên thuyền.

Trần - Khắc - Chung tư-thông với công-chúa cho thuyền lênh-dênh suốt một năm mới về đến nơi. Chuyện đến tai dân, dân thì-thăm trách-cứ :

«Thương cho hạt gạo tám
xoan,
«Thời nổi đồng điếu lại chan
nước cà.

hoặc :

«Tiếc thay hạt gạo trắng
ngân,
«Đã vô nước đục lại vẫn lừ
rom.

Nhà Hồ cướp ngôi nhà Trần. Giặc Minh nhân cơ-hội tràn sang nước ta, Ách ngoại-xâm trờng lên cổ dân ta cực kỳ dã-man tàn-ác. Năm 1418 Lê-Lợi người áo vải đất Lam-Sơn dựng cờ khởi-nghĩa. Hào-kiệt bốn phương nhất tề hưởng-ứng rủ nhau kéo vào Thanh, Nghệ đầu quân :

«Đường vô Thanh, Nghệ
loanh-quanh,
«Non xanh nước biếc như
tranh họa đồ.
«Ai vô Thanh, Nghệ thời vô!

Đề đánh một đòn tâm lý, Nguyễn-Trãi cho lấy mặt vết lên lá cây trong rừng 8 chữ «Lê-Lợi vi quân Nguyễn-Trãi vi thần». Lâu ngày kén ăn mặt thủng lá, các bác tiểu-phu hái về truyền khắp dân gian. Dân chúng cho là điềm quý bèn đặt thành câu hát :

«Lam-Sơn có chúa họ Lê,
«Quần-sư họ Nguyễn hần kẻ
một bên.

Và sung sướng bảo nhau :

«Bao giờ Lê-Lợi làm vua,
«Mẹ con giặc Bắc nó làm
nhau đi.

(còn tiếp)



Một vụ thám sát

bên bờ Sông Chày 25 năm trước

○ PHẠM-VĂN-SƠN

TÔI gặp Đạm vinh Đình năm 1945.

Đó là một chuyện không ngờ. Tôi trông hình dáng ông thấy có nhiều sự khác người khiến tôi nghĩ ra bức vẽ Từ-hải trong truyện Kim-vân-Kiều. Tôi lại nhớ luôn câu văn của Nguyễn Du tả người chiến sĩ họ Từ :

«Râu hùm, hàm én, mày
ngài,
«Vai năm tấc rộng thân mười
thước cao.
«Đường đường một đấng
anh hào...»

Quả vậy Đạm vinh Đình đứng trước mắt tôi là một ông già tuy ngoài 70 tuổi mà còn quắc thước lắm. Tóc ông trắng như bông, cả cặp lông mày và bộ râu chạy vòng xuống cằm từ tai bên

nọ qua tai bên kia, bộ râu cứng đâm ra tua tủa. Đây là bộ mặt chỉ có thể có ở một con người lực lâm cao lớn, trượng phu, mà cư thoát trông thấy cũng phải nể.

Ông A-K, bang trưởng Phúc-Kiến, đã dắt tôi và họ Đàm lên lâu sau khi niệm nở giới thiệu cho hai chúng tôi biết nhau.

Năm phút sau chúng tôi đã an tọa trên chiếc sập gụ bên cạnh một khay đèn thuốc phiện. Chúng tôi đã dùng xong một lượt trà Tàu ngát hương sen giữa thi trấn P.T. một tỉnh thuộc Trung du Bắc Việt.

Ông A-K nói :

— Cụ Đàm ạ, ông giáo V. đang làm đồn điền ở P.H và có một trường tư đang có rất nhiều học trò ở đây. Ông là một người có tâm huyết nên hôm nọ tôi mới

nói chuyện với Cụ.

Đàm vinh Đình mỉm cười, gật gù trong khi ông A.K nói tiếp :

— Cụ cũng thuộc lớp người chống thực dân nửa thế kỷ trước, nay ông V là kẻ đi sau nhưng cùng chí hướng nên mới có buổi gặp gỡ hôm nay. Tôi tính chúng ta phải làm gì lúc này chứ, phải không cụ Đàm ?

Ông già họ Đàm vẫn gật gù, nhưng mắt sáng ra, có lẽ ông đã có ý kiến gì.

Tôi vừa gặp, ông già này đã có cảm tình và tin tưởng ngay hơn là trước đây ít tuần ông A.K đã nói với tôi về họ Đàm trong khi chưa có cuộc hội ngộ. Ông cho biết Đàm quân là một cựu bộ trưởng của Lưu Vĩnh Phúc, chủ trương Cờ Đen cuối thế kỷ trước. Lúc thiếu thời Đàm quân đã đánh Pháp rất hăng khiến nơi nào có quân Cờ Đen bọn Pháp chạy hơn bị beo đuổi nhất là sau cái chết của Francis Garnier và Henri Rivière, trên đường đi Sơn Tây gần Ô Cầu Giấy. Rồi thời cuộc thay đổi, tinh thần chiến

đấu của triều đình Tự Đức mỗi ngày một xuống, nhà Thanh lại tính hòa với Pháp sau những trận thua liên tiếp với liệt cường nên quân Cờ Đen phải rút về bên kia biên giới. Bộ đội của Lưu Đề Đốc về Tàu gần hết, riêng Đàm quân và một số anh em ít tuổi ở lại đất Việt chờ đón một phong trào mới nhưng buồn thay chủ trương cuối cùng của người Việt về phía chính quyền cũng như về phía sĩ-dân là bất bạo động xét không thể chống Pháp bằng vũ-lực nhất là ngọn cờ kháng chiến cụ Đề Thám vào 1913 đã ngã. Đó là lực lượng cuối cùng đã thi thố được khá nhiều khả năng kháng địch sau ngót 30 năm so gươm thử súng với địch giữa núi rừng Việt-Bắc (thuộc các tỉnh Bắc-giang, Vĩnh-Phúc-Yên, Bắc-Ninh, Lạng-giang). Họ Đàm đành xếp cái chí hào hùng lại, lấy vợ là một người Mường tại châu Y.L. thuộc tỉnh này. Ông chiếm được một khoảng đất đồng rừng mười mẫu vừa làm ruộng, vừa trồng cà-phê, nhưng bên trong ông có một nghề khác lợi hại hơn là buôn thuốc

phiện lậu ở Sơn-la là vùng giáp biên giới Tàu.

Dưới tay ông có vài chục thủ hạ người Thổ vạm vỡ khỏe mạnh, giỏi leo rừng, leo núi, tay sử dụng khẩu «Poco hoc» rất ngon lành. Poco hoc là một súng loại tiểu liên nhưng chỉ dài độ 30 phân tây bắn từng phát hoặc cả băng một lần rất hiếm có ở Việt Nam thuở ấy. Bọn Tây Đoàn (quat thuốc) từng độ tài đấu sức với các đồ đệ của họ Đàm đã có nhiều kẻ bỏ mạng vì kém tài bắn súng, lại thua cả về dúng cảm. Quả vậy ở vùng Y.T. đám đàn em của ông già họ Đàm dữ hơn hùm beo, rắn, rết... nhưng đối với dân chúng họ lại là những kẻ rất hiền hòa.

Đàm quân sau khi ngã mình xuống bàn đèn hút một điếu thuốc phiện rồi thả khói ra, ông từ từ ngồi dậy chậm rãi hỏi tôi :

— Ông giáo đã tính bọn mình có thể làm gì chưa ?

Tôi đáp :

— Theo sự nhận xét của tôi

thì hiện giờ quân Phát-Xít Nhật đang thua đậm ở các mặt trận trên Thái-bình-dương. Bên Âu-châu Đức và Ý cũng lâm vào cuộc bí. Hiện bọn Pháp ở Đông-dương mất liên lạc với chính quốc nên chúng như rắn không đầu. Đó là cơ hội tốt cho bọn mình. Chắc cụ cũng đồng ý với chúng tôi kẻ thù của chúng ta trước mắt là cả Pháp lẫn Nhật và không còn cơ hội nào tốt hơn là ngày nay để chúng ta hạ chúng.

Ông Bang AK hỏi tôi :

— Về phía Pháp, Nhật thì như vậy nhưng ông giáo xem nhân tâm ra sao ?

Tôi trả lời :

— Dân chúng nhất định đang căm hờn hơn bao giờ hết sau khi Pháp-Nhật trưng thu thóc lúa, bắt phá ruộng bãi trồng gai, đay, thầu dầu... lại trận đói vừa qua làm lòng dân càng sôi nổi, điều đó chúng ta đã thấy cả...

Đàm quân lại hỏi tôi :

— Ông giáo đã có chương trình, kế hoạch nào chưa ?

Tôi nói ngay :

— Tôi chưa tính ăn thua đại sự với chúng lúc này, nhưng ít nhất cũng phải làm gì để cô vô tình thân chiến đấu của nhân dân. Hãy nhóm một ngọn lửa, có gió ta sẽ đốt rừng, phải không ông Bang và cụ Đàm ?

Rồi cả ba chúng tôi cùng cười và rất tâm đầu, ý hiệp. Chúng tôi liền bàn đến vấn đề đánh Nhật tại địa-phương của ông Đàm nhờ vào thế rừng núi hiểm trở. Lúc này Nhật đóng tại P.T. một đại-bản-doanh có hai đại-đội đặt dưới quyền của một Đại-úy tên là Tasimoto.

Quân Nhật có mặt ở thị-trấn này từ nửa năm nay và hàng ngày lên xe lửa kiểm soát con đường thiết-lộ Hà-nội — Lào Kay nhằm ngăn cản mọi việc tiếp-tế vào đất Tàu cho chánh-phủ Tưởng-giới-Thạch. Tôi không quen Tasimoto nhưng đã có vài lần gặp Trung-úy Asano, một võ quan mới ngoài ba mươi tuổi nhờ chỗ tôi giữ chức Trưởng-đoàn Bảo-An ở

thị-trấn này. Tôi mỗi tháng một lần họp với y và các nhà chức trách của thị-trấn để kiểm soát vấn đề an ninh, trật tự, nói thẳng ra là vấn đề Việt-Minh. Nhưng như quý vị đã biết, thuở trên 25 năm trước Việt-Minh chỉ có nghĩa là chống thực dân Pháp, chống Phát Xít Nhật, Việt Minh là phong trào ái quốc, cứu quốc mà thôi. Chính tôi và một số anh em trí thức và tiểu tư sản gia nhập mặt trận VM, chỉ do lòng căm thù quân thống trị ngoại quốc và muốn đánh đổ chúng... không cần lý gì đến chủ nghĩa nào hết.

Một hôm tôi gặp viên Trung Úy Nhật Asano trong tiệm nước Cát-thành, chúng tôi nói chuyện về nhiều vấn đề cho vui, chợt bàn đến các nghề làm ăn ở Việt Nam cũng như ở Nhật, tôi đột ngột hỏi nghề y :

— Thế nghề của ông là nghề gì ?

Asano không một phút suy nghĩ, trả lời ngay bằng mấy chữ nhỏ, hấn quét ngón tay trở xuống đĩa nước đựng cái ly la ve rồi viết

bốn chữ : Sát nhân chi nghệ.

Tôi cười và nói đơn thêm nữa :

— Nay giết người cũng có khi bị người giết lại chứ ?

Hắn nói :

— Dĩ nhiên !

Và hắn nói tiếp :

— Hôm nay tôi ngồi chơi với ông, mai kia đây đã biết thế nào...

Giữa câu chuyện này tôi chợt nghĩ đến kế hoạch của tôi là sẽ như quân Nhật vào Châu Y.L. tiêu diệt cả bộ đội của chúng để gây một tiếng vang bởi lúc này phong trào chống Thực dân, Phát Xít đang cần tiền gấp cho kịp với sự biến chuyển của thời cuộc.

(Còn nữa)

KỶ SAU : Trận Đồn Vàng và sự thất bại bi thảm của quân đội Nhật.



● Nụ cười của người yêu

Nếu người yêu anh nhắm mắt để nhận lãnh nụ hôn đầu tiên của anh, anh phải đề phòng, vì nàng biết nàng sẽ muốn gì. Anh có thể tin tưởng nơi người đàn bà nào mở mắt nhìn anh lúc anh hôn nàng

SAADI
(Thi hào A-Rap)



Vài nét về KIẾN-VĂN

□ NGUYỄN-VĂN-HẬU

*«Kiến-Văn gió mặn trắng
nồng
Phúc duyên tạo bầy má hồng
dễ thương!»*

MỘT quận lỵ nhỏ, nằm cạnh
giòng Tiền Giang. Năm tháng
phù sa đắp bồi ruộng lúa. Muốn
đến Kiến Văn, bạn có thể từ An
Hữu đi lên, chỉ hơn mười cây
số thì tới; hoặc Cao Lãnh xuống
mười bảy cây số sẽ đến tại chợ

quận. Ở đây dân chúng cũng tạm
vui với đời sống tương đối đầy
đủ. Phương tiện giao thông rất
rộng rãi; mọi người có thể đi
bằng xe, tàu và «tắc rắng». Kiến
Văn có trên mười chiếc tàu đưa
hành khách qua Sadec, và dò dọc
lên Cao Lãnh. Miền quê nhỏ bé
này có thể nói là nơi nhiều đặc
điểm nhất trong tỉnh. Vì nhiều
địa muối, nhiều hiểm địa, nhiều
chiến nạn nhất, nhưng cũng nhiều
thành tích chiến thắng nhất và

VÀI NÉT

nhất là nhiều giai nhân. «mắt
xanh như màu trời, và tóc xanh
như ruộng lúa..» Bên cạnh bom
đạn hằng ngày vẫn chờ chực;
đời sống quanh vùng rất tự
nhiên, chẳng phải họ bỏ quên
hoàn cảnh đau buồn của đất nước
mờng mờ họ không còn thấy sợ
sệt nữa trước chiến tranh. Mọi
người nơi đây quan niệm rằng,
dù đứng trước hoàn cảnh nào,
chúng ta cũng phải bình tĩnh để
cởi phở! Thi nhân ở Kiến Văn
không nhiều, nhưng người mến
vào thơ thì chẳng ít. Họ thường
tự ca ngợi quê mình bằng câu
nói của một người khác:

*«Kiến Văn gió mặn trắng
nồng
Phúc duyên tạo bầy má hồng
dễ thương!
Là nơi phong phú văn
chương
Cây lành trái ngọt quê hương
đậm đà...»*

Thật vậy, vì phụ nữ xứ này
là đẹp thì chẳng mấy quyến rũ,
hưng ánh mắt tiệt sắc, nụ cười
đầy khả ái, và lời nói rất mặn

mà. Ai được đối diện cùng giai
nhân một vài giây sẽ nghe lòng
mình ít nhiều vương vấn. Lời
không trau chuốt mà sâu sa. Đẹp
nét thơ ngây, duyên dáng của
hồn nhiên chứ chẳng bằng tập
luyện. Nàng thật dễ dãi, vui vẻ;
nhưng không phải lãng lơ, không
phải dễ bị dối lừa.

*«Yêu hoa nở giữa vườn hoa
Khuyên anh cứ đến mẹ cha
tổ tương»*

Bởi thế một bạn trẻ nào đó, từ
đâu đến đã để dạ ai nên tặng lại
Kiến Văn câu này:

*«Phúc thay có vợ Kiến Văn
Ngoan hiền, duyên dáng,
đằm đằm vẹn toàn»,*

Lúa vẫn chín vàng đầy đồng
nhờ bàn tay cần cù chăm sóc.
Sống là tranh đấu! Câu châm
ngôn mà muôn người đã khắc
liền vào cuộc sống. Chiến đấu với
gạc, với hoàn cảnh, với thiên
tai bằng ý chí kiên quyết. Sau
lưng người nằm xuống, hàng
ngàn kẻ đứng lên tiếp tục cuộc
chiến đấu trường kỳ, nhiều cam

go và đầy nguy hiểm. Nhà đó, cây trái luôn luôn đầy vườn. Nhà quây quần nhau mọc lên. Họ vẫn có những giây phút thơ mộng.

Sinh hoạt văn nghệ ở Kiến Văn không mạnh, vì ít người dư thì giờ dành cho việc này. Họ bận việc cần thiết với cuộc sống hơn. « Bởi chúng ta không thể ngồi ngâm thơ trên một vùng đất bị bỏ hoang ! » (Lê tấn Hiền) Tuy nhiên, vẫn nghe trẻ vẫn có những Phạm hồng Dân, Lê vũ Hùng, Nguyễn thanh Hiền, Cẩm Hương, Hoài Lệ Trang, Hoài Dzũng Phương, riêng Tuấn Nhã sáng tác cả nhạc. Dầu chưa được mấy ai trong nước đề ý, nhưng với Kiến-Phong họ là những bạn trẻ rất quen thuộc.

Đã có khi Hoàng Hân Tiên Tóc, thơ Cẩm Hương, nhạc Tuấn Nhã.

«Chiều hồng trên sông nước
Tiền Giang
Nghe băng khoáng thương
nhớ vô vàn

Môi vắng bờ môi nụ cười
không thắm

Tay vắng bàn tay hôn lạnh
lòng !

Ước mơ em dệt bằng tin
yêu

Mộng đẹp từng đêm về điếm
kiều

Trở giấc nghe buồn hằng
khoảng cách

Thương người ôi thương
biết bao nhiêu !

Nhiều lúc em mơ được làm
mây

Theo bước chân anh từng
đêm ngày

Thấy anh cho lòng vui buồn
vắng

.. Nhưng đã là mơ vẫn
mộng hoài

Giờ hoàng hôn xuống nhớ
người thương

Nghe du to anh chốn sa
trường

Sương gió đời trai lạnh hôn
sông núi

Anh có bình yên ngàn dặm
đường

Ước mơ em dệt bằng tin
yêu

Mộng đẹp từng đêm về điếm
kiều

Trở giấc nghe buồn hằng
khoảng cách

Thương người ôi thương
biết bao nhiêu !

Bài hát tâm tình trên, vẫn thường ngày nghe trên môi của những người con gái xứ này. Một bài thơ khác của Nguyễn thanh Hiền cũng được Tuấn Nhã đem vào nhạc.

NHẠC SÔNG ĐÊM

Sóng gợn lời ngàn mảnh ngọc
trăng

Xa xa mờ nhạt dáng mây
giăng

Vài thuyền ngư phủ cao câu
hát

Điệu gió theo đàn vi vút
sang

Sóng vỗ bờ gây tiếng nhịp
trâm

Bên sông kia thoáng vẻ xa
xăm

Trăng khuya hoa bưởi
hương thơm ngát

Tiếng nhạc đêm rằm muốn
dư âm

Em đến cùng anh sao vội
đi ?

Sóng đêm buồn đôi nhạc
chia ly

Trăng Tiền Giang tiếc đêm
ngà ngọc

Muốn hỏi người em lưu
luyến gì ?...

Những người trẻ nơi đây làm văn nghệ thật khiêm tốn. Hoạt động của họ chỉ để đáp ứng một số người yêu thích văn nghệ, trong bảy xã thuộc quận Kiến Văn ; chỉ để tạm vui cho quên bao mệt nhọc hằng ngày. Đời sống rất giản dị, lời nói của họ rất thật tình ; chẳng biết tới những sáng tạo mới, mẽ cho lời nói. Người viết bài này đã vài lần nhìn thấy nét ngờ ngác của mấy người bạn ấy khi đọc những bài thơ mới bày giờ. « Tôi chẳng hề họ muốn nói gì cả ? ! » Để quý bạn có thể biết rõ về Kiến-Văn hơn, tôi xin giới thiệu bài thơ « Những nét thân yêu » của Tuấn Nhã rất được

★

Em đến cùng anh sao vội
đi ?

Sóng đêm buồn đôi nhạc
chia ly

Trăng Tiền Giang tiếc đêm
ngà ngọc

Muốn hỏi người em lưu
luyến gì ?...

★

Sóng vỗ bờ gây tiếng nhịp
trâm

Bên sông kia thoáng vẻ xa
xăm

Trăng khuya hoa bưởi
hương thơm ngát

Tiếng nhạc đêm rằm muốn
dư âm

Em đến cùng anh sao vội
đi ?

Sóng đêm buồn đôi nhạc
chia ly

Trăng Tiền Giang tiếc đêm
ngà ngọc

Muốn hỏi người em lưu
luyến gì ?...

nhều người nhắc đến; đang trong giai phẩm Xuân Kỳ Dạ của trường Trung Học Kiến Phong. Bạn hiện là nghĩa quân thuộc xã Mỹ Hội.

Những Nét Thân Yêu

Việt Nam dù chịu nhều bom đạn, nhưng mạch sống quê hương vẫn tồn tại đến muôn đời. Và ở đây, tác giả xin vẽ phớt qua vài nét tươi mát về Kiến Văn. Mặc dầu chiến tranh thường ngày đêm hiện diện trên đất nước mền yêu này.

Miền quê nhỏ hiền hòa tươi
 hoa trái
 Tháng năm dài làm mạch
 sống quê hương
 Sáng xinh xao ngoài luống
 cải Mỹ Xương
 Chiều dịu mát trong cánh
 đồng Mỹ Hội
 Vào Mỹ Thành có hàng giề
 năm mới
 Trông quê mùa mà canh nấu
 thật ngon
 Chuột Xẻo Nga xào với lá
 cách non

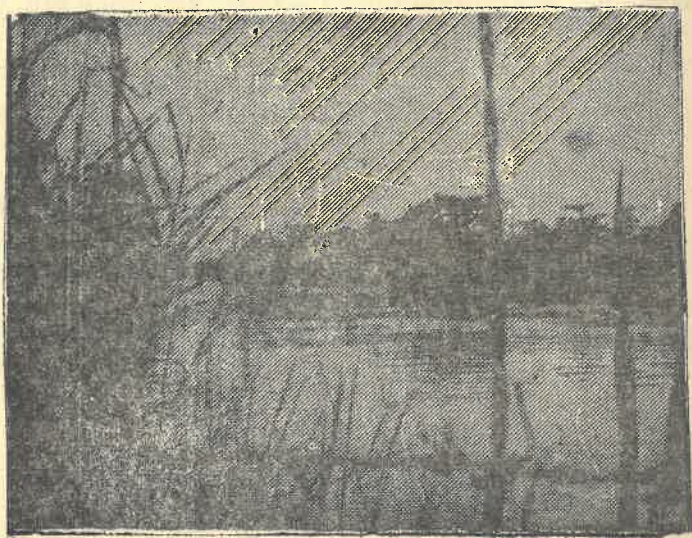
Đem so sánh đũa thũa q
 mỹ
 K nh số một cá có con ả
 ki
 Rô mẽ chiến dầm mấm lồi
 ăn... mùi!
 Buồn buồn thì bắt cá lóc
 nướng trui
 Cuốn bánh tráng rau thơm
 rột... rượu đế!
 Đến Mỹ Tho, Dơi Me nằm
 ngao nghệ
 Từng cây me sừng sừng mẩy
 vòng tay
 Bướm cùng chim tới lượn
 hót suốt ngày
 Hoa e ấp khi vườn me thay
 lá!
 Bình Hàng Trung nước dừa
 sao ngọt lạ
 Bình Hàng Tây cam quít
 trái sai ỏn
 Qua đình làng lũ trẻ chạy
 tung tăng
 Cát bắt chân lại gheo cây
 mắc cổ.
 Mỹ Long Hiệp hoa ô-môi
 đưa nở
 Năng hạ về thay phượng vĩ
 làm duyên

Hàng cau xanh gió cợt đây
 nabi ng nghiêng
 Lá nằng nẩy nhỏ to lời
 thương nển!
 Làng Bình Thanh trong lần
 đầu bước đến
 Đã nghe vui theo từng lối
 chân qua
 Trông cô em dẹt chiều dáng
 mấn mà
 Về nhớ mãi một vầng trăng
 mười sáu!...
 Dân Ngã Tư ai bầy chim
 cũng thạo
 Bắt rắn đồng xem ón lạnh
 cả người
 Trám đặt lươn thắm chày đủ
 mười mười
 Vó khi cất cả đưng gần nửa
 rỏ
 Vùng Láng Bên đũa trâu
 trông thấy sợ
 Đem căng ra dài năm, sáu
 mười phân
 Vào Ngã Chùa muỗi cổ bám
 rần rần
 Chúng nheo nhóc vo-ve mà
 phat ngàn.
 Mưa nước ngập đồng xanh
 tuanh biển cạn

Quê vào Thu quang cảnh đẹp
 làm sao
 Gió nhẹ lay ngọn lúa khê
 xạc xào
 Mây bâng bạc, chim trời say
 vút cánh
 Đọc theo kinh một loài cây
 mảnh ki ảnh
 Hoa không hương — nhưng
 hoa phớt sắc hồng
 Đẹp dịu hiền và chết trước
 tàn Đông
 Người ta gọi (đó là) Cây
 bông súng!
 Mọc trong đầm loài sen không
 kiêu cách
 Hoa thoảng hương và cũng
 phớt sắc hồng.
 Vẻ đài trang lại hiện giữa
 ruộng đồng
 Thi nhân gọi: «Một loài hoa
 trong sạch!»
 Ghé Mỹ Hội trong những
 ngày nước ực
 Cánh đồng vàng trĩu hạt lúa
 sọc sọc
 Từng đàn chim lũ lượt đến
 ăn như
 Vẻ rất ực, anh bù nhìn Trung
 ngô!

VÀI NÉT

| | |
|--|--|
| Dông sắp dứt thì trái cây chín rộ | Trông xinh xinh những cảnh én lưng chừng |
| Mỹ Bình Đông vú sữa vị ngọt ngào | Bướm vui thích giữa trăm ngàn hoa thắm |
| Mận Tân Trường từng trái cần thanh thao | Hương Xuân ngát và lòng người say đắm |
| Dưa hấu chín đợi ngày xuân nhập hội... | Những niềm vui dâng ý sống cho đời |
| Đêm giao thừa pháo miêng xuân vang dội | Trông khói hương nhẹ tỏa khắp nơi nơi |
| Sáng đầu năm mai vàng rực mọi nơi | Như thoáng hiện bao khung trời tưởng nhớ. |
| Trống mùa lân rộn rã đây liên hồi | Miền quê nhỏ ơi mùa xuân rực rỡ |
| Màu áo mới tung bừng lan khắp nẻo | Tháng năm dài làm mạch sống quê hương |
| Chim riu rít trên cánh tre vút vèo | Tháng năm dài chan chứa những tình thương |
| Mây ửng hồng tô đẹp một trời Xuân | Miền quê nhỏ, đây trời Xuân rực rỡ! |



Phong
hóa
MIỀN



Dò chày Hội Chùa Hương

□ CAO-NGUYỄN-LANG

TÔI nhớ, trong một bài thơ dưới tựa đề «Xuân Tha Hương» của Nguyễn-Bính — Bài thơ thật buồn. Song đã có một đoạn nói lên thật đầy đủ hình ảnh của mùa Xuân đất Bắc :

«Chị ở quê chồng Xuân có
đẹp ?
«Con đò bến cũ có thè
lương ?
«Nêu cao, pháo nổ, trăm
thơm ngát,
«Hoa bưởi, hoa cam, rụng
ngập vườn.
«Mưa xuân rắc bụi quanh

làng mạc
«Gái lịch, trai thanh chặt
phổ phường
«Lá lộc hồ lơ tay ngọc hải
«Tháng hai dò chày hội chùa
Hương...

Phong-vị Tết của miền Bắc, kẻ v ết đã nói đến một lần, trong số Xuân rồi. Cũng như, những câu thơ trên đây, đã nhắc lại đầy đủ.

Ở đây, kẻ viết, chỉ xin ghi lại cái hình ảnh của «tháng Hai dò chày hội Chùa Hương»...

Đúng ra, thì Hội Chùa Hương bắt đầu từ rằm tháng Giêng. Từ ngày này, dân chúng các miền đổ về Chảy Hội Chùa thật tấp-nập.

Chùa Hương-Tích, như các bạn đã biết qua sách vở, hoặc những lời truyền-tụng, là một thắng cảnh từng được vua Lê-Thánh-Tôn phong tặng là «Nam Thiên Đệ Nhất Động» — thuộc làng Tồn vi, phủ Mỹ Đức, tỉnh Hà Đông.

Nếu đi đường bộ thì qua Hà Đông, đến Vân Đình qua Hòa Xá, rồi sang sông cập bến Hà Đoan đi bộ một quãng thì đến đò Suối.

Nhưng, tôi ở Phủ Lý, đi đường thủy tiện hơn. Xuống thuyền từ bến đò Phủ-Lý Đò nhỏ sào vào buổi tối thì sớm hôm sau đến Bến Đục được rồi.

Thời kỳ ăn nhỏ, sau cái Tết, thấy mọi người nô-uc kéo nhau đi Chảy Hội Chùa Hương, tôi ước ao hết sức. Nhưng, vào cái ngày bắt đầu có Hội Chùa Hương, là

cái ngày tôi phải tựu trường rồi. Mẹ tôi, cũng như các chú, các bác tôi, cứ lần lữa khất tôi, hết năm này qua năm khác rằng: *Ráng học đi cho thật giỏi, qua năm cho đi!* Tôi ráng học mãi, qua hết năm này, đến năm khác. Rồi cuộc vẫn chỉ được nghe những lời khất tương tự. Cho đến một năm, sau khi thi đỗ Tiểu Học, tức là có «diễm» rồi, tôi nhất định khóc đòi đi cho bằng được. Nền không, tôi dọa, sẽ bỏ học. Chú tôi thấy thế, khuyên mẹ tôi nên cho tôi đi. Trẻ nít mà hứa hẹn như thế không lợi, — Mẹ tôi đành nghe theo lời khuyên của Chú tôi, cho tôi đi vậy.

Ở Phủ Lý cứ vào khoảng đầu năm, còn lác đác. Nhưng kể từ 20 dân các nơi đổ đến Tích đáp thuyền đi Hội Chùa thật tấp nập. Những hàng cơm, hàng nào cũng đặc nghệt khách. Nhiều người không có chỗ ngủ nằm và vật cả ngoài hàng hiên các nhà ở hành phố.

Kể từ cái lúc mẹ tôi xấp quần áo của tôi vào tay đây, chung với quần áo của mẹ tôi, và anh chỉ

lớn tôi, là những người được đi chảy Hội Chùa — những người ở nhà thì khỏi — là tôi bắt đầu bồi hớp và .. lo lắng rồi — Tôi lo vì một lý-do nào đó, phút chót phải đình hoãn lại, tôi chỉ được nhà trường cho nghỉ phép có ba hôm, là kể như tôi vô mộng. Tôi cầu mong thì giờ đi cho thật chóng. Chỉ khi nào xuống đò, và đò nhỏ sào rồi, mới chắc.

Cái khoảng thời-gian mong đợi thường bao giờ cũng đến rất chậm. Nhưng rồi nó cũng đến,

Bước chân xuống đò, từ Phủ Lý đã thấy vui rồi. Vào ngày đó, thuyền về chỉ lác đác, nhưng thuyền đi nhiều lắm. Những con đò lấp-loáng ánh đèn, trên gòng sông như sao sa. Tiếng mái chèo khua nước, tiếng nói chuyện rì rầm. Phần lớn là những mẩu chuyện về mùa Hội năm ngoài của những người đã từng được đi, khiến tôi mê mẩn.

Đêm hai mươi, trăng hơi muộn nhưng những vì sao thật sáng. Tôi treo lên mái thuyền đèn trắng lên, và ngắm những con thuyền xuôi ngược trên

giong sông. Tiếng hát ví von của những cô lái đò, khi gặp những chiếc đò của những anh con trai vượt lên đi song song, hay ngược chiều, nghe thật vui tai.

Chờ đến lúc trăng bắt đầu lên thì mẹ tôi bắt xuống đi ngủ, để mai còn lấy sức leo núi, xem cảnh chùa.

Tôi nằm thao thức, mừng mừng tới những phong cảnh tôi từng được nghe kể lại, mà chỉ sớm mai đây chính tôi sẽ được nhìn tận mắt. Rồi, cuối cùng, tôi thiếp đi lúc nào không biết.

Tôi được đánh thức dậy khi đò sắp sửa tới Bến Đục. Chỉ sau một giấc ngủ, mới tối hôm qua đây, cái quang cảnh làng mạc, những hàng cây xanh mướt, chạy dài ven hai bên bờ sông của miền đồng bằng đã biến mất. Trước mắt tôi, giờ đây, giữa gòng sông nước bao la, hai bên là núi non

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA

MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

bùng vĩ, khung cảnh, và màu sắc, như mình đang sống trong một giấc mơ thần tiên.

Thuyền cập bến Đức — Khách trên thuyền, khách dưới bến chen chúc — Người nào người nấy lễ mễ, tay sách, nách mang, nào tay nải quần áo, đồ dùng, nào làn mây đựng vàng nhang, đồ lễ.

Đi bộ chỉ chừng 500 thước thì tới hồ Suối. Những con hồ oan như lá tre chỗ khách, từ trong chùa đi ra. Và đơn khách vào chùa.

Tiếng «Nam Vô» vang dậy của khách thập phương. Ở đây, tất cả đều là con Phật. Mặc dù chẳng quen biết nhau, nhưng khi gặp nhau, người ta «niệm phật» thay cho những lời chào hỏi, và chúc tụng. Tất cả những phần toái, lo âu thường nhật chẳng còn vương bận lòng người. Ở đây chỉ có niềm vui, và lòng thanh thoát.

Con dò lướt đi nhẹ nhàng do bàn tay uyển chuyển của cô lái đò, đưa đôi mái dầm trên mặt nước. Con suối uốn lượn

quanh co, qua những cánh đồng, trườn mình vào những vách đá xanh rì. Những ngọn núi đủ hình thù, cao thấp, chênh vênh trước mắt mọi người.

Mẹ tôi chỉ cho tôi đâu là núi Gà, núi Tượng, núi Trống, núi Chiêng. Lại có cả núi Mẹ Bồng Con, rồi Núi Mâm Sôi. Tất cả đều có một hình tượng nhang khác như tên đặt.

Thuyền ghé Chùa Trình, chúng tôi lên. Mẹ tôi đặt vàng nhang làm lễ trình diện trước khi vào thăm cảnh Phật. Rồi, tất cả lại xuống thuyền vào chùa ngoài, tục gọi là chùa Thiên Chủ — Chùa Thiên Chủ được xây cất theo kiểu cổ, giữa một khuôn viên khá rộng ngay trên lưng đồi. Xung quanh cây cối um tùm, có suối chảy róc rách. Tiếng chuông chùa ngân vang tỏa loảng trong hư không. Tiếng chim hót giữa ngàn cây. Tất cả tạo cho tôi những ấn tượng kỳ lạ. Khách hành hương đông nghịt, lễ ra người vào. Người nào cũng lễ mễ vàng hương, đồ lễ. Lại có cả những thứ để dâng mang về: Nào rau sắng, củ mài, cành mai, và những trái mơ

xanh bụ bẫm.

Từ Chùa ngoài, vào chùa trong, đường đi gập ghềnh. Nhưng mọi người đều quên cả mệt nhọc và luôn miệng «Nam Vô». Đi một đoạn thì đến lối rẽ vào chùa Tiên. Bên ngoài cửa hang là những nhũ đá lơ-lơ nhỏ chảy xuống thành niêm, trông rất đẹp.

Đi xa hơn quãng rẽ một chút là chùa Giải-Oan, có chiếc giếng «Nước giải-oan» — Mọi người mang theo chai, lấy một chai nước để dâng mang về uống nước «giải oan» thì mọi oan khiên, phiền-não sẽ tiêu-tan — con người được giải-thoát.

Chúng tôi lại tiếp tục đi thăm chùa Cửa Vọng Rồi vào chùa trong tức chùa Hương. Phật bà Quan âm đã đắc đạo, thành Phật, trong thạch-động thiên-nhiên này.

Ngoài cửa động, có hàng chữ đại-tự do nét bút của vua Lê-Thánh-Tộc phong-tặng: «NAM THIÊN ĐỆ NHẤT ĐỘNG — Nét bút thật sắc sảo. Ở đây anh tôi đã chỉ cho tôi tất cả những sự tích lịch sử trong sách vở.

Trong động, thờ Phật B Quan-Âm, và chư vị La-Hán. Hương-khói mù mịt giữa một vùng ánh sáng lửa thừa. Những nhũ đá rủ xuống sáng-ánh huyền ảo.

Ở giữa động, những tảng đá nổi lên, như hình trẻ sơ-sinh. Những người hiếm con, cầu tự, đến đây đặt tay xoa đầu các hình đá nhũ thán.

Người ra vào chen chúc như mắc cửi.

Đã một lần đi Chảy Hội Chùa Hương, thật khó quên được cái khung cảnh thần tiên, thoát tục mà cụ Chu-Mạnh-Trình đã ca ngợi trong bài thơ tuyệt tác của cụ:

«Bầu Trời, cảnh Bụt !
«Thú Hương-Sơn ao ước
 bấy lâu nay.
«Kìa non-non, nước-nước,
 lại mây mây.
«Đệ-Nhất động nổi rằng đây
 chẳng phải ?...»





PHONG-HOA
MIỀN TRUNG

CÂY DỪA,

một giai thoại trong thi ca Bình-Định

NGUYỄN-TẤN-LỘC
KBC 4744

Ở miền Nam tỉnh Kiến-Hòa có nhiều dừa. Bình-Định cũng là một tỉnh nhiều dừa vào hạng nhất ở Trung phần, nhất là Quận Tam-Quan một Quận thuộc địa đầu phía bắc của tỉnh Bình-Định giáp với Quảng-Ngãi.

Từ tên đình đèo Bình-Đê nhìn xuống, Tam-Quan thật là một biển dừa xanh ngắt, bởi nhiều

và thơ mộng đó nên nó cũng là đề tài cho những bài ca-dao nằm lòng của những bà mẹ nông thôn ngày xưa mà hiện nay mấy bà cụ lúc ru cháu cũng thường hát đến.

*

Tôi được nghe kể lại rằng ở trường thi Bình-Định, tôi không được nhớ rõ là năm nào, khoa thi năm nọ Quan trên có ra câu đối như vầy :

CÂY DỪA

« Công đầu công ồng công
thừa,
Công đầu gánh nước tưới
dừa Tam Quan

Có chông phụng-sự cho
chông,
Dù rằng gió táp mưa dông
cũng đành».

Thế rồi có một người đỗ khoa năm đó đối lại rằng :

• Công đầu công ồng công
hoang.
Công đầu đi néi với Quan
chuyến dừa»

Cho rằng Quan thì lo việc nước việc dân chứ Quan nào ngồi đó mà nghe kể chuyện dừa.

Lại cũng bài ca-dao mang tính-chất cây dừa nữa. Các khoa thi ngày xưa sĩ-tử phải ngồi mỗi người trong một cái lều chóc có lẽ để tránh «cọp» nhau, nhưng cái lều đó nhà nước làm sẵn hay các sĩ-tử phải tự-túc mang theo mà các cô gái Bình-Định lại lo cho chông thật là chu tất ;
« Lá dừa thiếp rọc làm hai,
Vót tre thiếp bện thiếp gai
từng ly.

Đợi ngày chàng vào ứng
thi,
Mai sau hoạn-lộ thiếp đi theo
cùng

Không biết chông thì có đỗ được hay không các cô còn lo đến nỗi :

• Trái dừa lóc vỏ làm ba,
Đem ngâm vái bừa đem ra
đập xò (đập cho xò)
Đập xong thiếp tiếp thành
xò,
Đem đan thành võng để chờ
lin sang.

Thùng thùng trống đánh đầu
lòng,
Võng này có sẵn là chàng
về đình».

Cũng nhân ở trường thi Bình-Định này tôi xin kể ra đây một vụ khích-nộ giữa 2 tỉnh thật là thú-vị. Nguyên ở tỉnh Quảng-Ngãi lúc bấy giờ không có trường thi, các sĩ-tử phải khăn gói vào tới Bình-Định để ứng thí. Khoa năm đó Quảng-Ngãi chiếm được bằng vàng nên các sĩ-tử Quảng-Ngãi chơi khích Bình-Định bằng câu :

CÂY DỪA

«*Uông công Bình-Định xây thành,
Đề cho Quảng-Ngãi vô danh
thủ-khoa.*»

Chắc cũng do sự khích-nộ của các anh chàng sĩ-tử Quảng-Ngãi, nên mấy anh sĩ-tử Bình-Định cố công đèn sách nên mấy khoa sau Bình-Định được đỗ đầu, một dịp cho mấy anh sĩ-tử Bình-Định trả thù :

«*Tiểu thay Quảng-Ngãi
đường xa.
Đề cho Bình-Định thủ-khoa
ba lần.*»

Trở lại đề tài cây dừa. Vào năm Ất-Tỵ (1906) ở hạt Đại Đồng có xảy ra một vụ đánh ghen giữa hai vợ chồng trẻ nọ, cô vợ lấy roi rượt chồng đến nỗi anh chồng phải tìm chỗ ẩn trốn, quả thật «Con gái Bình-Định cầm roi đánh chồng» có khác, không trốn ở đâu l. i. trèo lên tận ngọn dừa ngồi núp, bắt đờ cô vợ tìm được. Do đó nên các cô thôn nữ trong làng bấy giờ mới tìm cách trêu chọc anh chàng ta rằng :

«*Gió đưa bóng cúc bóng
cà,
Hỡi chàng quân-tử bỏ nhà
đi đâu ?*»

«*Gió đưa bóng bụt, bóng
ngâu,
Có chàng quân-tử ngồi rầu
ngọn cây.*»

«*Ngọn dừa chừ gộp ngọn
mây,
Chắc anh quân-tử lúc này
chẳng ghen.*»

«*Lay trời gió lặng gió im,
Đề chàng quân-tử chịu phiền
xuống mau.*»

Cây dừa — ngày nay tuy vì chiến cuộc, bom đạn có làm mất đi nhiều nhưng nó vẫn hiện ngang với những nét quyền-rũ lạnh-lùng,

«*Tóc xanh buông rủ lá dừa,
Ánh trắng mười sáu, gió lửa
miền man.*»

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM ★ NGON ★ NGỌT

Giai thoại văn chương

KHÔNG CƯỜI CÓ ÔNG THÁNH

THÁI BẠCH

NÓI đến cờ tướng, đa số người đều thích và cho là thú chơi thanh nhã. Nhưng đến thơ văn tả cảnh chơi cờ thì thật ít ai làm.

Người ta bảo lý do đó tại bài thơ của nữ sĩ Hồ-xuân-Hương nói về đánh cờ là một bài hay quá và trào phúng hết chỗ nói rồi nên không ai làm nữa, cũng như thi sĩ Lý-Bạch đời Đường xưa khi lên lầu Hoàng-hạc muốn đề thơ nhưng thấy bài thơ của Thôi-Hiệu là tuyệt tác, nên thôi không đề vịnh.

Bài thơ của Hồ-xuân-Hương tả về cảnh đánh cờ người nguyên văn như sau đây :

«*Chàng với thiếp năm canh
trần trọc ;
Đốt đèn lên đánh cuộc cờ
người.*»

«*Hẹn rằng đấu trí mà chơi,
Cám ngoại thủy không ai
được biết.*»

«*Bao lương sĩ đem ra cho
hết,*

«*Đề đời ta chỉ gặt một
phen.*»

«*Quán thiếp trắng quân chàng
đen,*

«*Hai quân ấy chơi quen đã
đã lừa.*»

«*Thoạt mới vào chàng liền
nhảy ngựa,*

«*Thiếp vội vàng vén phía
tượng lên.*»

Hơi xe hà chàng gác hai bên,
Thiếp sợ bị, thiếp liền ghềnh
sĩ.
Chàng lừa thiếp đương khi
bất ý,
Đem tối đầu mà dú di vô
cung.
Thiếp đang mắc nước xe
lồng,
Bỗng nước pháo nổ đùng ra
chiếu.
Chàng bảo chịu, thiếp rằng
không chịu ;
Thua thì thua cố niu lấy
con.
Khi vui nước nước non non,
Khi buồn lại giờ bán sơn
quán ngà !..

Các bạn hãy đọc lên và suy
nghĩ xem thay có hay và cười
không ?

Nhất định là cười và hay vậy !

Nhưng theo tôi, tánh chất cười
trong đó phải so sánh lại với bài
của ông Xứ-Tiêu ở Sơn-Tây cũng
một nhà Nho trào phúng, nhưng
mới cách đây chừng nửa thế kỷ
thôi.

Ông Xứ có người bạn là Khôi
người Quảng-oai (cùng tỉnh) đỗ
tú tài đi ngồi gõ đầu trẻ ở một
làng nọ. Hai người là bạn thiết
với nhau, nhưng ông Xứ ngông
bao nhiêu, trái lại ông Tú nghiêm
bấy nhiêu. Vì thế, ông Xứ muốn
chơi một đòn cho ông Tú phải bỏ
tính «cụ già» đi để nhận theo với
mình.

Ông Tú có tính thích chơi cờ,
và thường nghiêm khắc với học
trò. Biết vậy, ông Xứ mới bịa ra
một bài phú đánh cờ. Nội dung
nói : «một hôm ông Tú đi vắng,
học trò ở nhà đem bàn cờ ra đánh.
Trong lúc cáo hứng, có cô con gái
ông chủ nhà ngồi xem. Thế là
không biết dám học trò nghĩ sao,
sáng sau tới trường cứ khúc khích
ngồi cười. Thầy đồ (tức ông Tú)
liền nổi giận, bắt nọc cả ra đánh.
Đám học trò sợ quá tới giờ phút
nghiêm trọng này mới phải cung
khai gốc ngọn. Khai xong, thầy
bật cười, liệng roi đi, rồi tấm tắc
thở than cho số phận của mình tại
sao không có ở nhà, lại vắng để
mất một dịp may hiếm có...»

Dưới đây là bài đánh cờ của
ông Xứ :

Tiền sinh bệ vệ !
Đệ tử lễ lễ !
Quái sao lũ trẻ !
Nó cười như thế ?
Nhi khúc khúc yên !
Nhi khích khích yên !
Nhược phó tiền sinh nhi mặc
kệ...

TIỀN SINH :

Nãi móng kỳ roi,
Nãi đốp kỳ đùi.
Nãi há kỳ mồm,
Nhi quát chi viết :
Vô lễ !..
Đệ tử :
Nãi ruỗi kỳ chân.
Nãi cùi kỳ đầu ;
Nhi bầm chi viết :
Thưa thầy khoan khoan ;
Chúng con xin kễ ;
Nguyên ngày hôm qua,
Thầy đi chơi xa,
Chúng con ở nhà,
Tụm năm tụm ba.
Nãi bút nghiên chi xếp lại ;
Tức bàn cờ chi giờ ra..
Bất ý !
Có ấy nhà ta,
Điện như mỹ ngọc,
Nhân tự thuấn hoa.

Ngồi lễ ngồi la,
Mãng xem cuộc nước.
Quên để «của nhà»
Soán soán như đùi ếch ;
Chuôn chuốt như mỏ gà.
Hềh hềch như hang cua ở ;
Bềnh bềnh như cánh chim
sa,

Lũ chúng con kiến kỳ :
Pháo chưa long ngồi.
Sĩ toan lách cạnh..
Thao tung Ngũ lạng chi mã,
ngựa moi tron lông,
Khi khu tam cổ chi xa, xe
vừa tron bánh.
Tượng số lồng ư tư thời hề ;
Thế mà không cười có ông
thành ?

Hướng hồ nhất quỷ nhi ma..
TIỀN SINH :

Nãi quăng kỳ roi,
Nãi mím kỳ môi.
Nãi đốp kỳ đùi ;
Nhi thân chi viết :
Ồi trời đất ơi !
Thế mà hôm qua tao không
có ở nhà !..

Ông Xứ làm xong, đem phò
biển cho đám học trò của bạn
mình. Nghe thấu đến tai, ông Tú

KHÔNG CƯỜI

bực lăm, nhưng biết nói sao với ông Xứ bây giờ...

Câu chuyện trong bài phú tuy hoàn toàn là bịa, nhưng bịa, mà có lẽ cũng khá đúng với sự thật ở đời, với cái tâm lý của những con người đạo đức giả xưa nay. Và ta phải phục cái tài trào phúng của ông Xứ.

Bài thơ của Hồ-xuân-Hương hay thật, tức cười thật, nhưng chỉ có một khía cạnh, mà còn phải ăn ý, phải dựa vào cái bối cảnh ban đêm để đóng khung lại, chỉ vào



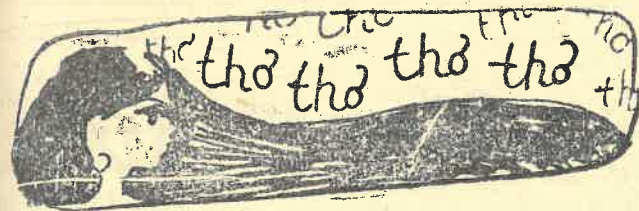
● Tình yêu

Khi anh ngắm một cô gái đẹp, anh cứ say sưa thèm muốn, nhưng rồi anh phải nghĩ rằng anh sẽ khổ nếu anh sẽ yêu.

SAÁDI
(Thi hào A Rập)

ven có hai người trong cuộc năm nội bất xuất, ngoại bất nhập. Còn bài của ông Xứ, chẳng những đã không thua về tính chất dí dỏm trào lộng mà còn tả ra được cái cảnh nhộn nhịp của một bàn cờ tự do chơi giữa lúc thanh thiêu bạch nhật với bao nhiêu khía cạnh khác nữa.

Quý bạn đọc hãy thử xét kỹ lại mà xem. Và đây cũng là một bài đề tặng các ông chơi cờ và những me-sù làm bộ nghiêm trang đạo đức đấy...



Một nhịp cầu ..

Trách ai cắt một nhịp cầu
Cho ngày Tết đến vọng sầu cổ hương.
Vi ai Nam Bắc đôi đường?
Non sông đôi ngã, chiến trường đôi nơi?
Hoa ơi! gió ơi! mây ơi!
Tết nay ta gửi mấy lời khóc quê
Chiến tranh tàn nhẫn tằm ghê
Khiến cho tổ quốc đôi bề xót đau
Tang thương vì một nhịp cầu

THẠCH-KHÊ
(Saigon)

Còn chăng ?

Gà đá giao canh Tuất đã về,
Còn chăng nợ máu giải sơn Khê?
Hận thù ly biệt tình Nam Bắc
Tang tóc điêu tàn cảnh chợ quê.
Bao kẻ giàu ngang thời thế lao,
Mấy người mạt vận giá leo lên.
Hai mươi năm lẻ đời trang sử,
Giặc giả biên thù cứ mãi mê!

HÀ-HOÀ-MÔNG
(Sadéc)



Sống lâu trăm tuổi vẫn còn xuân

□ VÕ-THỊ-THANH-ROON (Huê)

(liếp theo P.T. 238)

HỒI năm 1933, nhà bác học Anh Williams khám phá ra chất acid panthoibénique trong gan có khả năng làm cho con người trẻ lại, chất này về sau khám phá thấy nhiều trong dưỡng trấp nuôi ong chúa. Do đó các viện bào chế Tây-y khai-thác sự khám-phá này để chế một dược-phẩm đặc chế lấy tên là Apisérum tung ra bán khắp thị trường thế-giới.

Các khoa-học-gia sở dĩ đặc biệt để ý đến chất dưỡng trấp nuôi ong chúa là vì có sự liên-cải lý-lạ về cơ thể, tuổi thọ và khả năng sinh dục do chất dưỡng

trấp nói trên tạo ra trong đời sống loài ong.

Người ta không khỏi ngạc nhiên khi quan sát về sự sai biệt quá lớn giữa tuổi thọ của ong chúa và ong thợ. Ong chúa sinh sản rất mau lẹ và rất sây, sống đến 5 năm trong lúc ong thợ thì vô tích sự nó cũng là một con ong còi nhưng họ-phận sinh dục bị tước lại vì thức ăn, chỉ sống từ 4 đến năm tháng hoặc ít hơn nữa nếu chúng làm việc quá nhiều. Mà thật ra nào có sự khác nhau gì giữa ấu trùng ong thợ và ấu trùng ong chúa đâu! Ban đầu mọi ấu trùng đều được nuôi dưỡng bằng một chất lỏng rất bổ dưỡng giống nhau. Các ấu trùng

SỐNG LÂU

sẽ thành ong thợ tương lai chỉ được nuôi bằng thứ dưỡng trấp trên 3 hôm rồi sau đó ăn mật ong obì hoa và nước, còn các ấu trùng nếu chúng muốn đi o tạo thành ong chúa thì được tiếp tục nuôi bằng thứ dưỡng trấp k a cho đến thời kỳ biến hóa thành ong chúa. Vấn đề di truyền hoàn toàn không dính dấp gì đến tuổi thọ ở trường hợp này làm mọi người đều thấy rõ tầm quan trọng của thực phẩm như thế nào? Điểm này càng làm cho các nhà bác học thế giới đặc biệt chú tọng.

Thực phẩm có thể thủ tiêu khả năng tình dục nơi con ong thợ cũng như làm phát triển cường lực sinh dục nơi con ong Chúa, thực phẩm có thể thu ngắn tuổi thọ con ong thợ còn 3, 4 tháng cũng như kéo dài tuổi thọ con ong chúa đến 5, 6 năm vì hơn thế nữa. Một chân lý quá giản dị nhưng chẳng mấy ai lưu tâm đến. Người ta thích đi tìm những gì mà họ cho là sâu xa phức tạp, kỳ bí, khó khăn hơn. Chân lý này Tây y không mấy cho quan trọng

nhưng Đông y cổ truyền chính thông lại lấy đó làm nền tảng của y lý, xem cơ thể và tâm linh con người như những thực phẩm được biến cải ra và bệnh tật là những hiện tượng mất quân bình xảy ra trong khi biến cải ấy. Cho nên mọi bệnh tật đều được chữa lành bằng cách đều chỉnh lại các môn ăn mà thôi và sinh lực được bảo tồn, sự trẻ trung của con người được lâu dài cũng là nhờ ở quân bình của thức ăn phù hợp với con người. Sự quân bình nơi tiền là quân bình Âm Dương.

Để tìm thấy chân lý này người Miến Điện đã phải trả với một giá quá đắt: gần nửa thế kỷ nay tuổi thọ của cả một dân tộc bị thu ngắn lại đến một mức độ bình thường. Sống theo Bất Chánh Đạo của Phật đà, nhờ phước báo của nhân lành, dân Miến Điện xưa nay ai cũng công nhận là một dân tộc hưởng nhiều hạnh phúc và ngày nay khi khám phá ra sự yếu tử của dân Miến qua sự tổng kết của các bảng thống kê, chính phủ và dân chúng Miến Điện không chạy vạy theo hoặc thàng, không chủ trương mở mang bệnh viện mà chịu phục

thiện chấp nhận ý kiến chân xác trong bản phúc trình của hai chuyên viên dinh dưỡng đã nghiên cứu phương pháp Obsawa, kết án những thực phẩm giảm thọ mà lâu nay người Miến Điện đã làm lạc ăn phải trong khi hấp thụ nền văn minh Tây phương và tiêu thụ các thực phẩm kỹ nghệ nhập cảng. Đây không phải là một tư tưởng bài ngoại mà là một sự nhận định xác đáng. Sau một thời gian dài nghiên cứu tỉ mỉ, tìm những bằng chứng cụ thể, hai chuyên viên cứu dân cứu nước đã soạn thảo một bản phúc trình thông thiết long trọng đọc trước Đại hội Nghiên cứu Miến Điện kỳ III nhóm tại thủ đô Ngưỡng-Quang vào hạ tuần tháng 4-1968.

Đại cương bản phúc trình nhận định rằng: «Na uy và Nhật Bản là hai xứ quanh năm phải nhập cảng thực phẩm mà dân bản xứ lại sống thọ hơn dân của Miến Điện là quốc gia thừa thãi thực phẩm để xuất cảng. Tại Na-uy và Nhật Bản dân ông sống trên 70 là chuyện thông thường, nhưng tại Miến Điện trung bình tuổi thọ nam phái chỉ vào 45 hay 46 mà

thời. Riêng về phụ nữ Miến Điện tuổi thọ trung bình cũng chỉ vào khoảng 47 trong tại Na-uy và Nhật Bản người đàn bà sống đến 75, 77 có thừa. Nguyên nhân khốc hại mà người Miến Điện lâu nay phải gánh chịu là những thức ăn giảm thọ giết dần giết mòn dân tộc họ mà họ đã vô ý ăn lầm phải là: gạo xay máy sạch hết cám, thứ đến là các thức ăn có trộn chất hóa học của kỹ nghệ gồm có đồ hộp, đồ vô chai, búp pha chất hóa học và nhuộm màu nhân tạo, lập xưởng trộn nhiều diêm tiêu, dấm làm bằng a-cid khoáng chất, đường trắng kỹ nghệ, đường hóa học, (saccharine), kẹo, bánh, mứt món.v.v..»

Nguyên nhân gây yếu tử cho dân tộc Miến Điện đã khám phá ra là gạo xay máy và thức ăn kỹ

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

nghệ pha chất hóa học và con đường diệt yếu tử đã được phổ biến là ăn cơm gạo lứt và các thực phẩm thiên nhiên đúng quân bình. Dân chúng Miến Điện được chính phủ kêu gọi, khích-lệ ăn cơm gạo lứt; các nhà máy xay chỉ được xay gạo thực trắng để cung-cấp cho nhu-cầu thị-trường ngoại quốc mà thôi. Dự-luật đánh thuế thật nặng vào gạo sạch hết cám tiêu-thụ trong nước được đưa ra thảo-luận.

Ngày nay người dân Miến-Điện thực-hành thêm một Chánh-Đạo nữa: CHÁNH-THỰC. Sở dĩ ngày xưa Đức Phật không đặt nặng vấn-đề về phép chánh thực vì thuở ấy thực-phẩm chưa bị kỹ-nghệ-hóa và chuyển-vận từ những nơi xa đưa đến, cây-cối không vun-bón bằng phân hóa-học và rầy thuốc sát trùng, đường trắng chưa có, trái cây không tràn-ngập thị-trường như hiện nay. Nguyên-tắc «Thân thể bất nhị» được triệt-đề tôn trọng: người ta ăn thực-phẩm sản-xuất ở địa-phương mình và không ăn rau quả trái mùa. Thường ngày thức ăn đạm-bạc, tinh-khết nhưng

đúng quân-bình Âm-Dương tuy rằng người ta không ý-thức đến.

Mấy mươi năm hấp-thụ nền văn-minh vật-chất, người MIẾN ĐIỆN xa dần luật thiên-nhiên trong cách ăn uống, đề ngày hôm nay như đũa con hoang trở lại mái nhà xưa ấm-cúng của gia-dình. Họ đã tìm lại được chân-lý Âm-Dương trong khoa dinh-dưỡng là chìa khóa của thuật Trường-Sinh vô-bệnh, một chân-lý bất-dệt của muôn đời. Theo triết-lý Á-Đông, vạn-vật trong vũ-trụ đều thuộc vào hai nguyên-lý tương-phản: Âm và Dương. Thật ra đó là hai nguyên-tính bổ-túc mật-thiết cho nhau như đàn-ông và đàn-bà, ngày và đêm, nóng và lạnh, tâm và vật.v.v... Ấy là hai yếu tố căn bản để sáng tạo, kích động phá-hoại và tái-sinh trong vũ-trụ. Những gì có nhiều năng-lực Âm hơn năng-lực Dương thì gọi là Âm và trái lại thì gọi là Dương. Vì thế trong Âm-Dương có cả một âm-giai sai-biệt bất-tận. Muốn vô-bệnh, muốn sống lâu trăm tuổi vẫn còn Xuân ta phải

biết c' on thức ăn có một quân binh Âm-Dương phù-hợp với quân-binh Âm-Dương thiên-nhiên đã dành sẵn cho loài người. Phương-pháp đ'ong-sinh trên đã bị quên lãng theo thời-gian mãi cho đến cách đây mấy chục năm một đ'ang kỳ-tài Nhật-Bản, Giáo sư OHSAWA khám-phá và phát-huy trên khắp thế-giới một kỹ-nguyên mới cho y-khoa nhân-loại thờ-đại nguyên-tử.

Các trung-tâm Trường-sinh theo phương-pháp OHSAWA đã mọc khắp các nước văn-minh như Anh, Pháp, Đức, Mỹ, Ý, Bỉ, Tây-ban-nha, Thụy-điền, Ấn Độ, Nhật-Bản, Á-cần-đình v.v...

Bác-sĩ Ropars ở Antibes đã không ngần-ngại khi đề tựa một quyển sách của Giáo-sư OHSAWA : «Giáo-lý của Giáo-sư OHSAWA cách-mạng đến mức rồi đây chắc-chắn trong đôi ba năm nữa mỗi khi bàn đến y-học hiện-đại người ta sẽ dùng đến những từ-ngữ «TRƯỚC OHSAWA» hoặc «SAU OHSAWA» cũng như khi nói về lịch-sử người ta thường nói «TRƯỚC hay

SAU CHÚA CỨU-THỂ JÉ-SUS»

Trong nguyệt-san «JOIE DE VIVRE» số 22 ra tháng 12-1960 Bác-sĩ Parodi đã viết :

«Chính nhờ Giáo sư OHSAWA nên tôi năm đ'ọc những cương-yếu mà tôi tin rằng xác-thực nhất về bệnh-tật, sức-khỏe, dinh-d'ong và tôi vẫn mãi mãi nhớ ơn ông về những cương-yếu đó. Tôi không bao giờ nghe một trong những buổi nói chuyện của ông mà không rút ra được một vài nguyên-tắc hoặc giáo-lý đối với tôi có vẻ đặc-sắc.

«Những chiêm-nghiệm trên bản thân và nơi các người bệnh đã thuyết phục tôi về sự lợi-ích rất

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE V uống dễ dàng mà công hiệu như hích PENICILLINE - G

lớn lao của phép tiết-thực Trường-sinh ấy và những nguyên lý xây đắp nền-tảng cho phép tiết-thực Trường-Sinh ấy.»

Ở Hoa-kỳ, tác-phẩm «You are all Sampaku» in xong chỉ một tuần đã bán sạch trên 8.000 cuốn.

Phương-pháp «Sống lâu trăm tuổi vẫn còn Xuân» của Giáo-sư OHSAWA căn-cứ theo Dịch-lý Âm-Dương để chọn thức ăn tuy rất tế-nhị, cao-siêu trên lý-huyết nhưng rất giản-dị trong thực hành, có thể tóm-lược như sau :

— «Đừng ăn đường trắng hóa-học và những thức ăn có đường.

« — Dùng lượng nước tối thiểu cần-thiết cho đời sống để trong 24 giờ chỉ đi tiểu 2 hoặc 3 lần.

« — Dùng những thức ăn động-vật ít chừng nào tốt chừng ấy.

« — Tránh những thực-phẩm kỹ nghệ nhất là những thức ăn đóng hộp, vô cha, có nhuộm màu và nhập-cảng từ xa đến.

« — Dùng rất ít gia-vị kích-thích.

« — Ăn trái cây rất ít, nhất là đu-đu xoài, thơm, (dứa), bưởi...

« — Không dùng thuốc men và ăn bậy ngoài bữa ăn.

Thực phẩm hằng ngày của chúng ta phải đúng tỷ-lệ Âm-Dương 5/1, nói một cách giản-dị là thực-phẩm gồm từ 70 0/0 đến 95 0/0 gạo lứt và 30 0/0 đến 5 0/0 rau củ và thịt cá nấu thật chín hoặc chiên, xào khô.

«Tránh các thực-phẩm cực Âm như khoai tây, cà chua, cà dĩa, cà dái dê, măng, giá...

«Chọn những thực-phẩm nhiều Dương-tính như kê, bo-bo, cà-rốt bắp sù, huỳnh tinh vẩy, sắn cơm (gây), bí đỏ, mè.v.v...

«Nhai thật kỹ, khoảng 100 lần một búng cơm, càng nhai kỹ càng tăng-cường sinh-lực và trẻ lâu, chữa lành tất cả mọi bệnh-tật mà xưa nay người ta xem là nan-y như phong-cùi, lao, hoa-

liều, bất-lực, ung-thư, điên, mất ngủ, hiếm-muộn con cái v.v...».

Phương-pháp Dương-sinh «sống lâu trăm tuổi vẫn còn Xuân» của OHSAWA tiên-sinh ngày nay đang phát-triển sâu-rộng ở Việt Nam, hàng vạn bệnh-nhân nau-y được chữa lành gửi thư cảm ơn, gọi về tòa-soạn để san Sóng-Vui rất nhiều đặc-biệt có hai cụ già Nguyễn-quốc-Thị, trên lục-tuần, quán xã Trung-Sơn, quận Trung-Lương (Quảng-Trị) và cụ Lê-văn-Phát nhà ở dốc Nam-Giao (ngoại-ô Huế), trước kia bệnh-tật quanh năm, râu tóc đều bạc, sau một thời-gian ăn theo phương-pháp OHSAWA thì quả nhiên trẻ-trung trở lại, râu tóc đến nhánh, chân răng cứng trở lại, sinh-lực tăng-gia gấp bội, làm việc suốt ngày không biết nhọc, đôi khi cứ tưởng mình đang ở thời trai tráng.

Phương-pháp này khởi đầu ở Huế bằng các buổi diễn thuyết của ông Lê-văn-Mừng ở Chi hội Thông-Thiên-học hồi năm 1961-62 kể đến nhà xuất-bản Anh-Minh xúc tiến dịch nhiều tác phẩm của OHSAWA tiên-sinh và mở «quán cơm Trường Sinh».

Phương pháp này chẳng bao lâu thì lan tràn khắp nước, được phát triển mạnh nhất là ở Quảng Tín và Quảng-Ngãi. Ông Lê-quang-Tam, một danh-y ở Quảng-Ngãi đã thôi hành nghề Đông-y để hoạt động cho sự phát-triển và phổ biến của phương pháp OHSAWA. Cuối năm 1967

REGAST .T
 TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
 BAO TỬ. Bào chế theo
 công thức Hòa-Lan

ông điều khiển quán cơm Xã-hội tổ chức một bên bán cơm gạo xay máy, một bên bán cơm gạo lứt, được sự nâng-đỡ của Tỉnh trưởng tỉnh Quảng-Ngãi hồi bấy giờ, hôm khánh thành quán cơm có ông bộ trưởng Xã-hội chủ tọa cũng hết sức tán-thành và ca tụng sáng kiến này. Quán cơm ban đầu ít người để ý đến nhưng về sau thì không kịp nấu để bán, người ta đổ xô đến ăn cơm gạo lứt, mỗi ngày có hàng mấy trăm thực khách OHSAWA.

Hội Dương-sinh Việt Nam lần đầu tiên được chính phủ cho chính thức thành lập tại Sài Gòn do Nghị định số 801/TBAN NA/36 ngày 24-10-1967; khi hội mới thành lập đã có ngay hai bác sĩ xin gia nhập hội viên.

Giáo sư OHSAWA viết ngót 300 tác phẩm bằng Nhật-ngữ và độ 10 tác phẩm bằng Pháp-ngữ được dịch ra nhiều ngoại ngữ trên thế giới, nổi tiếng nhất là quyển «ZEN VÀ DƯƠNG-SINH» do nhà xuất bản Vrin ở Paris ấn hành.

Và có lẽ trong giờ phút chúng ta đang vui đọc báo Xuân này, ở Miền-Điện các nhà trí-thức cũng đang say sưa nghiên-cứu phương-pháp Trường-sinh theo nguyên lý Âm-Dương để đem lại chân hạnh phúc cho đồng bào họ, tạo trên đất nước họ một mùa Xuân bất tuyệt...

Xuân sắp đến với chúng ta, cây cỏ chuẩn bị nảy mầm trức lộc, chim sẽ hót, bướm sẽ lượn, hoa sẽ nở để hòa-tấu bản nhạc vui Xuân cùng vũ-trụ. Để góp vui mỗi lần Xuân đến, tránh cho con người các khổ về Sạch, Lão, Bệnh, Tử, ngày nay Giáo sư OHSAWA đã tặng cho nhân loại phương thuốc Trường-sinh theo nguyên lý Âm Dương để mọi người ai ai cũng có thể sống lâu trăm tuổi vẫn còn Xuân.



ÔNG TOAN ÁNH

viết về... Phong tục Việt-Nam!

LAN ĐÌNH

TỪ những năm 1950, khi còn phụ trách bài vở cho tờ Chi Đạo, tôi đã biết ông Toan Ánh Nguyễn-anh-Toán rồi. Ông giữ mục «Bó hoa Bắc Việt», cũng oá ná «Phong hóa miền Bắc» của Phổ Thông bây giờ. Tôi ở trong tòa soạn, đương nhiên phải đọc ông. Đọc mà khổ tâm không chịu được nhưng chưa tiện nói ra. Chẳng hạn có lần ông đã viết... «bó hoa Bắc Việt» ngay vùng tôi sinh ra lớn lên, và viết sai bét. Thời chuyện đã qua cho qua luôn.

Mới đây, ông Toan Ánh lại cho xuất bản một quyển sách «lớn» hơn «bó hoa Bắc Việt» nhiều, Phong tục Việt Nam! Vâng ông đã viết về cả Việt Nam! Ông muốn giúp ích cho

bất cứ ai muốn tìm hiểu về phong tục Việt Nam. Ông muốn đóng góp cho những ai muốn phát huy và biểu dương văn hóa nước nhà.

Đối với những người viết biên khảo, tôi vẫn tìm ở họ ba giá trị, tư tưởng (biên), nhận thức và tài liệu (khảo). Cho nên tôi đã tò-mò, đọc «Phong tục Việt Nam», để xem ông Toan Ánh có phát huy và biểu dương văn hóa nước nhà được không (tư tưởng), và có giúp ích cho bất cứ ai muốn tìm hiểu về phong tục Việt Nam (nhận thức, tài liệu) được không?

Ngay những trang đầu, tôi đã thấy rõ ông Toan Ánh không đủ sức trước mặt vấn đề cả nước

ÔNG TOAN ÁNH

(phong tục Việt Nam), trước một đối tượng quốc tế (cho bất cứ ai muốn tìm hiểu). Tôi tự hỏi ông đã ngôn thật, hay chỉ muốn làm ra ngông?

Nếu nhặt ra đến hết những sai lầm trong Phong tục Việt Nam, của ông Toan Ánh thì xin thú thật, tôi không làm nổi. Và chằng, bài báo có giới hạn.

Tuy vậy tôi nghĩ chỉ cần phác lược một số tội thề những giòng, những chữ trong Phong Tục Việt Nam, cũng đủ chứng minh cho giá trị toàn tập.

Luật lệ xưa ấn định việc trang trí nhà cửa... (trang 316), và mọi sự tổ đình' đôn thượng lương, nóc nhà, sườn nhà và trong nhà đều có sắc lệnh qui định (trang 318)!

Bộ luật nào, sắc lệnh nào của thời nào mà ghê thế, hở ông Toan Ánh? Sao ông không nói rõ ra đây... «giúp ích cho bất cứ ai muốn tìm hiểu phong tục Việt Nam»!

Giúp ích về áo có da...

chín chiếc kim để để phòng một chừng phong (trang 347)!

«Viễn» hay «hò»? «Chứng phong» gì? Tôi không tin ông Toan Ánh nói đúng, cụ Phan-kế-Bình (trong Việt Nam phong tục) nói sai. Đại ý: gài kim chỉ để sát đi những điều ong tiếng ve, nói gở rèm pha thường có ở đám đông đứng xem, trên đọ, đường cô dâu về nhà chồng.

Ông Toan Ánh lại viết về nước mình bằng sự hiểu biết của người ngoại quốc (P. Varet): gia đình là một tập thể lễ tự và tín ngưỡng gia đình cha truyền con nối theo hàng trưởng nam, gia trưởng là người đứng đầu cách để của lễ trước tư đường (trang 280)!

Đố ai hiểu được chữ nghĩa, văn vẻ của ông Toan Ánh!

Ở trang 484, ông Toan Ánh đã... triết tự, đã định nghĩa thế này Yên lão tức là bừa yên để thết các cụ già. Bừa tiệp rat thịnh soạn... và

thường có món yến là một món ăn rất quý.

Thế ra, có món yến, thường có món yến, là «Yến lão»? Xin hỏi ngay ông Toan Anh đã được ăn «yến» bao giờ chưa?

Với kiểu thức của ông Toan Anh, thì cung oán ngâm khúc là... ca dao (trang 151) ! Và «Vũ trung tùy bút» là của... Phạm thái (trang 98) chứ không phải Phạm-dinh-Hồ !

Nhưng nhà «văn học» Toan Anh chưa thể thâm bằng nhà «y học» Toan Anh : «Đau bụng thì uống nước sông, đau mắt lấy nhựa xương rồng mà bôi. Nhưng phải bôi xa xa nơi mắt, và bôi chút ít chớ để chảy vào mắt mà nguy (trang 489) ! ! !



Và đau bụng lấy bụng mà chườm nhược bằng không khôì, hắc hương với gừng, như người khác áp bụng vào một lúc nóng bụng sẽ khôì (trang 591) ! ! !

Tôi nghĩ trong quyển «phong tục Việt-Nam» ông Toan Anh chỉ có một câu viết đúng nhất : sự thực người viết tập này cũng không hiểu ý nghĩa ra sao (trang 4927).

Chắc sẽ có người hỏi «người» với «văn-đó» tôi đọc làm gì ? Tôi muốn nói ra hai điều : không phải ai cũng viết về phong tục Việt-Nam được. Nhất là, tôi đã chịu khó đọc sách của ông Toan-Anh, để tiết kiệm thì giờ cho những ai chưa đọc ông !



Thế giới mông mênh của

LOÀI VẬT

□ TÍN-KHANH

LÀU nay, bạn đọc, một phần nào đã đi sâu vào thế giới của loài vật, và bao nhiêu huyền bí, kỳ lạ đã diễn ra trước mắt bạn. Tuy nhiên, đó chỉ mới là một khía cạnh nhỏ của một khung-cảnh bao la, vì thế giới động-vật không những kỳ lạ, trong đó Đấng tạo hóa đã trở hết tài năng nhưng cũng không thiếu các-cơ, mà còn là một thế-giới mênh-mông, đông đảo không kém sao trên trời... Cho đến nay, khoa-học bắt-lực trong việc tìm kiếm những vì sao mới thế nào, thì cũng bắt-lực đối với loài vật — vì còn nhiều loại đang sống hiện

ngang dưới ánh mặt trời mà con người vẫn còn chưa biết đến.

Hôm nay, chúng ta thử đi vào thế giới mênh-mông ấy.

Động vật có bao nhiêu loài ?

Trong Thánh kinh xưa có kể lại chuyện : Ông NOÉ trước khi lên thuyền để tránh nạn Hồng Thủy được lệnh của Đức Chúa Trời phải đem theo loài vật, mỗi loại 1 đực, 1 cái để sự này thế-gian được đông đảo loài vật như xưa. Không biết ngày ấy ông đem theo bao nhiêu đôi,

nhưng nếu căn cứ số loài vật hiện có ngày nay trên quả đất, và cứ mỗi loài chỉ lấy 1 đôi thì có lẽ, chiếc thuyền đó ít nhất cũng phải lớn bằng quả núi.



Theo sinh-vật-học, con người chỉ là một trong 4.000 hay 5.000 loài vật có vú trong giới động-vật. Về mấy ngàn loài vật có vú này, tuy ta mới nghe đã khiếp rờ — cũng chỉ mới là 1 phần mòi trong tổng số các loài vật có xương sống.



Hãy xem qua vài con số :
Có chừng 2.000 giống rắn
15.000 chim đủ loại, bét nhất

là loài rùa, nhưng tối thiểu cũng 300 loại khác nhau.

Loài có xương sống đông như thế vẫn không thấm thắp vào đâu so với loại không xương sống.

Nhỏ mình hơn hết là loại nguyên sinh động vật (protozoaire) có đến 15.000 giống ; hơn 1.000 giống sâu mình tròn, sâu dẹp sắp sỉ gấp đôi; Và trong họ nhà Sò, Hến, ngao, sìa... ít nhất cũng 100 ngàn loại khác nhau.



Còn về sâu bọ thì không ai ngờ nổi. Tôi đoán chắc với bạn là có trên 750 giống, nhưng như thế vẫn chưa đi đến đâu. Hằng ngày, các nhà sinh-vật-học vẫn gặt thêm nhiều loại mới, và họ họ càng còn ít nhiều giống như không làm sao biết hết được.



Đến như loài giáp xác (tức tôm, cua...) ít nhất cũng có đến 20.000 loại. Hải-miền tức loại bọt biển — một động-vật chứ không phải thực vật như nhiều người lầm tưởng — cũng có đến 3.000 giống.

Kể đó là loại tri-thù — tức loài nhện, v.v... — gồm 30.000 thứ khác nhau.



Cuối cùng là loài rết, cuốn chiếu v.v... cũng vào tới 500 đến 1000 loại.

Nếu lấy con số tôi-chiếu ; ít nhất trên quả đất nhỏ bé này hiện nay có chừng 3 triệu loại vật khác nhau. Trờ lại vấn đề Ông NOÉ, tưởng chiếc thuyền của ông to bằng quả núi chưa hẳn đã đủ chỗ cho 6 triệu con vật vừa dực vừa cái chen chúc nhau mà đứng chớ đừng nói có thể đi lại, « làm duyên, làm dáng » với nhau.

Loài vật ra đời từ hồi nào

Vấn đề này kẻ ra cũng hơi kỹ, và ai cũng biết hay nghe nói thời ấy đến nay quá xa vời, đến nỗi không ai cần biết rõ làm gì. Biết phân nao chẳng là những

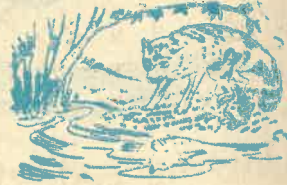
điều Thánh kinh đã chép, rằng thời xưa, vô cùng xa xưa, trên quả đất còn trần trụi, Đức Chúa Trời đã ban cho biển, cho sông, cho ánh sáng và bóng tối, cho cây mọc trên đất hoang thành vườn tốt tươi, rồi lại ban cho vườn thêm thú vật, và cuối cùng, loài người được ra đời... mọi việc, chỉ hoàn tất trong 7 ngày.



Thế rồi khoa học phát sinh. Các nhà bác học chuyên-môn mới dò-dẫm, tính toán thử xem cái tuần lễ thần-diệu, huyền bí kia ở vào thời kỳ nào, cách nay bao nhiêu lâu...

Vào thế-kỷ 17, một vị Giám mục, Ông Jacques USher (1580-1656) đã tính toán và cả đoán rằng tuần lễ ấy nằm vào năm

4004 trước kỷ nguyên Thiên-chúa-giáo. Mặc dù thế, thời ấy và hàng trăm năm sau, người ta vẫn tin là đúng — tất nhiên phải vậy — vì ngành sinh vật học gần đây mới được thành lập.



Ngày nay, với nhiều phương tiện nghiên-cứu rất khoa học, người ta đã rút-khoát nhìn nhận rằng quả đất rất già, già đến nỗi khó tưởng-tượng, chớ không quá xa trên vào lối 6 000 năm như Giám mục Usher đã nói.



Tuổi trái đất không thể tính bằng thế kỷ, hay từ 10, 100 thế kỷ, mà phải tính bằng triệu, chục triệu năm mỗi đợt.

Trong khoảng thời gian vô-tận ấy, loài vật sinh vào thời-đại nào ?

Cứ tính những con thú xuất hiện đầu tiên trên mặt đất, ít nhất cũng đến 1 tỷ, 2 trăm ngàn triệu năm kể đến nay. Trong số này, loại côn-trùng mình có từng đốt ra đời sớm hơn hết.

Sau loạt quá xa xưa ấy, đến một số con vật hiện còn tồn tại hay đã bị tiêu diệt, loại bò sát chẳng hạn, nhất là loại thằn lết bò dọc theo bờ sông tìm mồi ăn, ngày nay đa số còn sống, đã sinh cách nay 200 triệu năm.



Còn loài có vú và chim chóc ? — Vào khoảng 150 — 180 triệu năm. Trong thời gian từ 30 đến 40 triệu năm trở lại đây, dường như một số khá động loài có vú có thay đổi thể xác và tính tình đi nhiều !

Về phần con người, kể từ thời nào chúng ta biết xử dụng trí óc, biết ăn nói, v.v... nghĩa là có những đức tính đứng trên hẳn muôn loài ? Có lẽ cách đây độ 6 hay 7 triệu năm. Còn thời mà con người thành «hoàn-toàn», con người theo mẫu ông A-Dong thì kể đến nay độ 1 triệu năm là cùng.



Một cuộc biến đổi không ngừng

Ngày nay, nhìn loài vật chung

quanh ta ; Con Ó với đôi mắt sắc bén, gương mặt dữ tợn, đôi cánh mở rộng oai hùng. Móng chân bén nhọn, hay con thỏ hiền lành dễ thương, hoặc con rái cá chẳng hạn, trong số chúng ta, chắc có người tưởng xưa nay chúng vẫn thế.

Không phải vậy đâu ! Chúng

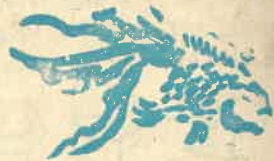


nó đều khác xưa. Chúng đã và trải qua một sự biến thể vô cùng chậm chạp mà con người không làm sao chú-ý được.

Từ ngày chúng mới ra đời, quả đất đang nguội dần, chúng cũng có thể là những con ó, con thỏ, con rái cá nhưng hình thù, khác hơn, hoặc to, hoặc bé hơn nay và trí óc chúng, cũng như nếp sống cũng dần dần biến nhiều. Để

thích nghi với nếp sống và cuộc tranh sống hằng ngày con vật đã phải dần dần biến cải. Minh, hình thức cho đến những thói quen thay đổi, lần theo thời gian từ trăm ngàn thế kỷ này đến trăm ngàn thế kỷ khác... và biết đâu con gấu, con chuột ngày nay là con cháu cả bằng trăm ngàn đời của những con không có hình con gấu, con chuột ?

Thời ấy, rừng núi triều miên, nơi sinh sống của loài vật thường là vùng bóng tối, rậm rạp quanh



năm những con vật hình trắng dễ nổi bật trên nền đen nên dễ bị các con vật khác bắt ăn thịt. Thế là loại mình trắng này lần lần bị tiêu diệt, hoặc hóa ra thành màu mốc, xám hay đen như những con vật khác, nhờ đó mà chúng tồn tại.

Lại nữa, vì cạnh tranh để



tồn, nhiên con vật lâu nay chậm chạp, ngày thơ, thật thà đã trở nên nhanh nhẹn, tinh ranh. Cái mõm quá nhỏ, cái cổ quá ngắn là lớn lên hay dài ra để kiếm sống như hươu cao cổ, con chồn, con rái, con trâu nước v.v...

nhộn.
 Vì khả-năng thích-nghi — con vật chúa thích nghi — chúng có khả năng rất đặc biệt, chịu đựng rất tài-tình.



Có phải nơi nào cũng có loài vật sinh sống.

Hầu hết các nơi trên mặt đất đều có sinh vật Dù là trên cao như vút hay tận dưới bể sâu, ở xứ nóng cũng như xứ lạnh, nơi nào có đất, có nước là có chúng, mỗi loại có lối sống riêng, cùng tạo cho trái đất một khung-cảnh vui

Con rái cá, đem nhốt vào lồng kính lạnh 26 độ dưới không độ không hề hấn gì, con cuốn chiếu còn anh-hùng hơn nữa. 31 độ dưới không độ vẫn sống phây phây, con ốc sên có thể chịu lạnh



tới dưới 45 độ dưới không

Mặt khác, các loài biến hình trùng (amibea) và một số vi sinh vật có thể sống dưới nước nóng trên 48 độ, và cũng có nhiều loại cá sống ở những suối nước nóng nhiệt-độ vào khoảng 80 hay 90 độ.

Các bãi sa mạc mênh-mông với gió sỏi, cát bỏng không phải tuyệt nhiên không có con gì sinh sống. Đất nóng bao nhiêu mặc kệ, con nhái sa-mạc vẫn sống nhờ kho dự-trữ nước trong bọng dái.

Dưới đáy bể sâu, còn có những loài cá sinh sống mặc dầu chịu sức ép của nước từ 400 đến

500 kí-lô một phân vuông.

Không khí chúng ta hiện sống chứa vào khoảng 21% dưỡng khí. Như thế, có nghĩa là nếu tỷ-lệ này giảm đi, chúng ta sẽ khó thở, máu không điều hòa, có thể chết là đằng khác. Tuy nhiên, có nhiều con vật thuộc loại máu nóng, kể cả một số động vật có vú gần gũi ta có thể sống như thường với 14% dưỡng khí. Nói chung, chỉ khi nào tỷ-lệ ấy sụt xuống đến 3 phần trăm thì mọi loài vật mới bắt đầu nghẹt thở, mê-mẩn rồi chết. Trên con số ấy, vẫn còn ít hay nhiều con còn chịu đựng được.



Chờ đợi

Từ một phương trời, nhớ một phương,
Ghép bao hình ảnh kín ven đường.
Áo khăn sương nắng dài ly loạn,
Mười bảy năm rồi chầu nhớ thương.



Hà-Nội ngày nao hò hẹn,
Những cửa Ô mây mờ.
Còn đâu ước-nguyên,
Hiu hắt giọng Ninh - cơ ! Ninh cơ !



Núi thăm màu trắng rộn ý thơ,
Đã nghe hành khúc thuở mong chờ.
Ngàn khung sáng bạc lên huyền ảo
Đêm đầy tình trai nhạc trúc tơ !



Cây muôn mạch sống, đất muôn màu,
Nương ngát hương nồng giải lửa cau,
Bến cũ mái chèo buồm tiếp nổi,
chuông vàng ngân dật những thương đau,



Bây giờ tay nắm chặt bàn tay.
Chờ đợi mùa hoa chiến thắng
Tia mắt muôn người dâng ánh nắng
Gửi tim máu dựng ngày...

GENÈVE dưới mắt một sinh viên Việt Nam

TRƯỚC mắt một sinh viên Việt-Nam mới đến thủ-đô Thụy Sĩ lần đầu tiên, một buổi trưa Chúa nhật, ngồi trên chiếc Tramoa nhỏ chạy vùn-vụt từ phi-trường về trung-tâm thành-phố thì ta nhận ngay Genève đúng là một thành-phố chết. Đường-phố vắng tanh, dù rằng dọc bên những đường phố, những dãy xe đậu dài dài cho ta biết Genève là một Thành phố lớn. Tôi đặt câu hỏi với người bạn, anh ta sang đây đã 5 năm và đang học Sciences Sociales và anh ta cho biết là ngày thường Genève ững ngộ nhộn nhưng vì hôm nay là chúa nhật, là Week-End của dân Tây Phương nên phần đông dân chúng đều đi

về miền quê để nghỉ mát nên có cảnh tượng vắng ngắt tại Genève. Đó cũng là một trạng-thái khác biệt giữa Âu và Á. Tôi nghĩ đến cảnh-tượng dập-dù của Sài-gòn những ngày thứ bảy, chúa nhật mà chảy mồ-hôi. Tuy nhiên tôi cũng nhận thấy là sự yên lặng đó cho ta một cảm-giác thoải-mái và dễ-chịu chứ không làm cho ta khó chịu hoặc sợ sệt. Cả buổi trưa đó, tôi ngồi trong căn phòng nhỏ nhàn nhàn nhưng rất đầy đủ tiện-nghỉ của người bạn và nói chuyện với anh ta về Việt-Nam. Phần đông sinh-viên VN tại đây đều hiểu tình hình tại nước nhà rất mơ-hồ vì báo chí Genève chỉ nói về VN một cách tổng quát. Tòa Đại sứ VN là cố gắng giúp sinh viên bằng cách gửi một bản nguyệt

san «Người Việt» cho mỗi sinh-viên. Nhưng sinh-viên ở Genève vẫn vui-mừng khi nhận được một tờ nhật báo từ Sài-gòn gửi sang. Tối hôm đó tôi lên Cité Univer-sitaire ngủ. Những tổ-chức của sinh viên đều hết sức cố gắng để giúp đỡ những sinh viên mới, nhất là về phương diện vật chất. Nhưng một điều đáng ghi-nhận mà tất cả những sinh-viên mới sang đều nhận thấy là đời sống tại Thụy Sĩ hơi đắt đỏ đối với VN. Muốn một căn-phòng nhỏ vừa đủ cho một sinh-viên không dưới 200 Fr mỗi tháng (6000 đ VN). Một chi tiết hơi lạ nữa tại Thụy Sĩ là sách học rất mắc, hơn cả ở VN nữa.

Genève có 2 khu vực riêng-biệt rõ rệt: «La vieille ville» nằm tại trung tâm thành-phố rất cổ kính. Bước vào khu-vực đó ta có cảm-tưởng sống trong một thành-phố của thế-kỷ 17, 18 với những con đường lát đá nhỏ-hẹp, những kiểu nhà xưa cổ và tối-tăm. Bao bọc khu-vực đó là Genève của thế kỷ 20 với những kiến-trúc tân-thời. Nhưng cái đẹp của Genève là ở hồ Lemman rộng mênh-mông với những đàn vịt,

bạch-nga và chim muông.

Dân Thụy sĩ được nổi tiếng vì sự mẫn cán của họ. Sức mạnh của họ là ở sự hăng-hái làm việc, thành ra tôi thấy nhiều chuyện buồn cười lắm: ngoài đường, dân Thụy sĩ ít khi đi chậm chậm, mà vừa đi vừa chạy, cả mấy cô cũng vậy, khác hẳn với dân VN mình nổi-tiếng «lè-phè» trong khi đi lang phố. Dân Thụy sĩ cũng rất trọng kỷ-luật như dân Đức. Chỉ nhìn xe cộ lưu-thông ta cũng thấy ngay điều đó. Ở VN mình, đèn vừa bật vàng là đã ào ào chạy ngay nhưng ở Thụy sĩ, chờ đèn bật xanh vài giây rồi họ mới chịu chạy. Những chỗ bán báo không có người trông chừng. Muốn mua, mình chỉ bỏ tiền vào hộp và tự-động lấy báo. Tỷ số

REGAST .T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
ĐAU TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

người già ở Thụy sĩ cũng cao lắm. dân ở đây vẫn thường nói Thụy sĩ là nơi lý tưởng nhất để dưỡng già. Đó cũng là một cảnh tượng lạ mắt đối với một người VN khi nhìn những ông già bà già chống gậy đi nhau đi trong những công viên và rải bánh mì cho những đàn bồ câu. Ở VN mình có bao giờ thấy những cảnh đó đâu, phải không các bạn? Hôm nọ tôi thấy một cảnh buồn cười: Một ông đang lui xe để đậu cho sát lề đường và một ông già đứng chống gậy coi một cách mê-mẩn. Tôi có cảm tưởng như biết mình không còn sống bao lâu nữa nên đối với họ, chuyện gì dù tầm thường cũng trở nên có giá trị cả. Những người già ở đây có một thú vui khác là nuôi chó và mèo, và họ còn hợp thành những tổ chức bảo vệ thú vật (Société prolectrice Animaux). Họ dẫn chó đi dạo phố và bện áo ấm cả cho chó nếu trời lạnh. Nghĩ lại, thấy khác biệt nhau quá. VN mình thì đời sống con người chẳng có giá trị gì cả, còn ở đây thì đến thú vật cũng được bảo vệ chu-đáo!

Genève là một thành phố bình lặng, ta khó có thể tưởng tượng được những chuyện xáo trộn xảy ra tại đây như biểu-tình, đình công, bãi-thị, tai nạn...

Bây giờ để tôi kể các bạn nghe về giới trẻ ở Genève là giới trẻ thân-cận và có nhiều liên-lạc nhất. Tinh-thần bảo-thủ của các bậc cha-mẹ vẫn còn có ảnh-hưởng sâu-dậm đối với những người trẻ-tuổi. Tuy cũng là một quốc-gia Tây-Phương nhưng Thụy-sĩ ít bị ảnh-hưởng của những phong trào tự-do của giới trẻ Anh, Pháp. Ta ít thấy thanh niên *hippies*, *beatniks*. Lẽ dĩ nhiên con trai vẫn đi tóc-dài con gái vẫn ăn bận theo thời-trang «pop», nhưng không thái quá như tại Anh chẳng hạn. Sinh-viên Thụy sĩ cũng ít kích-động. Trong khi tại Pháp sinh-viên biểu-tình bãi-khóa, đòi nầy,

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

đời kia, cả tại Grenoble chỉ cách Genève vài chục cây số. thì tại đại-học Genève không-khí rất bình-thường, sinh-viên đi học đều không mấy khi «cúp cua». Họ chẳng lâu lâu có những nhóm kích-động in ruyền đơn phát cho sinh-viên để yêu sách chính-phủ; nhưng đó chỉ là những luồng gió nhẹ, thâm-trầm, đầy tính cách «Thụy sĩ» Hơn nữa ta cũng phải hiểu là phân nửa số sinh-viên tại đại-học Genève ghi tên vào niên khóa 69-70, gồm toàn những người ngoại-quốc, trong số sinh-viên VN gần như là những đại diện duy nhất cho Á Châu.

Genève là nơi qu-tụ nhiều sinh-viên VN nhất tại Thụy sĩ và có thể nói là tại Âu Châu nữa. Khách quan mà nói thì sinh viên ở Genève phần đông không được nổi-tiếng ưu-tú như sinh-viên ở Lausanne chẳng hạn, có lẽ vì Genève là một thành-phố dễ «quyển-rũ» hơn về mặt ăn chơi. Nhưng dù sao sinh viên Việt Nam ở Genève đều có tinh-thần trách-nhiệm và cũng đặt nặng vấn-đề học-ấn. Đời sống của một sinh

viên Việt với 600 Fr mỗi-tháng có thể tạm gọi là vừa-đủ vì đời sống ở đây rất mắc. Lẽ dĩ-nhiên lúc ban đầu người sinh viên VN (được gọi là «MÍT», do chữ *Annamite*) thấy bơ-ngỡ vì cảnh lạ nhưng dần dần cũng hòa mình vào cuộc sống mới. Tôi ngạc nhiên một cách thích-thú khi thấy sinh-viên ta ở Genève rất siêng đọc võ hiệp *Kim Dung*! Những quyển «*Cô gái Đờ Long*», «*Tiểu-ngạo giang-hồ*» được truyền từ người này sang người khác một cách mau lẹ. Nhưng có điều hơi đáng lo tiếc là sinh viên Việt ở đây không được tổ-chức một cách chặt chẽ và vẫn có những chia rẽ nội-bộ về nhiều phương diện, không như anh chị em sinh-viên Việt-Nam ở Đức. Nhật chẳng hạn.

Hẹn bạn thư sau, thân-ái chào các bạn.

NGUYỄN-TRÍ-THIỆN

(Khoa-học Chính-trị, Kinh-tế và Xã-hộ.)

THƯ MỸ QUỐC

từ Oklahoma thư đầu năm cho em gái ở quê nhà

KIM YẾN,

Sáng nay, mừng đến diêng hồn lúc nhận được thư em. Yến ơi, không cần phải viết thư cho anh mỗi ngày, dù hằng phút em viết và hằng phút anh đọc thư em vẫn không «bị đọc» đâu. Anh sẽ đọc thư em gái của anh như một bánh phúc lớn nhất một đời dù anh chưa biết hạnh phúc là gì ngoài sự kè lại của thiên hạ và anh đã tự tưởng tượng nó.

Riêng anh, sẽ viết cho Yến bất cứ ở đâu, bất cứ giờ nào rồi. Chẳng hạn đêm nay, ngày mai và có thể giờ nào đó, ngày một. Chưa chờ hỏi Yến. Em không «i» như em nói đầu Yến biết anh đang bận trong thời gian này. Ngoài sáu giờ ở lớp, viết lách

● HỒ-TỊCH-TỊNH

còn phải sửa soạn «lesson Plan» về «topic» mình định thuyết trình hai ngày mỗi lần ở lớp. À nên «i» anh cũng đã đến phần một của anh mà Yến đã ăn «giùm» anh rồi đó.

Thôi Yến nghe, để anh kể tiếp cho em những gì anh đã sống đang nghĩ và sẽ đi qua ở Mỹ. Đừng buồn nữa đó. Cười đi cho anh vui nghe Yến.

● Bảy người tóc dài và đi chân đất

Ngày đầu tiên trên đất Mỹ là ngày đầu tiên anh đặt chân trong thành phố San Francisco thuộc tiểu bang California. Và cũng là ngày đầu tiên chạm mặt với bảy người tóc dài và đi chân đất — Hippies!

TỪ OKLAHOMA

Hippies sống mọi nơi trên tất Mỹ nhưng San Francisco là ở chính của hippies. Ở đó hippies thật bình thường dưới mắt mọi người. Không ai dòm ghét, lạ lùng như vài thành phố thuộc tiểu bang Texas, Oklahoma... anh đã đi qua.

Dù chưa sống cái sống chính thật của hippies nhưng anh đã nhìn thấy chính thật hình dáng hippies một hình dáng khác biệt với hippies ở Sài Gòn. Hippies ở Mỹ thật man rợ. Nhưng cái man rợ không làm ta chia xa nhưng là một quyến rũ. Cái quyến rũ không thể nào kiếm được ở một nước chiến tranh, không thể nào thấy được giữa một xã hội còn quá nhiều ràng buộc.

Hippies vất vương đầy trên thành phố San Francisco. Họ còn trẻ quá. Một thanh niên đeo kính trắng. Đội mũ rộng vành. Tóc chạy xuống đến vai. Tai vất một cành hoa nụ vàng. Râu mọc dài hai mép. Áo hoa dài tay rộng thùng thình, lại choàng ngoài một áo cánh ni đen. Bên hông lòng thòng một chiếc khăn đỏ — đúng

hơn một chiếc giẻ cùng một chiếc quần jean rách. Một thiếu nữ quần ống voi rộng lếch bếch mỗi ngậm thuốc đi chân đất. Một thanh niên vai mang đàn, tóc uốn quần vàng khè trùm lấy khuôn mặt xương xẩu trên cặp kính trắng cùng bộ đồ bẩn và thốc thốc chi lạ. Một thiếu nữ tóc dài phủ cả mặt bên hông lòng thòng chiếc khăn đỏ. Một thanh niên đầu chít băng đen. Hai múi băng chạy dài sau lưng. Áo cánh Mẽ-tây-co không cài nút. Ngực trần với dây chuyền lòng chữ pe ce trước ngực. Quần jean rách voi đi chân đất. Một thiếu nữ áo chemise phủ dài gần đầu gối. Chữ thập lòng thòng trước ngực. Mỗi ngậm thuốc và đi chân đất.

Đấy là những-trong-cùng-một khuôn mặt. Hippies. Đi chân đất là một thích thú của hippies và số lớn thanh thiếu niên Mỹ. Yến ơi trong các hội hè, các «club», các «state Fair»... em sẽ thấy đi chân đất không chỉ dành cho hippies cho bảy người tóc tai lòng thòng mà đến cả nữ trung và đại học Mỹ. Mặt mày, quần áo đẹp

không tả nhưng lại đi chân đất. Nhiều nàng mang giày nhưng đến một lúc cũng tháo giày cầm tay. Dĩ nhiên họ không là hippies nhưng họ vẫn yêu đời hippes. Đặc hiệu của hippies, của thanh thiếu niên Mỹ «chơi chơi» là hai ngón tay trở và giữa đưa cao khi chào hỏi. Hai ngón tay biểu hiệu hòa bình. Không chiếc lẻ. Không hàn thù.

Ngoài San Francisco — đất sống của hippies, những nơi khác hippies không được trọng đại lắm. Một buổi chiều trong «state Fair» ở thành phố Dallas thuộc tiểu bang Texas anh đã làm quen một số hippies. Có người đã từng chiến đấu trên chiến trường Việt Nam những năm trước đây. Họ bày tỏ, mong muốn có một số tiền để trở về San Francisco. Ở đây không ai thích họ với mái tóc dài với bộ đồ cũ kỹ và bản tính «phản chiến». Phản chiến bất cứ hình thức nào và từ đâu đến. Họ vừa nói vừa đưa hai ngón tay biểu tỏ sự thân thiện của con người không chia rẽ và hận thù.

Cũng cần nói thêm, ngoài phần

lớn hippies «phản chiến» vẫn có một số hippies «hiếu chiến». Loại hippies này tụ tập thành từng nhóm trác táng, cướp bóc và thanh toán.

Đặc biệt số lớn hippies «hiếu chiến» thích xì ma túy có tên L.S.D hoặc mạnh hơn có M.T.D. Yếu tính của những chất ma túy này đưa con người từ trạng thái bình thường đến êm ái, đến quay cuồng và có thể điên dại. Thèm được giết như thèm tình dục. Với quan niệm của phần lớn hippies, thân xác chỉ là phương tiện trao đổi lạc thú giữa «cái» và «dục». Kẻ nào chung thủy là kẻ đó khọ và đáng được chết.

Trên màn ảnh Mỹ đang hiện hành loại phim nói về đời sống hippies. Đời sống của thanh thiếu niên Mỹ đang lao vút đời sống vào con đường «không phải nhớ những gì đã qua, không thêm nghĩ những gì sắp tới, hãy sống những gì muốn sống trong một hiện tại của tuổi trẻ.. Một tuổi trẻ..(?)»

● Gái Mỹ

Con-gái-Mỹ thật dễ thương nhưng cũng thật dễ «lấy» đó Yến. Không cần «ấy» mãi mãi, chỉ «lấy» vài hôm khi các anh ghé qua một phần đất nào đó trên đất Mỹ.

Nói đến gái Mỹ anh chợt nhớ những tiếng *trả-thù-dân-tộc*. T.T.D.T là một tiếng lóng (slang) của một số thanh niên Việt Nam sấp qua và đã qua Mỹ hỏi nhau về «việc» đó: *à mày qua Mỹ để T.T.D.T. hả? Mày mày đã T.T.D.T. chưa? v.v...* Thật sự, T.T.D.T. không phải nhằm vào «việc» ấy phải không Yến. T.T.D.T ở đây chỉ có ý nghĩa bông đùa. Được «chế» bởi một số người vô-ý-thức nhiều hơn là ý thức về việc trả thù dân tộc bằng phương tiện đó!

Này em gái của anh đoán gái Mỹ đến với «Foreign Students» có mấy loại? Có ba loại đó.

— Một, *Sexy girls*: Với gái điếm một lần «đi» trung bình hai mươi dollars (khoảng bốn ngàn đồng hơn ở Việt Nam). Đến một trăm.. phố nào đó trên đất Mỹ em

(tưởng-tượng em là trai nghe Yến) có thể sẽ bắt gặp Mỹ da-den là rá giúp em «việc» ấy. Họ có thể thò đầu từ xe hơi. Họ có thể đi bộ và họ cũng có thể là người lớn hay trẻ út. Dĩ nhiên họ là «ma cô» (pander). Sẽ ăn tiền «dẫn» nơi gái điếm. Nếu không muốn lao rảo quanh phố em có thể nhỏ to với «bell boy» trong khách sạn em đang ở. Một hai giờ sau sẽ có «sexy girl» đáng giá với lượng tiền em muốn bỏ. Gái điếm đầu vẫn vậy. Họ có thể hát bô bô lúc em «đi». Họ có thể «thúc dục» khi quá giờ.

— Hai, *hight school girls*: Nói đến «hight school girls» là nói đến nữ sinh Mỹ dưới mười tám tuổi. Vì lẽ, trên mười tám bắt buộc các «princess» phải lên đại học. Em (vẫn tưởng tượng em là trai nghe Yến) có thể bắt

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM * NGON * NGỌT

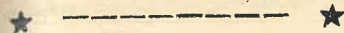
bồ với các nàng ở «State Fair» «ex-plags» ở công trường, ở «club», ở «party», ở «trip», ở «town» hay bất cứ hội hè nào em tham dự. Bất bồ không đến khó. Gái Mỹ khoái «củ lạ». Sau vài câu nểng mưa «Foreign students» có thể chụp ảnh, đi chơi như tình nhân. Nhưng tội, «vừa mới yêu nhau mà đã xa rồi» như lời một bản nhạc Việt-Nam em thường hát. Đến giờ các «princess» phải theo «high school bus» về trường và các anh phải theo bus, các anh về «base». Thường xa nhau hàng trăm cây số. Chưa nói những «trip» phải băng qua các tiểu bang khác.

Hoặc giả nếu anh gặp nàng trong chính thành phố cạnh «base» anh đang học nhưng nhiều lần hai ba tháng sau anh lại khăn gói qua một «base» khác. Thường cách tiểu bang này qua tiểu bang khác.

Rồi lại chỉ gặp nhau một lần nhưng xa nhau hoài hoài phải không Yên. Cuối cùng chỉ còn những cánh thư, những kỷ niệm hay nước mắt vô vọng.

Cũng cần kể với em gái của anh: Con gái «VN» khó bao nhiêu con gái Mỹ lại dễ bấy nhiêu. Nếu yêu em các «princess» sẵn sàng dành cho em những gì em muốn. Nàng sẽ không nhắc hay thăm tiếu trong thân xác đã cho nhau. Tình yêu đến thật vội vàng như số ngày quá ngắn đến và xa nhau của hai người. Theo luật định ở Mỹ, hình như cấm các «Foreign Students» «made boy friend» với các nàng dưới mười tám và nếu «lỡ-chuyện-lớn» ba mẹ hoặc người liên hệ các nàng có thể đưa ra tòa và em sẽ nằm tù ít nhất từ mười năm trở lên. Nhưng Yên ơi, trong ngày tháng ở Mỹ anh thấy hình như «luật định» đó đã bị lãng quên và các «Foreign Students» đã và đang đến với các «princess» thật dữ dội. Và các nàng đã và đang nối tay đi qua thời con gái thơm như viên kẹo dâu sẵn chờ bỏ vào miệng.

(Còn nữa)
HỒ-TỊCH-TỊNH
(California)



ĐÔNG ĐỨC

Mùa Xuân không ánh sáng

● ĐÀO THỊ NGỌC-DIỆP
(Nữ sinh viên Munich)

Khắp các thủ đô Âu châu những ngày cuối năm cũ sang đầu năm mới đều tung bừng ánh sáng để đón mừng lễ Giáng sinh và một mùa Xuân sắp sang. Những đường phố buồn bán lớn, những cửa hàng, những ga xe lửa, phi trường và trong mọi tư gia, đâu đâu cũng chan hòa ánh đèn. Riêng Đông Đức trái lại đang sống qua một thời kỳ đầy bóng tối.

Các cửa hàng sau giờ đóng cửa buổi chiều đều tắt hết đèn kể cả những bóng đèn neon quảng cáo, các rạp hát và chiếu bóng khi xuất phát bắt đầu thì đèn phía ngoài cũng tắt sáng, những ngọn nến nhân tạo thấp trên cây Giáng sinh

trái với lệ thường rất thưa thớt. Đông Đức hiện đang thiếu điện trầm trọng, một điều khó thể tưởng tượng được trong một nước đứng hàng thứ 10 trên thế giới về kỹ nghệ! Đài phát thanh hàng ngày kêu gọi dân chúng tiết kiệm khi dùng điện, báo chí phát phóng viên đi khắp nơi điều tra xem nơi nào phung phí điện để cảnh cáo Các nhà báo đầy lương tâm của Đảng đã khám phá ra nhiều trường hợp hi hữu như tại trụ sở Bộ Điện lực chiều đến đèn thấp sáng trưng, sau những lời qua tiếng lại, các phóng viên được hứa là đèn sẽ tắt đúng lúc. Trong khi thực ra cho đến tối vẫn không có gì thay đổi.

Trước cửa Toà Đô sảnh Pankow có tới 5 ngọn đèn lớn cháy và tại một khu trong thành phố Đông Bá-linh trên một cây thông Giáng sinh có «những» 20 ngọn nến thấp bằng điện, thật là phung phí chẳng có tinh thần xã hội chủ nghĩa chút nào. Dân chúng mà bị bắt gặp phung phí dĩ nhiên sẽ bị tố cáo và khiến trách nặng nề. Đảng cùng chính phủ tổ chức cả một chiến dịch đề đốỉ phó với vấn đề khan hiếm điện lực này. Tuy nhiên các đồng chí cán bộ cũng vẫn phải than là cấp trên không giúp cho đầy đủ lý luận đề đốỉ đáp lại những câu hỏi của dân chúng. Trong một buổi họp mới đây đã có một cán bộ được một tỉnh giả khôi hài dẫn giả kinh điển cộng sản và nhắc rằng chính Lênine đã từng dạy công cuộc điện lực hoá là nền tảng của chủ nghĩa cộng sản!

Thế mà ngày nay một nước kỹ nghệ lãnh đạo bởi đảng cộng sản vì sao lại lúng túng trong địa hạt điện lực này? Câu trả lời gần đi là rõ rệt là hiện nay Đông Đức đang lâm vào nạn thiếu hụt

than và do đó không có nhiên liệu sản xuất nên điện, vào mùa tuyết giá thì than đối với mọi gia đình trở thành một thứ hàng quý giá vô cùng. Tại Đông Bá linh mới lưu truyền một mẩu chuyện loại Ba Giai. Tú Xuất Đức: «Này, đã nghe kể chưa ở thập vô tuyến truyền hình tại công trường Alexander (1) có một người vừa ngã nhào xuống đó. Chả là hắn ta nhìn xuống chân thấp thấy một túi than nên muốn xuống để chớp nhanh hơn mọi người đấy mà!»

Nhưng tại sao than lại thiếu hụt và hiếm hoi như thế được? Chính vì các nhà đường cực nghĩ rằng có thể ngưng khai thác các mỏ than với hy vọng thay vào đó bằng khí đất, một nguyên liệu có nhiều ở Nga, cũng như hy vọng vào dầu hỏa và nguyên tử năng, những thứ mà họ tính rằng sẽ xử dụng được hợp lý và rẻ tiền hơn việc khai thác than. Trong thực tế thì chưa thể đạt được tình

(1) Một công trường lớn với những kích trụ tân kỳ nhất tại thủ đô Đông Đức.

trạng dự tính đó, mà mùa đông về lạnh nhiều than do đó cũng cần nhiều theo để đốt lò sưởi, để biến chế ra điện, trong đó có cả những lò sưởi điện hoặc lò sưởi hơi chạy bằng điện để chống lại tiết trời giá rét. Ngoài ra Đông Đức cũng là một nước kỹ nghệ tân tiến nên dùng nhiều máy móc trong các cơ xưởng vì thế cần một nguồn điện lực dồi dào mà than lại thiếu thêm vào đây phương tiện chuyên chở than từ các nơi thiếu hụt nên tình trạng càng thêm trầm trọng. Rốt cuộc lại chỉ vì nền kinh tế kế hoạch chỉ huy đã không tính kỹ các trường hợp không biết lượng thực tế và khả năng đặt kế hoạch nên các cơ quan công quyền ngày nay chỉ dành thờ dài và đem cho áp dụng những biện pháp vá vứi để chờ đợi một ngày mai sáng sủa theo cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng!

Dân chúng đã được kêu gọi thử ngưng dùng các máy điện không cần thiết trong nhà một khoảng thời gian là 5 phút để thí nghiệm xem tổng cộng tiết kiệm

được bao nhiêu điện thì thấy rằng số đó là 80 Megawatt. Nếu trong 500.000 gia đình ở Đông Bá Linh giảm dùng một số điện lực 60 watt thì sẽ tiết kiệm được 30 Megawatt. Một điều buồn cười là trước đây các cán bộ phụ trách kế hoạch vô cùng hãnh diện vì số điện lực tính trung bình của mỗi người dân Đông Đức dùng rất cao, và cho đó là một dấu hiệu «phồn vinh» về kinh tế, ngày nay thì các đồng chí khẩn thẳm trong bụng và kêu gọi công khai đến sự «thương sót» của đồng bào dùng ít điện đi cho họ nhờ! Thật là họa vô đơn chí nên do thời tiết lạnh kéo dài và vì lý do kỹ thuật khác, mỏ than Burghausen gần Cottbus gặp khó khăn trong việc sản xuất đến nỗi quân đội nhân dân Đông Đức phải đến trợ giúp sửa sang, thêm vào đó nơi sản xuất gas thuộc khu than mỏ Lauchhammer cũng trực trặc, do đó tất cả các đèn đường ở Đông Bá linh thấp sáng bằng nhiên liệu gas này tạm thời phải tắt hết. Trước đây ít lâu nhà máy sản xuất điện Lippendorf gần Leipzig lại bị cháy hỏng nên số

điện lực 300 Megawatt, khả năng sản xuất của nhà máy này, đủ cung cấp cho hai thành phố lớn bị thiếu hụt bản và không hy vọng gì chữa lại được ngay.

Có một điều chưa xót đáng chú ý là trong khi dân chúng phải dè dặt việc dùng điện thì những ngọn đèn pha sáng rực ngày đêm vẫn chiếu sáng biên giới giữa Đông Đức và phần đất phía tây cũng như những vòng đai thép gai truyền điện ngăn cản người vượt tuyến vẫn được chạy đều đều. Ngoài việc dùng điện «cần thiết» vừa kể của nhà cầm quyền thì dân chúng Đông Đức dịp Giáng sinh vừa qua cũng như năm mới dương lịch đều phải thất vọng hụt hẫng trong việc xử dụng điện. Với những vá vúi để chữa lại lỗi lầm của nền kinh tế kế hoạch và với những khó khăn về kỹ thuật chắc họ còn phải chịu đựng tình trạng này kéo dài hết mùa xuân. Trong khi chúng ta ăn Tết, thưởng Xuân thì những người dân Đông Đức vì thiếu điện phải sống trong một mùa xuân không ánh sáng.

ĐÀO THỊ NGỌC DIỆP
(Munich)

Đính chính: Trong Phổ Thông số Noel ra ngày 15.12.69 có đăng bài «Phụ nữ Đức nghẹn rượu» của cùng một tác giả nhưng lại ghi là **Đỗ** thị Ngọc Diệp. Nay xin đính chính lại cho đúng là **Đào** thị Ngọc Diệp. «Phổ Thông»



Đào thị Ngọc Diệp (đứng ôm Bébé) và Nguyễn Khắc Tiến Tùng (hàng đầu, ngồi bên phải) trong một cuộc họp mặt sinh viên VN, và quốc tế ở Munich

TÂY ĐỨC

trong lễ Giáng Sinh

★ NGUYỄN-KHẮC-TIẾN-TÙNG
(Munich, Tây Đức)

BÊN nhà giờ này chắc mặc dù đất nước đang chịu cảnh chiến tranh và đời sống mấp mòi hơn nhưng đường Bô-na và chợ Bến thành hẳn vẫn đông người sắm Noel và Tết. Bên Âu châu hiện nay cũng tấp nập vô cùng vì thiên hạ sửa soạn đón ngày Chúa Giáng sinh và Tết dương lịch. Dù sao thì với một Âu châu Thiên chúa giáo Noel đối với họ quan hệ hơn ngày Tết nên tất cả đều hướng về ngày lễ trọng này. Từ khoảng sáu tuần trước không khí phố xá, các cửa hàng lớn đã nhộn nhịp, trẻ nhỏ đã xôn xao chờ đợi và người lớn thì đã nhắm tính những món

tiền sẽ phải chi dụng... Giáng sinh là dịp để các người thân nối lại liên lạc với nhau qua những tấm các chúc, quà tặng, lời thăm hỏi và cũng là ngày đoàn tụ của gia đình. Với nhịp sống hối hả, máy móc và vô tình của người Âu châu thì có lẽ cả năm đây là dịp độc nhất để họ trút bỏ cảnh sống cá nhân chủ nghĩa để «trở về mái nhà xưa» sống những giờ đầm ấm bên ánh nến lung linh xum họp cùng đại gia đình và để *chợt nhớ* ra mình cũng vẫn còn là người «có đạo» khi nhìn chúa Hài đồng trong hang đá!

Đức quốc cũng như Việt Nam mình là nước bị chia đôi cho nên cũng có cảnh bên ấy, bên này, cũng có chia lìa và ước vọng đoàn viên. dịp Chúa Giáng sinh những vùng dọc biên giới giữa Đông và Tây Đức, và phía Tây «bức tường ô nhục» nói theo kiểu «thế giới tự do» hay «bức tường chống đế quốc chủ nghĩa» nói theo «các nước xã hội» hàng vạn ngọn nến được thắp lên để những người ở Tây Đức tưởng niệm tới bà con bên kia, để nghĩ tới quá khứ xa, chờ mong tương lai và nhắc nhở vết thương nhức nhối hiện tại. Những ai có bà con họ hàng ở Đông Đức thường gửi quà sang tặng vào dịp này. Quà có thể là quần áo, giầy dép, thực phẩm, cho những người bên kia cái gì cũng quý cả. Kinh nghiệm cho biết thường dịp Giáng sinh và Tết tây số bưu điện sang Đông Đức tăng lên một cách kinh khủng nên số bưu điện Tây Đức phải kêu gọi mọi người nên gửi sớm từ tháng 11 để tránh tình trạng xếp hàng từng dãy dài tại các nơi nhận đồ cũng như tránh cảnh bưu điện phải mượn

thêm quá nhiều nhân viên ngoài lệ phụ giúp, và điều cần nhớ là có gửi sớm thì thân quyến bên kia mới nhận được tặng phẩm đúng kỳ Giáng sinh.

Trước lễ Giáng sinh độ ba tuần là «ngày Nikolaus», ngày của trẻ em, ngày bố mẹ tặng quà cho các con (ngoài đêm Noel) dĩ nhiên tùy theo sở thích của chúng. Những gia đình khá giả muốn gây niềm vui cho các con thường thuê «ông thánh Nikolaus» đến tặng quà cho con họ. Ý nghĩa của ngày Nikolaus là các em nào ngoan được nhiều quà tặng và các em bé hư tuy cũng được quà nhưng kèm theo những lời răn dạy vì bậc cha mẹ nào lại không muốn tặng quà con để khuyến khích chúng ngoan hơn, làm vui lòng cha mẹ hơn. Về chuyện «thú Nikolaus», ngày mới tới

MIDOL
TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

đọc báo thấy trong mục rao vặt đăng vẫn tất mảy hàng «Nikolaus đến tận nhà, xin hỏi tại...» tôi không hiểu gì cả. Sau mới rõ tục lệ này và biết rằng có những người già có, trẻ có, thường làm «nghề» này để kiếm đồng ra đồng vào dịp cuối năm. Ở Munich chẳng hạn, năm nay «Số tìm việc cho sinh viên» của Đại học cho biết đã giới thiệu cho 70 sinh viên làm Nikolaus đến thăm trẻ con của 1.200 gia đình. Những sinh viên này không cần «vốn liếng» gì nhiều mà chỉ cần một bộ quần áo màu đỏ tươi viền trắng, chổng chiếc gậy gỗ, đầu đội mũ chóp và có một bộ râu trắng bạc phơ. Tuy nhiên theo với thời đại mới cũng có thể có những đổi thay chi tiết, chẳng hạn Nikolaus có khi mang cả bộ Hip-pi thực sự của mình đến nếu đó là một sinh viên thiên tả (như bộ diện thường thấy của đám sinh viên này) hoặc là Nikolaus không khệ nệ mang túi quà thưởng phạt trên vai chổng gậy lê bước chân già nua đến gõ cửa, mà là một Nikolaus khỏe mạnh nhàn nhặn nhảy từ một chiếc xe hơi xuống làm nhiệm vụ

xong ở nhà này lại lên xe hơi làm nhiệm vụ ở một nhà khác! Đó là những Nikolaus làm thuê ngoài ra có khi gia đình họ đóng Nikolaus cho trẻ con của gia đình khác. Nhưng dù Nikolaus có là ai thì nhiệm vụ chính vẫn là đem lại niềm vui cho trẻ bằng những lời khen thưởng ngộ nghĩnh hay những lời trách móc nhẹ nhàng và cũng có thể trong những trường hợp đặc biệt thì rơi vọt một cách tượng trưng để qua những ánh mắt hy vọng, âu lo thơ dại rút lại cũng «hòa cả làng», em nào cũng sung sướng chờ đợi Nikolaus năm sau trở lại! Chúng ta hãy rời thế giới của trẻ thơ để trở về khung cảnh chung những ngày cuối năm cũ sang đầu năm mới. Dịp này công

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE-V uống dễ dàng mà công hiệu như chích PENICILLINE- G

sở cửa hàng lớn nhỏ, phố xá đều treo đèn kết hoa và trưng bày các cây thông vĩ đại. Ngay tại các nhà ga cũng mọc lên cao vút những cây thông xanh điểm thêm những ngọn nến giả thấp bằng điện. Và ngoài trời là tuyết trắng. Thông và tuyết, hình ảnh tương trưng cổ điển cho mùa giáng sinh trong những tấm bưu ảnh những tấm thiệp chúc nhau. Hàng triệu tấm «các» đủ loại được in ra cho dịp này. Chỉ nguyên giấy gói các tặng phẩm ướn ra cũng tốn bao nhiêu tiền mà kể. Các cửa hàng được dịp moi tiền khách, nhất là một thông lệ có tính toán kỹ càng của các chuyên viên quảng cáo và kinh tế đã được đặt ra: «Mua hàng Noel không phải trả tiền ngay mà bắt đầu trả từ đầu năm tới làm 12 tháng hoặc 24 tháng». Các hãng lang quân tìm tặng vợ một chiếc máy giặt tối tân hoặc một chiếc máy hút bụi trong nhà và ngược lại các bà tìm mua tặng chồng một máy cạo râu điện hay nếu chồng là người sành âm nhạc thích săn đuổi những âm thanh đặc biệt thì tặng một chiếc máy ghi âm với những kỹ thuật mới

lạ tân tiến nhất. Họ có thể tặng nhau những món quà nhỏ bé hơn. Họ tặng quà cho con cái, cho cha mẹ, cho những người thân hoặc cũng như ở Việt Nam tặng cho những người họ thấy có lợi trong một áp-phê hứa hẹn. Nhiều người khác dùng dịp lễ để nghỉ ngơi, du lịch xa hoặc lên núi trượt tuyết. Nói chung thì dịp Giáng sinh là dịp để thiên hạ phung phí tiền nong, nhất là nhiều hãng lớn cũng như công sở bên đây có lệ tặng không cho nhân viên của mình một tháng lương Tết.

Nhưng không phải ai ai cũng có tiền để phung phí và đón Noel một cách tương bừng như vậy, mà bên cạnh những vẻ hào nhoáng đó còn có nhiều người sống lầm than, không quần áo, nhà cửa, sống trong bệnh hoạn và cái

TELMIN

TRỊ CÁC LOẠI LÃI

THƠM * NGON * NGỌT

chết gần kề, họ phải đón Noel và tết dương lịch giữa một mùa đông giá lạnh, tuyết phủ ngập trời. Người Đức thường tự hào nước họ là một nước tổ chức xã hội chủ đạo, nhưng có dịp sống nhiều ở đây mới thấy còn những lỗ hổng trong chế độ xã hội này. Tôi đã thấy những ông bà già đứng tần ngần trước khung cửa kính ngắm một đôi gầy da lông, hoặc vào trong một siêu thị thấy họ mân mê một món thực phẩm bán rẽ đặc biệt, mắt ghé thật sát để nhìn rõ giá tiền để rồi lại trả lại món thực phẩm đó vào chỗ cũ. Cố nhiên rất ít ai để ý đến cảnh này hay chỉ nhìn thoáng qua rồi quên đi. Dịp lễ Giáng sinh và tết dương lịch có lẽ là dịp đặc nhất để những người cùng khổ này được xã hội phần thịnh lưu ý tới để rồi lại lãng quên ngay sau đó. Các báo ở đây thường vào dịp này đặt ra mục «sổ vàng» để quyên tiền hoặc tặng phẩm cho những người mà hoàn cảnh kém may mắn được kể ra trong những số báo cuối năm. Các phóng viên đã tìm đến những người nghèo khổ bản cùng này để thăm và hỏi

ước muốn của họ để đưa lên mặt báo. Nhiều hình ảnh được in trên báo là những cảnh trái ngược hẳn với sinh hoạt giáng sinh ồn ào, tấp nập, trù phú. Chính tôi cũng đã tìm dịp gặp để hiểu thêm đời sống của những người sống «bên lề cuộc đời». Phần nhiều họ là những người già cả, không con cháu, họ hàng bà con quyến thuộc, là những người ốm yếu bệnh tật, là những trẻ em vô thừa nhân hoặc tật nguyền. Mới nhìn thoáng qua ta tưởng tượng đó là một số nhỏ, nhưng nếu được biết rằng Tây Đức với chừng 60 triệu dân mà có tới 7.7 triệu người già quá 65 tuổi và hàng năm trong số trẻ sinh ra có tới 125 ngàn trường hợp bất thường bệnh hoạn thì ta có thể tưởng tượng số người sống «bên lề cuộc đời» không phải quá ít!

(Còn 1 kỳ nữa)

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA
MỀ ĐAY, HO, SUYỄN

Nhớ Cô Đò

Thêm một lần xuân lại đến
Chín năm ròng, rã xa quê
Áp yểu bao tình thương mến
Lòng theo tâm sự gửi về...
Huế buồn, Huế thơ, Huế mộng
Mỗi khi nhắc Huế, nghe lòng :
Xót xa, bồi hồi, xúc động,
Ngậm ngùi, xao xuyến, bàng khuâng...;
Xuân về, khói hương nghi ngút.
Chập chờn bia mộ, ảnh hình.
Nhạc chiều, âm thanh vi vút
Vương hồn tử sĩ anh linh.
Nắng ngày xuân không sưởi ấm
Lòng người cô phụ nỡ nề
Mấy vành khăn tang còn thắm
Lệ sầu... héo hắt, ử ê !
Cố Đò ơi ! Thương nhớ lắm !
Tình quê gửi áng mây hàn.
Mình gặp Đống Quân, cho nhận :
Xuân này, tô điểm giang san...
Sáng soi cuộc đời u tối
Máu xương, bom đạn ngừng rơi,
Cho Tình Thương Yêu mở lối
Hận thù xóa bỏ người ơi !
Lấp đi nỗi sầu xuân trước
Dập đi ngọn lửa bạo tàn,
Cùng nhau cầu xin, nguyện ước ;
Nước non sống cảnh bình an.
Cố Đò ơi ! Thương nhớ lắm !
Sầu Xuân dâng kín tâm hồn,
Bên cánh mai vàng, lặng ngắm...
Tình quê dõi bóng hoàng hôn...

Saigon, XUÂN canh Tuất, 1970
TÔN-NỮ HỖ-KHUƠNG



Ngậm ngùi

★ PHAN THỊ THU MAI

nhất là những ngày cuối năm và
mấy ngày Tết.

Tôi thì khác Tuy chật, tôi vẫn
có cảm-giác thoải mái hơn lúc
được ở trong căn nhà to rộng,
sang trọng của bà chị, giữa lòng
thành-phố. Tôi đâu hy-vọng
được có phép trong những ngày
giáp Tết, nhưng nhờ một trận
đánh đấm bán sống bán chết, Tiểu-
đoàn của tôi được nghỉ dưỡng-
quân. Thế là dù không mong, tôi
cũng được phép.

Cầm 10 ngày phép trong tay,
tôi bàng-hoàng chưa biết sẽ dùng
nó vào việc gì. Về nhà ? Còn ai
nữa đâu mà về ? Bà chị cả có gia
đình, đang lo làm giàu ở Saigon,
đứa em gái duy-nhất cũng đã
heo chông phiêu-bạt, từ ngày

BÁC tài bớt ga, cho xe từ từ
đậu sát vô lề đường, một hành-
khách la lớn, câu giận :

— Trời ơi ! Bộ tính rước nỡ
sao, cha nội ?

Lão tài-xế cười hề hề, mở cửa
cho người khách mới, bước lên :

— Bà con thông-cảm giùm,
Tội tui nhờ có mấy ngày Tết.
Ba con làm ơn ngồi chật.

Bà con thông cảm của ông là
thường, xe lô mỗi băng chở 4
người, nay ông cho leo thang lên
5, hoặc 6 vô phúc băng nào gặp
mấy ông bà phì lủ, ngồi ép đầu
vào nhau, có mà chảy mớ. Dù
đây, cũng chẳng mấy ai phiền hà
gì nhiều. Bà con thông cảm...

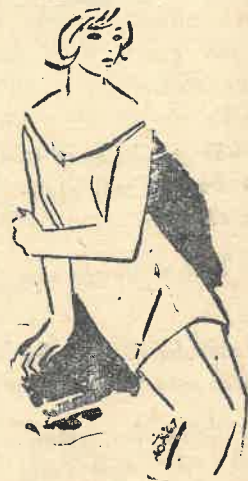
người mẹ thân-yêu lìa trần, tìm về với cha bên kia thế-giới.

Hai ngày ở Sài-gòn không mang lại cho tôi một niềm vui nhỏ nào, dù có bạn-bè, tôi vẫn cảm thấy mình cô đơn. Nhất là không thể chịu đựng được ông anh rề suốt ngày lăm lăm lì lì, tính toán từng đồng-bạc. Một thằng bạn ngờ ý mời tôi về quê nó ăn tết. Đang muốn đi, được dịp tôi nhận lời ngay. Tôi nghĩ có lẽ nếp sống ở tỉnh sẽ thích-hợp với tôi hơn, và cũng vì mong rời khỏi nhà của bà chị càng sớm càng tốt. Tôi nói với chị tôi sẽ đi, chị khóc thật nhiều, tôi hiểu chị rất thương tôi, nhưng nước mắt của chị không thể giữ chân tôi, vì ngoài chị, tôi vẫn còn có ông anh rề...



Tôi nhìn sang người bạn đồng-hành ngồi cạnh. Nàng mặc áo tím Huế, một màu gợi cho tôi nhiều kỷ-niệm về những ngày còn trẻ học ở Cổ-đô, và mối-tình-thơ mộng với một cô gái địa-phương, đã bỏ đi lấy chồng sau khi cùng

tôi nói lời thề hẹn. Tóc nàng không uốn, tha bu-ng dài như gái Huế, mới thoáng nhìn, nàng không đẹp lắm, nhưng ngắm lâu, sẽ thấy gương mặt nàng có cái gì quý-ấn, rứa lạ lùng.



Thấy tôi ngó chăm-chăm, nàng không tỏ vẻ gì né tránh, khó chịu mà lại mỉm cười bằng quơ. Tôi bàng-hoàng hết mấy giây vì nụ cười của nàng lạ buồn vô-cùng, buồn đến độ tâm-lòng tôi chợt rung-động. Càng nhìn lâu, tôi càng trông rõ quơ thật nàng có nhiều nét kỳ-ri, nhưng rất duyên.

Nhìn dáng ngồi an-phận, cổ thu nhỏ của nàng, bỗng dưng tôi có nghĩ, giá được ôm nàng, để gối trong lòng như một đứa bé, hẳn phải thích-thú lắm. Tôi thầm mong ông tài-xế rước thêm vài người khách nữa để họ ngồi ép sát nàng vào gần tôi hơn. Lần thứ nhất tôi xao-xuyến trước một người đàn-bà, từ sau khi người yêu có thai với một Đại-úy. Nhưng ý-tưởng vô vàn ngông-cưỡng chợt đến với tôi thật kỳ-quái. Không hiểu vì đâu, tôi lại cho rằng nàng và tôi yêu nhau, — yêu nhau cách đây chưa đầy 5 phút, như đã gặp nhau từ muôn kiếp nào. Tôi muốn hôn đôi môi hồng của nàng trước mặt mọi người, — một nụ-hôn tuyệt bích, không chút vẩn-đục trong ý-tưởng: «Anh yêu em!» Tôi sẽ nói với nàng câu ấy không một tí xấu-hổ mà bằng tất cả chân-tình trong tôi trao gửi cho nàng.

Có lẽ đôi mắt đắm-đuối của tôi đã làm cho nàng hiểu những gì đang nói, thậm trong tim trong óc tôi. Nàng cúi mặt, đôi má tự-nhiên đỏ hồng. Tôi vẫn ngồi lặng-lẽ

ngắm nàng. Bỗng thật nhanh, nàng ngẩng lên nhìn tôi bằng đôi mắt ướt-ướt, hai hàng mi cong chớp-chớp. Hai ánh mắt giao nhau lâu. Hoàn-toàn im-lặng. Đủ rồi! Chúng tôi không cần. — không có lời để nói với nhau, ngôn-ngữ giờ đây không giúp-ích gì cho hai đứa mà có thể sẽ làm tan vỡ những gì thật đẹp, thật mong-manh giữa chúng-tôi. Tôi mong con đường sẽ dài ra, xe cứ chạy, chạy mãi, đừng bao giờ ghé bến. Có lẽ suốt kiếp, tôi chỉ có một phút này là hôn được chơi với, mê-dắm trong hạnh-phúc diễm-tuyệt. Tôi nghĩ tới một khu rừng bát-ngát, một căn nhà sào, một luống vườn, những tiếng chim hót, một giòng suối, một nụ cười, những bữa cơm ngon, một vòng tay êm-ái, mấy đứa con dễ-thương...



Xe đỗ bến từ lúc nào mà tôi không hề để ý, tôi chừng thấy hành-khách lục tục kéo xuống tôi mới giật mình, hồi-tiếc. Nhìn cảnh nhộn-nhịp của bến xe, tôi có cảm-giác như mình vừa mất đi một

thứ gì quý-giá, mà trọn đời, sẽ không bao giờ, tìm lại được. Tôi đưa mắt kiếm nàng. Ô Nàng đâu ?



Nàng đã đi rồi ư ? Lé nào nàng lại vô tình đến vậy, nàng không nói với tôi được một lời, một tia nhìn hay sao ? Tôi hấp-tấp trả tiền xe, mắt lão-liên nhìn khắp cùng tìm bóng dáng nàng. Không có ! Tôi xách cái sac hành lý đi lòng nàng khắp bến xe. Bến xe chỉ bằng nắm tay, đứng một chỗ cũng có thể nhìn thấy tất cả, nhưng tôi vẫn đi tới đi lui năm lần bảy lượt, mắt ngó ngược ngó xuôi,

hy-vọng sẽ tìm được nàng. Chẳng hiểu hành-dộng của tôi có buồn-cười, dở-diên, dở-khùng không mà tôi thấy nhiều người ngấm tôi cười khúc-khích. Có gì vui mà các người cười, các người có biết rằng ta đang muốn khóc đây không, hở ?

Thấy lão tài-xế hồi này đang đứng dựa lưng trước đầu xe ngó tôi, tôi hùng-hồ đi lại phía ông :

— Này, ông thấy cô ấy đâu không ?

Lão ngo-ngác :

— Cô nào ?

Tôi hiểu câu hỏi trình-thượng của lão có nghĩa là : Cậu điên chưa đấy ? Nhưng tôi không còn

REGAST .T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bảo chế theo
công thức Hòa-Lan

tâm-trí đầu đê nổi giận lão, tôi bảo :

— Cái cô ngồi gần tôi lúc này, ông có thấy cô đi đường nào không ?

Lão ngó tôi chăm-chăm, lắc đầu.

Đi lang-quanh mấy con đường gần đó một lúc cũng chẳng thấy gì, tôi đành gọi chiếc xe ngựa về nhà thằng bạn ở ngoại-ô thị-trần. Ngồi trên xe, tôi tự an-ủi, còn ở đây nhiều ngày, thế nào rồi tôi cũng sẽ được gặp lại nàng. Với cái thị-trần bé-nhỏ này, tìm gặp nàng không phải là chuyện khó.

Nhà của thằng bạn tôi nằm trên một ngọn đồi nhỏ, sau cái đê, cách-biệt hẳn với xóm giềng bên dưới — khung-cảnh ở đây thật đẹp, yên-tĩnh và đầy vẻ huyền-bí vì ngôi đê và cái nghĩa-địa sau-nhà. Gia-dình nó đối với tôi thật tốt, bao nhiêu năm rồi, tôi mới được ăn một cái Tết ấm-cúng trong không-khí thân-thuộc. Dù vậy tôi vẫn không mấy thích-thú. Bóng hình của nàng đã làm tôi khô-sầu khôn nguôi.

Tôi chưa bao giờ tưởng-tượng có một ngày tôi sẽ trở nên một thằng thất tình, nhưng chuyện đó đã đến, và hình như tôi có vẻ thất tình thật, thằng bạn tôi vẫn bảo thế ...

Sáng ra, ăn diêm tâm xong là tôi lấy chiếc xe máy của Hùng, em trai thằng bạn, đạp đi rong khắp bang cùng ngô cụt, lòng nàng tôi tối nực mới tha xe về. Với bộ mặt hăm tãi, áo quần xốc xếch đầy bụi đất. Nếu ai hỏi tôi đi lang thang như vậy làm gì, tôi đổi : «Đi coi mắt thị trần xem nó có bao nhiêu cái . . . theo.» Suốt 3 ngày như vậy, tôi vẫn không dò được một tí gì về tung-tích của nàng. Nhiều lúc tuyệt-vọng, tôi định hỏi thằng bạn xem nó có biết nàng không, nhưng rồi tôi lại đổi ý, tôi không muốn cho ai biết chuyện của nàng và tôi ...



Ồ ! Tôi sung sướng quá, sung sướng đến độ có thể nhảy xuống nước chết được. Tôi đã gặp nàng ! Tôi vừa thoáng thấy bóng nàng đi vào con nhà nhỏ xinh

xinh trước sân trồng nhiều hoa lan trắng và cây kiểng. Dù không nhìn thấy rõ mặt mày, nhưng tôi tin chắc đúng là nàng! Làm sao tôi quên được dáng người thon thon bé nhỏ của nàng chứ? Thế là cả một buổi chiều, tôi tha chiếc xe đi qua đi lại trước nhà nàng có hàng mấy chục lần! Với hy-vọng nàng có việc ra khỏi nhà và nàng sẽ nhìn thấy tôi... Nhưng đến 7 giờ tối, nhà nàng cửa vẫn đóng im-lìm, tôi không hề thấy có một bóng người.

Bây giờ thì tôi không còn chịu đựng được nữa. Máu liều nhà kaki trong tôi đã nổi dậy. Tôi dựng chiếc xe dựa bờ rào, nhất định sẽ gọi cửa hỏi thăm vờ-vình để được gặp nàng. Vừa dựng xe xong tôi chợt nghe từ trong vắng ra tiếng đàn dương-cầm thật điệu luyến thật thanh thoát và buồn vô cùng, đang chơi bản «Con Thuyền không Bến».

— «Ồ! Không ngờ nàng lại chơi đàn hay đến như vậy». Không cần nghĩ ngợi đồng đã tôi đề quyết rằng người nghệ-sĩ

đang đánh dương-cầm phải là nàng, và nàng đang dạo cho riêng tôi thưởng-thức. Tôi đứng dựa công rào, thả hồn mơ-màng đắm chìm trong tiếng nhạc...

Có tiếng giầy đi ra phía công tôi giật mình đứng thẳng người nhìn vào, trái tim tôi nhảy a gogo trong lồng ngực.

Nhưng người đi ra không phải là nàng mà một tên dục-rửa. Lúc người đàn ông tới gần sát công, chúng tôi đứng sững, ngó nhau chằm-chằm:

Thầy!

Đúng là thầy Minh, ông thầy yêu kính của tôi mấy năm về trước, lúc còn mài dũa quần ở ngôi trường Trung-học Giọng thầy thật điềm-đạm, nét trầm-tĩnh của một người đã qua rồi tuổi thanh-niên:

Hải đây phải không? Sao anh biết thầy ở đây mà tới thăm? Nào, mời anh vô nhà chơi, trông anh khác xưa nhiều qua. Có vẻ phong-trần và hơi già.

Thầy vừa mở công vừa ngắm

tôi:

— Nhưng tôi xem anh vẫn còn đầy chất mơ-mộng trong óc. Nếu đúng, thì anh chẳng có gì thay-đổi.



Tôi cảm-động nhìn thầy không nói được một lời. Tôi biết tính thầy rất ít nói, nhưng lúc này thầy nói nhiều, có nghĩa là thầy quá vui mừng khi gặp tôi. Tôi lâng-lãng theo thầy vào nhà, nhà thầy nhỏ, nhưng ngăn nắp và chưng-dọn mỹ-thuật. Thầy hỏi lại, tại sao tôi biết nhà thầy mà tôi thăm, tôi nói cho thầy nghe chuyện đi phép và đến đây ăn Tết với thằng bạn, nhưng tôi giấu chuyện tôi si người con gái trong nhà thầy, tội dối: — «Em

đi ngang đây, tình-cờ nghe tiếng đàn dương-cầm hay quý? Nên đứng lại nghe, không ngờ được gặp thầy. Thầy gật đầu cười: — «Em thích tiếng đàn đó lắm à? Lòng tôi chưa chan hy-vọng, tôi mong rằng người con gái ấy là con thầy, cháu thầy hoặc em thầy. Và như thế tôi sẽ làm quen với nàng không khó...»

— Minh à. Cho anh hai ly nước trà.

Tôi nghe có tiếng «ạ» thật êm-ái và tiếng dương-cầm ngưng bắt. Năm phút sau, có tiếng dép đi ra phòng khách, tôi ngẩn nhìn lên. Ồ! Nàng! Phải, nàng người yêu của tôi, ồ không! Vợ của thầy tôi! Nàng đứng đó, tay bưng tách nước cam, đôi mắt sâu thăm buồn vui-vội...

Thầy Minh cười; đỡ tách nước trên tay vợ:

— Giới-thiệu với anh, đây là nhà tôi. Còn đây là anh Hải, học trò cũ của anh.

Tôi gật đầu lí nhí chào: «Thưa

cô», nhưng mắt vẫn không rời nàng. Nàng chào đáp lễ, rồi lặng-lẽ trở về nhà. Tôi ngồi như một cái tượng trong công-viên... Chợt thầy Minh đứng dậy:



— Anh muốn nghe đàn không? Vào đây, tôi sẽ nhờ nhà tôi cho anh nghe mấy bản. Nhà tôi là giáo-sư âm-nhạc của mấy trường ở Thị-xã này đây.

Nàng đang gục đầu trên phím dương-cầm thấy M.nh để tay lên vai nàng

— Anh Hải có vẻ ái-mộ tiếng đàn mình lắm đó. Minh có thể

cho anh ấy nghe vài bản không?

Nàng nhẹ gạt đầu. Đôi bàn tay trắng muốt lướt nhanh trên phím đàn, những nốt nhạc chuyển dần đến đoạn mở đầu bản Symphonie inachevée của Beethoven. Thấy Minh ngồi nhìn vợ đàn với đôi mắt thương yêu, hân-hiện. Tôi lặng im. Nàng ngồi kia, chỉ cách tôi cái



với tay nhưng cái với tay không bao giờ với tới. Tiếng đàn nức nở cho tôi cái cảm tưởng rằng nàng đang khóc và nàng đã nói với tôi rất nhiều trong «tàu khúc dở dang». Nhìn mái tóc đen dài xoả kín khuôn mặt buồn của nàng, tôi nghe mi mắt mình cay cay..

Đầu xuân 70

THU-MAI

Minh xác với ông Lan Đình về quyền

NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

● LÊ-HƯƠNG

TRONG PHỔ-THÔNG số 235, ông LAN ĐÌNH có viết bài «LÊ HƯƠNG rất nên viết lại quyền NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN», tôi nhận thấy có vài điểm cần minh xác với bạn cho rõ rệt vấn đề. Hai điểm chính của bạn nêu ra là cách sắp đặt một tập biên khảo lộn xộn, lộn tuộm và không có phần kết luận.

Về sự sắp xếp các tiết mục tôi đã quên sửa số III ở phần Thăng cảnh, cũng như số II ở phần Di tích Lịch sử hợp với phần Địa danh tên Miên là 3 đoạn nhỏ trong mục III Địa hình, đáng lẽ phải để chữ A.B.C như trong bản Mục lục, nguyên do vì quyền sách này ra đời trong một trường hợp quá tức tưởi: Sắp chữ một mớ vào cuối năm 1967, bị ngưng trệ vì nạn Tết Mậu Thân 1968, đến cuối năm 1969 mới ra đời! Ngoài

ra các đề tài gom vào một chương như: Nguồn gốc, Dân số, sinh hoạt, xã hội, Tôn giáo, Tổ chức về đời, Văn hóa, giáo dục, Kinh tế, Địa hình nếu quả có dùng sai một vài danh từ, tôi thiết tưởng người khó tánh đến đâu cũng không thể cho rằng lộn xộn, lộn tuộm.

Ông bạn muốn đặt mục nào lên trên, mục nào ở dưới đề người đọc dễ tìm, không chán thì có lẽ đây là ý kiến riêng của bạn hoặc của từng tác giả khi dựng một cái sườn cho tác phẩm mình chứ theo ngu ý thì muốn trình diện một người hay một sắc dân thì một là phải để phần quan trọng trước nhất và tuân tự đến phần kế tiếp, hai là phải đưa trước những điểm hấp dẫn người xem để gây hào hứng cho các đề mục sau. Và lại trong suốt 275 trang, tôi đã phân

chia rõ rệt từng đề tài một, độc giả cần biết đề tài nào có thể nghiên cứu riêng rẽ như đọc một bài báo có gì là lộn xộn?

Về phần kết luận, tôi có thể ngờ bạn Lan Đình không thông suốt vấn đề Người Việt gốc Miên mới nêu ra lập luận ấy hay chăng? Tôi còn phải kết luận như thế nào mới đúng theo ý bạn? Hay là tôi phải viết riêng một tiết mục xác định rõ Người Việt gốc Miên theo lời «*ông là ai? ở đâu đến?*» v.v..

Ngày ở. «*Lời nói đầu*» tôi có viết: «*Từ hạ bán thế kỷ 17, người Việt gốc Miên là một sắc dân sống trên đất Việt*

Kể đó, trong phần Nguồn gốc tôi trình bày mảnh đất của họ đang ở là Vương quốc Phù Nan bị Chân Lạp tiêu diệt, thốt tính rồi nhường lại cho Việt nam để đến ơn bảo hộ, giúp đỡ. Ngày ở dòng thứ 8, tôi viết:

«*Người Việt gốc Miên là sắc dân cư ngụ ở vùng này, như thế đã rõ hay chưa? Tôi*

không quên liệt kê năm, tổng số dân cư dưới thời pháp mới chiếm Việt nam và hiện tại dưới thời Cộng hòa, thiết tưởng ngay 30 trang đầu, một độc giả Việt nam chưa biết gì về người Việt gốc Miên hoặc một người ngoại quốc cũng hiểu được thế nào là sắc dân đang nói đến.

Hoặc giả bạn Lan Đình muốn xoay phần kết luận Người Việt gốc Miên theo phương diện chánh trị? Nếu quả đúng như thế, tôi xin trình bày với ông bạn vài điểm chánh yếu dưới đây:

Bạn đã thấy trong phần Nguồn gốc, lịch sử chứng minh phần đất miền Nam Việt Nam ngày nay là vương quốc Phù Nam, một quốc gia hùng cường thành lập từ thế kỷ thứ 1 D.L đến cuối thế kỷ thứ 6 bị Chân Lạp xâm chiếm đặt ra thủy

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

chân Lạp, rồi sau 11 thế kỷ do hộ các quốc vương chân Lạp nhường phần đất này cho Việt Nam. Bây giờ người Việt gốc Miên gọi là người *chân Lạp*. Khi người Pháp cai trị ông đương nước Chân Lạp đó là Cao Miên người Việt gốc Miên được gọi là người *Cao Miên ở Nam kỳ* «*Cam bodgiens de la Cochinchine*» trải qua 80 năm nô lệ, Việt Nam Cao Miên lần lượt thu hồi nền độc lập, vấn đề người Việt gốc Miên bắt đầu được sôi động. Chánh phủ Việt Nam Cộng hòa gọi là người *Việt gốc Miên*, chánh phủ Cao Miên gọi là *Miên kiều*, người *Miên cư ngụ ở Việt nam*, hoặc là người *Miên hạ* hay người *Cao Miên ở miền dưới*. Danh từ này thoát thai ở nguồn sử liệu: Nước Chân Lạp chia hai: Lục Chân Lạp ở miền trên, Thủy Chân Lạp ở miền dưới, chữ Miên gọi là KAMPU-CHÉA KROM Song song với chế độ này, phong trào «*đòi đất, đòi dân*» (âm rộ phát động ở Nam vang Chánh phủ Cao Miên lập ba tổ chức để thúc đẩy phong trào này:

1) — ngày 25-2-1964 lập «*Hội bạn người Miên hạ*» với mục đích giúp đỡ người Việt gốc Miên di cư sang Cao Miên, gọi là «*không thể sống dưới sự áp bức của người Việt nam*»

2) — Ngày 21-11-1961 lập «*đảng khăn trắng*» (PAK CAN-SEN 50) để vận động người Việt gốc Miên nổi dậy chống chánh phủ Việt nam Cộng hòa và gây phong trào đòi đất, đòi dân.

3) — Ngày 31-7-1960 lập «*Mặt trận giải phóng người Miên hạ*» để đòi lại các tỉnh miền Tây Nam phần bằng cách không dùng võ lực mà gây tiếng vang với quốc tế là người Việt gốc Miên tự động nổi dậy chống chánh phủ Việt Nam Cộng hòa.

Cơ quan ngôn luận của ba tổ

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE.V uống dễ dàng mà công hiệu như chính PENICILLINE-G

chức này là 2 tờ tuần báo Miền
ngữ xuất bản ở Nam Vang.

—SANG KHOM MONOVS
(hy vọng vào con người)

—SATHIS KHMER KROM
(tiếng nói của người Miền hạ) và
1 tờ tuần báo viết ngữ mang tên
Miền : KAMPUCHÉD KROM
luôn luôn kêu gọi người viết gốc
Miền hãy chuẩn bị tinh thần để
trở về với Tổ quốc.

Nhưng Cao Miên làm gì, gọi gì
mặt Cao Miên người viết gốc Miền
vẫn được chánh phủ việt nam
cộng hòa xem như người viết trong
cộng đồng Việt Nam



Gần đây, một vị dân biểu quốc
hội nêu lên vấn đề người viết gốc
Miền muốn được gọi là *thieu*
số người Miền chứ không chấp
nhận là *người viết*. Ông phóng
đại tổng số người viết gốc Miền
là hai triệu, số chùa 2000, số sư

sãi 20.000, so với 600.000 người,
500 chùa và 8000 sư sãi. Ý kiến
của ông không được các ban động
viên bỏ thăm tán thành tiếp theo
đó một sư sãi kéo nhau biểu tình
ngồi mấy ngày liền trước Dinh
Độc lập đòi Tổng Thống chấp
thuận đề nghị trái ngược ấy. Phụ
họa theo, Quốc Trưởng Sihanouk
lên tiếng ủng hộ «*sự tranh đấu*
của bốn triệu Miền kiều, sau
vài hôm lại sụt xuống còn *một*
triệu, vài hôm nữa, Quốc hội
Cao Miên sụt xuống còn 500.000
người !

Các sư sãi nằm vạ mấy ngày
không có kết quả, được đưa về
ngôi chùa Chantareangsey là nơi
xuất phát cuộc tranh đấu (?) các
sư lại tiếp tục ngồi ngoài đường
hẻm không vào liêu ! Trước một
hành động phạm đến quy luật
nhà chùa : «*sư sãi không được*
tham gia vào chánh trị, không
được tham dự vào mọi hoạt động
chánh trị », do những kẻ nấp trong
bóng tối xú dục, điều khiển, dùng
quý vị sư sãi làm công cụ cho âm
mưu của mình mà chánh phủ
Cao Miên lại rậm rộ cổ võ, đưa

vấn đề ra Liên hiệp quốc để thấy
ặt trái của vấn bài như thế nào ?

Tôi xin mở đầu ngoặc tại đây
để thưa với bạn Lan Đình một
lời. Soạn quyển biên khảo dày
ngót 300 trang không phải là việc
làm trong một vài tháng. Tôi bắt
đầu viết từ năm 1964 đến 1967
mới hoàn tất sau khi sưu tập tài
liệu từ 1958 ; trong khoảng thời
gian ấy tôi phải kết luận người
viết gốc Miền là thế này, thế nọ
hay là tôi chỉ có thể gọi họ theo
đúng danh xưng của chánh phủ
đã ấn định ?

Và lại tôi có ý nêu lên một
chuyết nào, một lập luận nào, cũng
như trong lời nói đầu tôi chỉ giới
thiệu một sắc dân, một số người
quan trọng trong cộng đồng Việt
nam có phong tục, tập quán riêng
có nhiều điểm liên quan với lịch
sử nước ta, còn phần kết luận là
do độc-giả suy nghiệm lấy hoặc
do thời gian, do hoàn cảnh chánh
trị trở xoay. Tôi không muốn đi
lạc qua ranh giới chánh trị vì đó
là nhiệm vụ của nhà lập pháp và
hành pháp; Tôi không đặt vấn đề

gì cả vì không phải là nhiệm vụ
của nhà văn. Giả như trong
quyển người viết gốc Miền đã
có phần kết luận và cuộc biểu tình
của sư sãi vừa rồi đã có kết quả
theo ý muốn của họ để chánh thức
Cao Miên đòi gọi họ là *Miền*
kiều và đòi phần đất miền Nam thì
tôi phải viết lại cho đúng hay sao ?



Dù sao, tôi cũng thành thật
cảm ơn bạn Lan Đình đã chú ý
đến quyển sách của tôi và cho tôi
một vài nhận xét quý báu, cũng
như các bạn Bình nguyên Lộc,
Sơn Nam, Võ Phiến, Khánh
Giang đã khuyên tôi nên thêm
phần các món ăn, bánh trái, các
môn giải trí của Người viết gốc
Miền, những danh từ Việt mượn
ở tiếng Miền, những chi tiết cần
bổ khuyết trong một vài đoạn
chưa được đào sâu, những chi
tiết cần xóa bỏ trong lịch sử. Tôi
xin ghi nhận tất cả để thêm vào
khi tái bản lần thứ hai.



Du xuân đất Tây Sơn

● ANH THÁI

Ngày Xuân mà không du Xuân, đạp thanh thì không cảm hết được ý tình thắm đẹp của ngày Xuân. Nhưng du Xuân như thế nào cho có ý nghĩa? Vậy xin mời bạn hãy cùng chúng tôi lần du vào đất TÂY-SƠN nơi phát tích vị anh hùng NGUYỄN HUỆ và nhà cách mạng MAI XUÂN-THƯỜNG để tìm hiểu thêm một vùng đất lịch sử của Quê hương và mến thương tổ ghi ân tiền nhân.

Nếu bạn từ Huế vào hay Sài-gòn ra, sau khi bạn vượt khỏi chuỗi đèo quanh co của dãy Trường-sơn qua khỏi đèo Bình-đê (Quảng-ngã) hai đèo Cù-mông (Phủ yên), đây là TỈNH BÌNH-ĐỊNH.

Đất Tây-sơn hay Tây sơn ấp nằm về phía tây tỉnh này chia làm 3 phần: Tây-sơn nhứt hay Tây sơn thượng gồm toàn cõi An Khê (quận An-túc), Tây-sơn-trung gồm một phần quận Vĩnh Thạnh

từ đèo An Khê đến địa đầu ấp Hữu giang, Tả giang và Tây sơn hạ gồm một phần quận Bì Khê từ Hữu giang, Tả giang đến An chánh.

Trong ấp có dãy Tây sơn thuộc hệ thống Trường sơn mà hòn Trung sơn tục gọi là hòn Sung hay hòn Sương là hùng nhất (nằm trong địa phận ấp Phú lạc, chánh quả của Ba Vua Tây sơn và anh hùng Mai xuân Thường) và dòng sông Côn lững lờ uốn khúc. Địa đầu ấp Phú lạc núi cao và sông sâu tiếp giáp nhau, đối diện bên này bờ sông Côn là dãy Hoàng Sơn hiểm trở chạy dài đến tận núi Đèo Mang. Địa thế cũng đáng gọi là «long bàn hổ cứ» nơi phát xuất những vị anh hùng cái thế.

Thật vậy, đất Tây sơn hùng khí ấy đã un đúc nên những bậc anh hùng tranh bá đồ vương, danh lưu vạn cổ đó là Ba Vua Tây sơn và nhà cách mạng Mai-xuân Thường đã trở nên là người

DU XUÂN

hùng của Dân tộc, người của lịch sử và làm rạng rỡ đất thiêng.

● Ngược dòng Lịch-sử

Từ thế kỷ thứ XVII trở về trước, ấp Tây sơn này cũng như các ấp khác trong huyện Tuy viễn (thuộc Qui nhơn) chỉ là một vùng đất hoang tàn cỏ lau um tùm. Đến hậu bán thế kỷ thứ 17 (khoảng 1653-1657) sau một trận Trịnh Nguyễn giao tranh, chúa Nguyễn bắt dân di tản về 7 huyện xứ Nghệ vào khai khẩn ruộng đất ở vùng này. Ông tổ 4 đời của nhà Tây-sơn-nhứt (miền An-khê) Đền đời Hồ-phi-Phúc dời nhà sang ấp Kiên Mỹ thuộc xã Bình thành, quận Bình Khê ngày nay.

Trong một căn nhà bình dân lao động từ năm Đinh Mão (1746) đến năm Quý Dậu (1752), ba cậu bé Tây sơn lần lượt chào đời đó là Nhạc, Huệ và Lữ rồi lớn lên trong cảnh cùng khổ như trăm ngàn người dân quê cùng khổ khác,

Lúc ấu thời Nhạc, Huệ và Lữ theo học ông Giáo Hiến và được ông này đặc biệt chú ý. Giáo Hiến nguyên là môn khách nhà Trương-văn-Hạnh, ngoại hữu dưới triều Định-Vương (1765-1778). Vì sợ vua lấy sau khi Hạnh bị Phúc-Loan giết chết, Hiến phải trốn vào Qui-Nhơn mở trường dạy học ở An-thái.

Hằng ngày Giáo Hiến thúc giục 3 anh em Nhạc bằng câu sấm: «Tây khởi nghĩa, Bắc thu công» rồi Hiến lại khuyên Nhạc: «Anh là người Tây sơn cứ cố đi». Kết hợp với tình trạng hỗn loạn, nhân tâm đồ thán vì Trương-phúc-Loan thao túng chính quyền và cuộc nội chiến kéo dài từ năm Đinh Mão (1627) đến năm Nhâm-Tý (1672), trước sau hằng lần đánh nhau trong 45 năm đàng đẵng, đã cuốn biết bao nhiêu xương máu của nhân dân vào vòng khói lửa đê cũng có chiếc ngai vàng của hai nhà Trịnh Nguyễn, và sau để thu phục nhân tâm vì phần đất vì uy tín của họ Nguyễn ở trong Nam lúc bấy giờ mạnh hơn nên ba

anh em Nhạc: bèn theo họ Mẹ (Nguyễn-thị-Đông) đổi lại là họ NGUYỄN (1) để toàn tính việc khởi binh dấy nghĩa.

Tỉnh Bình-Định lúc bấy giờ là một phủ thuộc dinh Quảng nam và gọi là Qui nhơn phủ, phủ lỵ đóng tại thành Đê-bàn và Tuần phủ lúc ấy là Nguyễn Khắc-Tuyên một tên sâu dân một nước. Nhân dân Qui-nhơn dưới chính sách hà khắc và tham nhũng của viên Tuần-phủ này phải chịu nhiều nỗi điều đấng lăm than, lòng oán hận tràn ngập khắp nơi. Lợi dụng thời cơ, ba anh em Tây Sơn rắp tâm mưu đồ đại sự.

Buổi khởi đầu, nhân dân trong ấp Tây Sơn đồng tâm không chịu nộp thuế. Nguyễn Nhạc đến xin tuần phủ Tuyền làm biên lai để thu thuế. Tuần phủ thu nhận. Nguyễn Nhạc về ấp một mặt khuyến dụ các nhà giàu giúp đỡ nhà nghèo, một mặt xuất tiền nhà phụ vào, số tiền thuế mấy hộc đã thu đủ, đem nộp cho quan, quan Tuần thấy Nhạc đắc lực nên tín nhiệm. Được tín nhiệm Nhạc ra vào trong phủ tự do nhờ đó

mà dò biết được tâm ý của quân lính đổ với triều đình. Nguyễn Nhạc dự tính đánh lấy thành Qui nhơn trước để làm bàn đạp tiến tới. Nhưng tay chân bộ hạ của Nguyễn Nhạc lúc bấy giờ vẫn còn ít, lương thực chưa có đủ nên bàn cùng với hai em mở sòng bạc vừa để che mắt quan trên, vừa để chiêu tập anh hùng, vừa để làm tài chánh. Sau đó, tề thu thuế trong năm Tân-mão (1771), Nhạc không nộp lại đem cất dấu hết. Vì vậy Biện Nhạc bị truy tố và lòng bất gât gao. Nhưng đó chỉ là một kế hoạch. Nhạc cùng với hai em vào núi Thượng-đạo «vùng Đèo Mang» dựng trại lập đồn quyết tâm diệt trừ Trương-phủ-Loan, giải phóng đồng bào.

Bữa ấy, sau một cuộc mật đàm cơ mưu, Nguyễn Nhạc cất đặt mọi việc đều đẩy cho quân gia rồi tự trốn mình vào ngồi trong cũi và sai thủ hạ mỗi người ngấm dầu một đoan dao rồi lẻ lẽ khênh ông vào thành nộp cho quan Tuần. Tuần Tuyên thấy vậy tưởng thật là đã bắt sống được Biện Nhạc nên cho khiêng cũi vào. Lúc bấy

giờ trời chạng vạng tối, quan triều đem cũi đi tạm nơi chái nhà giam sáng ngày sẽ xử tội.

Nửa đêm Nhạc phá cũi (lúc vào vì trời tối xin ngủ lại) đánh ngã bọn lính canh, mở cửa thành đốt pháo làm hiệu. Các quân do Nguyễn Thung cầm đầu ở ngoài ập vào đối dinh trại, giết tướng sĩ, làm cho cả thành tan vỡ vì một trận đánh bất ngờ. Tuần phủ Nguyễn Khắc Tuyên hốt hoảng bỏ thành chạy trốn. Thừa dịp đắc thắng thành Qui nhơn, Nhạc kéo quân đánh thẳng ra Quảng Ngãi rồi đánh luôn cả Quảng nam. Nghĩa quân đi đến đâu thì nhân dân theo đến đó nên chẳng mấy chốc Quảng Ngãi, Quảng Nam đều lọt vào tay nghĩa quân. Ở mặt ngoài thì Nguyễn Nhạc chỉ huy quân đội, mặt trong thì giao cho Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ sắp đặt, chấn chỉnh. Đến năm 1775 thì Nguyễn Nhạc đã làm chủ từ Quảng nam đến Bình thuận và anh em Tây Sơn bắt đầu gây dựng đế nghiệp từ đó.

Nguyễn Nhạc là vai chủ động, đa mưu túc trí, văn võ song toàn lại có sức mạnh hơn người nên

đã thu được nhiều chiến thắng trong buổi ban đầu, Nguyễn Lữ thì hiền hậu vui vẻ, nhưng vai trò trọng yếu nhất vẫn là Quang Trung Nguyễn Huệ, vị anh hùng bách chiến bách thắng làm cho Xiêm phải hoảng, Tàu phải sợ, Miên Lào Diến phải thần phục.

Ngài bốn lần bặt thành Gia-định, ba lần vào thành Thăng long. Thắng chúa Nguyễn, diệt chúa Trịnh thu non sông về một mối, dựng nên cơ nghiệp Võ Thang. Hai phen thảo quân xâm lược: năm Giáp Thìn (1780) đánh tan 300 chiến thuyền Xiêm la do Phúc Ánh lưu vong rước tới, năm Kỷ Dậu (1789) quét sạch 20 vạn cường khấu Mãn Thanh do Duy Kỳ khất thỉnh về. Nhờ vậy mà Dân tộc ta thoát ách vong nô, Tổ quốc ta vững nền độc lập, công ơn ấy người Việt nam nào mà không biết đến.

Sau 3 vua Tây sơn, cũng tại nơi vùng đất thiêng này lại một lần nữa un đúc nên vị anh hùng Cần Vương chống Pháp làm cho đất tổ thêm rạng rỡ. Ấy là 1ệt sĩ Mai-Xuân-Thương cũng người ở thôn Phúc lạc, quận Bình Khê

Mai công sinh năm Canh thân (1860), thân sinh là quan Bô chánh Mai xuân Tín. Mai công rất thông minh học ít biết nhiều, đi thi khoa đầu liền đậu tú tài và có tinh thần yêu nước. Lúc 19 tuổi thấy cảnh nước bị xâm lăng. Mai công bèn lãnh chiếu Cần vương dựng cờ khởi nghĩa chống thực dân Pháp dưới thời vua Hàm-Nghi.

Mai công lập mật khu nơi Linh Đông, đắp chiến lũy nơi Hương Sơn. Thanh thế lẫy lừng. Các sĩ phu Tinh nhà đều ra phò tá, các tỉnh Phú yên, Khánh hòa, Bình thuận đều chịu quyền chỉ huy. Nhưng về sau thấy thế giặc quá mạnh và Mai công cũng không muốn kéo dài cuộc chiến tranh để nhân dân thêm nặng thương vong, bèn đích thân đến cửa giặc nạp mình.

Khi ra pháp trường, Mai công hướng về Bắc lay 5 lay từ già vua, hướng về Tây lay 4 lay từ già mẹ rồi thân nhiên bước lên đoạn đầu đài ngậm vang bài thơ :

*Được mã huy qua bao quốc
Chỉ nhân binh bại trí thân
Anh hùng mạc bả doanh du
Vũ trụ trường khan tiết
Vô bố dĩ kinh Hồ lỗ phách
Bất hàng cam đoan tương
Đương nhiên Tho-thủy lưu
Long-đảo thu phong khởi*

Phan-bội-Châu dịch :

*Ruổi dong vô ngựa trả thù
Bình bại cho nên mạng phải
Tiết nghĩa vẫn lưu cùng vũ
Hơn thua sá kể với anh hùng
Nổi xung máu vì quân Hồ-
Quyết thác không hàng rạng
Tho thủy ngày rày pha máu*

Đảo rồng hiu hắt ngọn thu phong.

Truyền thống trung can nghĩa khí của giống nòi tự ngàn xưa thật Mai-công đã làm sáng tỏ.

● Những di tích lịch sử :

Thế cuộc đã bao lần đổi chủ thay cờ thời gian đã làm phai pha bao nhiêu di tích lịch sử, nhưng riêng ở đất Tây-Sơn này ngày nay du khách hữu tình vẫn còn có thể tìm thấy một vài di tích lịch sử liên hệ đến thân thế của 3 vị anh hùng Tây-Sơn và nhà cách mạng Mai-xuân-Thường.

Từ quận lỵ Bình-khê, mời bạn hãy đi về hướng Bắc đây là giồng sông Côn lững lờ uốn khúc mực nước lên xuống thất thường theo hai mùa mưa nắng. Qua khỏi Sông Côn khoảng non một cây

số đây là ĐỀN TÂY SƠN tọa lạc tại ấp Kiên-Mỹ, xã Bình thành (trước kia là ấp Kiên-thành) nơi sinh trưởng vị anh hùng áo vải NGUYỄN-HUỆ và cũng là nơi dựng nghiệp của nhà TÂY-SƠN.

Đền được trùng tu lại vào năm 1958 do lòng ngưỡng mộ của đồng bào địa phương gom công góp của vào để làm nơi chiêm bái sùng kính ba ngài. Lối kiến trúc tuy đơn sơ nhưng trang nghiêm. Tiền điện điện ngó ra chợ Kiên-mỹ và vương nước Văn-phong chảy ngang qua. Trước cổng tam quan có đôi câu đối ;

*Tây Khê thọ thảo lưu kỳ tích
Nam quốc sơn hà kỷ võ công*

Giữa sân là tấm bia khắc bài bi ký, vào trọng đình chính giữa có tượng Quang Trung bán thân



bằng đồng đen, vào chính điện có hình Quang Trung cỡi ngựa với nét mặt hùng dũng, lẫm liệt. Tả hữu thờ các vị công thần của nhà Tây Sơn.

Nếu bạn viếng đền Tây sơn vào ngày mồng 05 Tết — Ngày giỗ trận Đống đa; ngày 05 tháng 05 Âm lịch — Ngày sinh nhật Quang Trung hoặc ngày năm tháng mười một — Lễ Thường tân tục gọi là lễ «com mới» và cũng là ngày lễ kỷ chung của ba ngài. Hằng năm vào ba ngày lễ này nhân dân tụ họp rất đông đảo kẻ hương hoa, người trà quả đem đến đền cùng chiêm công đức. Trong quyển sổ vàng của đền thờ có bài «Ngưông mộ Quang Trung» của thi sĩ Lâm sơn :

*Đền xưa lưu dấu đức Quang
Trang
Làng mạc vây quanh núi
chập chùng
Bình định còn vang danh
Nguyễn Huệ
Tây sơn vẫn khắc bóng anh
hùng
Đem tài đuổi giặc ra biên
giới*

*Lấy đức an dân khắp mọi
vùng
Lòng liếc vĩ nhân sao vẫn
số
Bảng khuâng non nước đẹp
muôn trùng.*

Ngòi ra còn có nhiều thơ văn của các du khách khác ghi lại cảm hứng lúc đến viếng đền để kỷ niệm.

Cạnh đền trên đường đi Kiên long có một cái giếng xây bằng đá ong, nước trong và mát suốt bốn mùa không hề cạn. Theo lời các vị bô lão ở vùng này cho biết giếng được đào từ hồi ông thân sinh của ba anh em Tây Sơn và chính đền thờ hiện nay là cất trên nền nhà cũ của họ Nguyễn.

Từ Điện Tây Sơn, bạn đi về hướng Đông Bắc chừng ba trăm thước bạn sẽ nhìn thấy một khoảng bầu rộng, mọc đầy sen trắng bên nương nước Văn phong, đó là Vườn Dinh, thành trì thiết lập trong buổi đầu khởi nghĩa của ba ngài, xung quanh có hào sâu bao bọc nhưng lâu ngày đất lấp dần và biến thành bầu sen,

Rời Vườn Dinh, bạn ngược đường về hướng chính Bắc, sẽ thấy biển hiện lên giữa đồng ruộng mênh mông một vùng gò cao lác đác những tảng đá đen điu, những chòm cây thâm thấp, đó là Gò Các Cu (vì gò này xưa kia mọc toàn thứ gai các cu) là bãi thao trường luyện tập ba quân tướng sĩ của ba ngài. Thăm viếng gò này, du khách giàu lòng tuông tượng dường như còn nghe âm vang đầu đầy tiếng kêu ai oán, bất bình của người dân địa phương bị đè nén, hay tiếng reo hò của đám hùng binh Tây-sơn thuở họ thúc giục mọi người hãy đứng lên tranh lấy quyền sống còn của mình.

Trên đường từ ĐIỆN TÂY-SƠN trở về quận lỵ, bạn còn thấy GÒ TÔ nơi anh em TÂY-SƠN chiêu tập dân chúng hô hào khởi nghĩa. Cạnh ấp Kiên thành còn có GÒ ĐỀ xưa là một vùng đất rộng nay biến thành ruộng mang tục danh trên. Ca dao địa phương có câu :
Tây đi rồi Tây lại về

Tây đến gò Đề, Tây lại rút

*lui
hay : Không không ngựa ông
đã về.
Cắt cỏ gò Đề cho ngựa ông
ăn*

Khi ra đến bến dò Kiên-mỹ, Bạn rẽ về hướng đông dọc theo bờ sông độ ba trăm thước thì nhìn thấy một di tích khác đó là BẾN TRƯỜNG TRẦU nơi mà thuở thiếu thời ba anh em TÂY-SƠN cùng với thân phụ HỒ-PHI-PHÚC và dân chúng địa phương dựng lên một ngôi trường đề, mua bán trâu với người Thượng mà cũng là bến nước mà quân lính TÂY-SƠN ra tắm rửa, giặt dũa. Thi-sĩ Quách-Tấn trong một bài nói về Bình-định có cho biết : Cách quận lỵ Bình-khe về hướng Đông dọc theo Quốc-lộ 19 chừng hai cây-số có GÒ XUÂN-HÒA trước kia là chỗ BUI-THỊ XUÂN vợ Trương TRẦN-QUANG-ĐIỀU tập voi. Gò ấy ngày nay đã vỡ sạt thành ruộng, song vẫn còn một ít dấu tích.

Trở về đến quận lỵ và thuận

đường xe hơi, xin mời bạn đi về hướng Tây cách quận lỵ chừng năm cây-số, bạn nhìn về phía Nam thấy dãy HOÀNH-SƠN sừng sừng (thuộc xã Bình-tường) hướng về Phú-lạc quê-hương của nhà TÂY-SƠN. Tục truyền, trên dãy HOÀNH-SƠN này có táng ngôi mộ của thân phụ TÂY-SƠN và cũng có người bảo rằng ngọc cốt của Thái-ĐỨC NGUYỄN-NHẠC cũng táng trong vùng này. Đó là bằng vào câu chuyện «Ngựa trắng hiện hình» mà ước đoán. Vì Vua Thái-Đức lúc trị vì có nuôi một con chiến mã rất tốt, thân cao lớn như ngựa Bắc Thảo lông trắng như Tuyết nhà vua rất mực yêu quý. Sau khi vua băng hà, tài con ngựa cũng sổ chuồng chạy mất. Cách ít lâu người ta lại thấy ngựa hiện về trong vùng không ai dám nuôi ngựa trắng.

Cùng dưới chân núi này, trên một khoảng gò cao, bạn còn trông thấy lăng mộ nhà anh hùng MAI XUÂN THƯỢNG.

Lăng trông rất nguy nga, hùng tráng, phía trước mặt có

bốn trụ biểu cao vút. Du khách muốn lên viếng lăng phải trèo qua hai mươi sáu bậc cấp xây bằng đá xanh. Khi bước cấp là đến sân, chính giữa sân có đài kỷ niệm chiến sĩ trận vong đắp nổi bốn chữ TỎ QUỐC GHI O'N.

Qua khỏi đài kỷ niệm là vào tâm ngôi mộ nằm ngay giữa sân, phía trước có mộ chí phía sau là bi ký. Chung quanh lăng có thành thấp bao bọc.

Đứng trên lăng trông ra bốn mặt núi non trùng điệp, đồng rộng sông dài, xóm làng san sát, những địa điểm ngày xưa Mai công dụng binh đều thấy rõ. Tiễn đến lăng nhìn về Phú Lạc là chốn quê hương, hướng vọng Tây sơn diện như góp thêm hùng khí với ba đấng anh hùng tiền bối.

Trong cuộc hành trình thăm viếng đất TÂY-SƠN, nếu bạn còn muốn tìm thêm di tích cũ nữa thì, thuận đường xe, mời bạn cùng tiên Quốc lộ 19 đi thẳng về hướng Tây. Khi vừa đến tỉnh đèo An-khê, di tích

chẳng còn gì ngoài sự im lặng, tịch mịch của núi rừng nhưng dân địa phương còn nhắc nhở rằng nơi đây có CÂY KÉ và CÂY CÂY là hai cây đại thọ cao lớn, trước kia nhà TÂY-SƠN dùng làm nơi tế cờ đề xuất phát hưng binh nên có câu «Cây Ké phát cờ, cây Cây khi cờ». Ngược nhìn lên đỉnh đèo còn có di tích lịch sử nữa đó là HÒN ÔNG NHƯỘC, HÒN ÔNG BÌNH là hai căn cứ của Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ xưa kia. Cùng trên dãy núi Ông Bình tại xóm Ké xã Song-an còn có HANG TỐI TRỜI. Đó là một cái hang đá thiên nhiên to, sâu và rộng, ngày chiến sĩ Cần vương Mai xuân Thượng thất trận với Pháp ở Bầu Sấu đã cùng một số bộ hạ lên ẩn trú trong hang này.

Di tích lịch sử đất TÂY-SƠN còn nhiều nơi nữa đáng viếng như NÚI TÀ DIÊM, nơi chế tạo vũ khí của quân Tây sơn; HANG LỘC ĐỒNG ngày xưa cụ Mai xuân Thượng lui binh, chiến lũy HƯƠNG SƠN

HẦM HỒ v.v...

Nhưng thôi, khoan đã, thuận đường mời bạn viếng thăm Thị trấn AN-KHÊ là một thị trấn vừa mới được tân thiết vào cuối năm 1965 với chiến dịch mệnh danh là HƯNG CÔNG CHẤN NGHỆ. bạn sẽ liên tưởng đến hồi hậu tá, thế kỷ 17 như đã nói ở trên, ông Tổ bốn đời của ba vua TÂY SƠN cũng cùng trong đám người di cư vào đây lập nghiệp. Nhưng rồi thời thế tạo anh hùng, địa linh sinh nhân kiệt, ba anh em họ Nguyễn đó đã trở nên trang anh hùng dân tộc : Lật đổ Nguyễn, diệt tan Trịnh, đánh bại Mãn Thanh thống nhất nước Việt Nam vào cuối thế kỷ thứ 18, dựng nên cơ nghiệp Tây sơn. Ngày nay Thành phố này lại được kết nghĩa anh em với Thành phố Yukimachi của Nhật bản.

● Văn hóa Tây Sơn :

Nếu bạn còn rảnh rỗi thì giờ có thể nán ở lại đất TÂY-SƠN này đến ngày mồng năm tháng

Riêng Tết để tham dự lễ kỷ niệm chiến thắng ĐỔNG ĐA tại đện ẤY-SƠN, bạn sẽ thấy lòng ngưỡng mộ của người dân Bình định đối với vị anh hùng dân tộc đến bậc nào ?

Ngày này, có đến hơn trăm ngàn người từ bốn phương trời tụ họp về đông như nước chảy để cùng chiêm công đức của người và ôn lại chiến thắng đổng đa bại «SINH NHI TRI».

Ngoài việc chứng kiến lễ tế tại đền tổ chức lễ Đổng Đa biểu diễn những trò vừa có tính cách Văn nghệ vui trẻ vừa có tính cách lịch sử như biểu diễn : Hành quân võng cán, đội sào mã, võ thuật, nhạc võ Tây sơn và hát bội Bình Định cùng các môn thể thao khác.

● **Hành quân võng cán :**
Là một phương thuật hành quân vừa nhanh lại vừa khỏe sức binh sĩ. Cứ hai người đi võng một người nằm ngủ và thay đổi nhau nên người nào cũng đi mà người nào cũng được ngủ. Khi đói thì lấy bánh trắng và bánh tét ra mà

ăn với thịt bò thưng, vừa ngon lại vừa đỡ mắt thì giờ nấu nướng. Thế nên con đường từ Phú xuân ra đến Bắc hà xa xôi diệu vợi, nhiều khê cách trở mà chỉ có mười lăm ngày đêm quân của Tây-sơn đã đến Hà-nội và vừa đến nơi là có thể chiến đấu được ngay và đã chiến thắng hai mươi vạn quân Tàu. Đây là một lối hành quân chưa từng thấy trong lịch sử chiến tranh thế giới mà chỉ có Quang Trung ở VN mới có sáng kiến này.

● **Đội sào mã :** Tiếng đồn dân Phú yên cỡi ngựa rất tài. Nguyễn Huệ tận dụng khai thác biệt tài này của dân Phú yên mà thành lập nên những đội sào mã. Gọi là Sào mã vì kỵ sĩ là người đàn bà, con nít chẳng quan trọng gì nhưng thực tế lại đóng một vai trò quyết định trong trận chiến thắng tại gò Đổng Đa.

Các nàng trong những đội sào mã này đóng vai trò tiên phong dò xét địch tình, tuyên truyền chính trị công tác dân sự và kêu gọi dân chúng ủng hộ quân lương, dọn đường cho quân

Tây sơn võng cán tiên theo sau. Cho nên quân Tây sơn đi đến đâu là được nhân dân theo và ủng hộ đến đó cả về mặt tinh thần lẫn vật chất và cũng nhờ năm vững được tình hình địch tại các đồn bót nên đánh đâu thắng đó. Thiên tài của Quang Trung là biết khai thác tất cả tiềm năng của dân tộc vào cuộc kháng chiến, đến như người đàn bà, liễu yếu, đào tơ cũng giúp được việc lớn.

● **Võ thuật :** Dự xem biểu diễn môn võ thuật này, bạn sẽ có dịp chứng nghiệm tại chỗ tình shào thượng võ của người dân Bình định qua câu ca dao

Ai về Bình định mà coi

*Con gái Bình định bỏ roi
đi quyền*

Nói thế, bạn đừng vội cho rằng người con gái Bình định chắc không còn cái «Chất con gái» yêu điệu thực nữ ? Bạn quên câu ca dao này rồi sao :

*Con gái... một tiền ba
đưa*

*Con gái Bình định một đũa
ba quan*

Cái giá trị của người con gái Bình định không ở chỗ tứ đức tam tông mà còn biết lấy phần sơn tô điểm sơn hà, làm cho rõ mặt đàn bà VN. Cái mã thượng của người con gái Bình định là như vậy thì người con trai Bình định ắt hẳn hơn thế nữa.

● **Nhạc võ Tây sơn :**

Tại sao gọi là nhạc võ vì khi biểu diễn nhạc sĩ không phải là nhạc sĩ mà còn phải là một võ sĩ nữa. Nhạc khí căn bản của nhạc võ Tây sơn là một giàn trống do quân Tây sơn dùng khi thao diễn quân sĩ tại võ trường, hay là khi xuất quân cho khí thế thêm mạnh mẽ, hay là khi thúc quân lướt tới trận mạc cho mau lẹ, hay là khi hà h quân tiến thối nhịp nhàng, hay là khi hăm thành cho uy thế thêm mãnh lực hay là khi thành công mà khai hoàn reo mừng chiến thắng.

Bộ trống đúng theo kinh điểm gồm 12 cái, mỗi cái mang tên con giáp của thập nhị chi cho nên

theo nhạc Pháp gọi là «Song thủ đã thập nhị cổ» nghĩa là chỉ có hai cái tay mà tấu nổi 12 cái trống. Nhạc sĩ khi biểu diễn đánh bằng đùi, bằng bàn tay, bằng nắm tay, bằng cùi chỏ và khi đến bực siêu đẳng thì cùi đầu, cả hai gót chân thúc vào năm cái trống đặt thêm ở phía sau lưng giống như một võ sĩ đang múa một đường quyền và âm thanh nghe dồn dập khó tả.

Ai cũng biết rằng sắc thái đặc biệt của nền văn hóa cổ xưa của người Việt bậc nổi hơn cả là việc dùng trống. Những cuộc khai quật đã đem lại cho các nhà khảo cổ cái trống đồng là chứng cứ. Do đó ta có thể nói rằng việc dùng trống là sở trường của văn hóa VN và trong thời Tây sơn cái sắc thái đặc biệt nọ của văn hóa dân tộc được Quang Trung khai thác đến triệt để.

● **Hát bội Bình Định :** Một bộ môn văn nghệ thuần túy dân tộc. Từng hát văn chương thật là súc tích, phần nhiều dựa vào quốc sử mà soạn tuồng để

biểu dương khí tiết của các danh anh hùng liệt nữ nước nhà hoặc phỏng theo những truyện có ý nghĩa sâu rộng về phương diện giáo dục. Có dự xem hát bội Bình định, bạn mới nhận thấy rằng bộ môn văn hóa này đáng được chấn hưng và đời sống khăm khổ của người nghệ sĩ hát bội hiện tại đáng được nâng đỡ.

Theo Thi-sĩ Quách-tấn cho biết thì môn hát bội Bình-định là do cụ Đào-Tấn một nho sĩ Bình định lập thành qui chế và b) «Vạn bửu trình tường» của Đào quân gồm đến mấy ngàn câu và văn chương còn có giá trị hơn cả văn chương truyện Kiều của Nguyễn Du. Nhưng tiếc rằng tác phẩm đó vì thời gian đổi thay đã bị thất lạc.

● **Cảm thông hồn nước :** Chân bạn đã tới, mắt bạn đã thấy, tai bạn đã nghe những nơi đã đi vào lịch sử mà ngày nay «*Dấu xưa lấp cỏ mờ rêu, gót chân hờ hững mai chiều lại qua* (2)». Nhưng người dân đất Tây-sơn nói riêng và Bình định nói chung

vẫn còn tin tưởng rằng khí thiêng của đất nước và truyền thống hào hùng của dân tộc mãi mãi vẫn còn kết tụ nơi đây để hun đúc nên những trang liệt-sĩ anh hùng nối tiếp tiền nhân làm rạng rỡ đất thiêng, và họ vẫn ca rằng :

Non Tây áo vải cờ đào

Giúp dân dựng nước xiết bao công trình

*Hòn Sung tuy thấp mà cao
Trời cho tam chốn anh hào
lập thân*

Kìa ai áo vải cứu dân

*Kìa ai ba thước gươm trần
chống Tày*

Chuyện đời rủi rủi may may

*Hòn Sung cây trái, đá xây
bao sơn (3)*

Đến đây, hẳn bạn đã thỏa mãn với chúng tôi một cuộc du Xuân vừa hào hứng, thích thú vừa có ý nghĩa.

(1) Theo VN sử lược của Trần-trọng-Kim

(2), (3) Thơ Quách-Tấn.

Hỷ Tín

Thành thật chúc mừng cô Bùi Thị Hoàng Phố, ái nữ ông Bà Bùi ngọc Châu, 2616 Thủ Thiêm, Sài Gòn, đẹp duyên cùng cậu Trần Khải Trung, trưởng nam ông bà Trần Văn Quan, Phú Thọ, được hạnh phúc bền lâu.

NGUYỄN-VỸ



Kết quả giải Văn Học nghệ Thuật 67-69 :

● HOÀNG-THĂNG

● **giải Hội Họa :**
Buổi chấm thi ngày 18-12-1969, không có họa phẩm nào đoạt giải nhất. Có hai họa phẩm đoạt giải nhì đồng hạng là bức tranh sơn dầu *Người Mù* của *Lâm thanh Thủy* và bức tranh lụa *Hoa thanh Bình* của *Lâm văn Bình*. Bức tranh sơn dầu *Chúa Cứu Thế* của *Trần văn Nhân* đoạt giải ba. Có 203 họa phẩm gửi về dự thi và hội đồng đã lựa chọn 30 tác phẩm (được vào chung kết) để triển lãm.

● **giải Âm Nhạc :** ban giám khảo giải thưởng âm nhạc họp phiên chốt ngày 5-1-1970 đã quyết định kết quả :

1) Nhạc cổ truyền Việt Nam : không trọn được giải nào.

2) Nhạc Tây phương : giải nhất — *giải điệu hợp tấu số 2* của *Nghiêm phú Phi*, giải nhì — *Phóng khúc Chân Trời Tự Do* của *Vũ Thành*, giải nhì đồng hạng — (*nhạc thánh phòng*) *ngũ tấu khúc của Văn Giảng*.

SINH KHÍ VĂN NGHỆ

Trên đây là kết quả của các nhạc phẩm loại A có phần dẫn nhạc.

Kết quả cho loại B, đơn điệu, như sau :

— Giải nhất ; không có.

— Giải nhì ; nhạc phẩm *Phụng Sự* của *Lê văn Khoa*,

Giải ba : nhạc phẩm *Tiếng hờn Lam Sơn* của *Huyền Linh*.

● **giải nhiếp ảnh. —**
Cuộc chấm thi nhiếp ảnh đã diễn ra từ 18g30 đến 23g30 3-1 tại câu lạc bộ Trung Tâm Báo Chí. Ngồi ban giám khảo gồm năm vị còn có gần 100 tác giả gửi tác phẩm dự thi được mời đến chứng kiến cuộc chấm thi. Kết quả :

Hai tác phẩm nhiếp ảnh *Hãy mưa trong lòng em* của ông *Tri Trinh Huệ* và *Hương lửa đầu xuân* của ông *Nguyễn xuân Tỉnh* chiếm hai giải nhất.

Tác phẩm *Hãy mưa trong*

lòng em thuộc loại đen trắng và *Hương lửa đầu xuân* thuộc loại ảnh màu.

Về loại đen trắng, tác phẩm mang tựa đề *Thương cho thù giặc* của *Nguyễn Thị ngọc Hạnh* chiếm giải nhì và tác phẩm *Bản khoán* của ông *Lê văn Khoa* chiếm giải ba.

Về ảnh màu, tác phẩm *Nắng lợt giáo đường* của *Lưu hồng Phúc* chiếm giải nhì và *Pháo binh* của *Ngô Liên* chiếm giải ba.

Ba tác phẩm nhiếp ảnh màu được trao bằng danh dự là *Cỏ Đơn* của *Đỗ đức Hiền* *Khúc Thánh Ca* của *Linh* mục *Nguyễn thế Hòa* và *Nghĩ của Dân* *hàng Oai*.

★ **giải Điện ảnh. —**
Sáng thứ ba 13-1-1970, hội đồng giám khảo giải thưởng Điện ảnh đã nhóm họp phiên cuối cùng để công điểm và tuyên bố kết quả. Có 9 phim truyện và 11 phim tài liệu hoặc phóng sự. Cuộc thi kết quả như sau :

— Phim hay nhất từ trước tới nay : *Xin nhận nơi này làm quê hương của Trung Tâm.*

— Phim có cốt truyện hay nhất : *Mưa Rừng của An Pha Phim.*

Phim có kỹ thuật vững nhất : *Từ Saigon đến Điện Biên Phủ của Mỹ Văn Điện ảnh.*

— Đạo diễn xuất sắc nhất : *Hoàng Vĩnh Lộc* (đạo diễn phim *Xin nhận nơi này làm quê hương*).

— Nam tài tử xuất sắc nhất : *Tâm Phan* trong *Thương Hận* (phim của Trung Tâm).

— Nữ tài tử xuất sắc nhất : *Kiều Chinh* trong từ Saigon đến Điện Biên Phủ.

● Giải nhất phim tài liệu hoặc phóng sự :

Huế sau cơn lửa đỏ

(Trung tâm điện ảnh)

— Giải nhì phim tài liệu hoặc phóng sự : *Tổng Công Kích*

đợt 2 (phòng điện ảnh quân đội).

— giải ba phim tài liệu hoặc phóng sự : *Đêm Đô Thị* (An Pha Phim).

Mỗi giải thưởng phim truyện là một tượng vàng và ba giải nhất, nhì, ba phim tài liệu mỗi giải một tượng vàng, tượng bạc hoặc tượng đồng.

● giải Văn Học

● Bộ môn Văn

— Nhất : *Mã Hồng* của *Đỗ Tiến Đức*,

— Nhì : *Y sĩ tiền tuyến* của *Trang Châu*,

— Ba : *Trại Đầm Đùn* của *Trần Văn Thái*.

● Bộ môn Thơ

— Nhất : *Lời gửi cây bông vải* của *Trần Tuấn Kiệt* đồng hạng nhất là *Tình biên nghĩa* *Hoàng Thoại Châu*.

Nhì : không có.

— Ba (đồng hạng) *Trên quê ta đó* của *Tường Linh* và *Nước mắt quê hương* của *Lê Minh Ngọc*.

● Bộ môn Biên Khảo, Phiếm luận

Giải nhất : *cười* của ông *Dương Tấn Tuoi*

giải nhì : *Văn học Chu Tấn* của *Trần Trọng Lan*

giải ba : *Những hàng châu ngọc* của *Huy Trìam*

● Bộ môn kịch

giải nhất : không có
giải nhì : *Cơn lốc* của *Nguyễn Tinh Vệ* và *Phút quyết định* của *Thanh Hiệp*

giải ba : *Hoa cỏ* của *Trương Thủy*

● giải Điều Khắc :

Sau phiên họp ngày 29-17-1969, hội đồng giám khảo đã quyết định không có tác phẩm nào đoạt giải nhất.

Giải nhì : tác phẩm *Niềm Tin* của *Trần Văn Nhân*, hai giải ba đồng hạng là tượng *Vong Phu* của *Nguyễn Văn Khoat* và tượng *lời tuông* của *Lê Minh Kiệt*.

Có 43 điều khắc phẩm dự thi và 9 tác phẩm được đem ra triển lãm.

Triển Lãm Văn Học Nghệ Thuật

Hồi 10 giờ sáng ngày 19-1-70, lễ khai mạc triển lãm hội họa, điêu khắc, nhiếp ảnh đã diễn ra tại phòng Khánh Tiết Tòa Đ

Chánh Saigon. Ông Quốc vụ Khanh, Mai Thọ Truyền, đại diện Tổng Thống đã cắt băng khởi mạc cuộc triển lãm giải văn học nghệ thuật do Tổng Thống tổ chức. Tham dự buổi lễ còn có một số quan khách trong chánh quyền và các văn nghệ sĩ.

Hội Tổng Thư Ký nhật báo VN ra mắt

Một buổi dạ tiệc tất niên của Hội Tổng Thư Ký nhật báo VN đã được tổ chức tại nhà hàng Majestic vào hồi 19 g 30 tối thứ hai 26-1-70. Buổi dạ tiệc nói trên cũng là buổi lễ ra mắt của Hội Tổng Thư Ký kể từ ngày thành lập cách đây hơn 3 tháng.

Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đã tới tham dự với tư cách diễn giả danh dự buổi dạ tiệc tất niên

Sách mới

● **Nhân chứng**, tuyển tập văn nghệ, (thơ văn Đông xuân 1969-1970) gồm 60 tác phẩm của 60 tác giả hiện đại, do cơ sở Nhân Chứng xuất bản.

● **Vết đạn thù**, truyện dài của Nguyễn Trung Dũng, thuộc tủ sách KCN.

● **Sau đêm bỏ rạp** phóng sự xã hội tiểu thuyết hóa của nhà văn Bình Nguyên Lộc, do Thịnh

Ký xuất báo. Thiên phóng sự tiêu thuyết báo này đã đăng trên nhật báo Thủ Đô năm 1962. Sau đêm bố ráp là tác phẩm thứ 27 của tác giả.

● **Tim hiểu đàn bà con gái qua tướng pháp thuật** (tướng pháp đàn bà) của Đông Hải Thần nhân Vũ trí Thiên và do Vũ Trụ thư cục ấn hành.

● **Xích Bích trong Khói Lửa của Linh Giang** một thiên khảo luận độc đáo về trận Xích Bích qua những âm mưu chính trị, quân sự, ngoại giao, gián điệp, với những lập luận sắc bén bàn về các mưu hay lạ của Ngô, Thục, Ngụy.

● **Cuộc hành trình cuối cùng**, bối cảnh là một con tàu đi từ Saigon về Hà Nội ngày Hòa Bình đã trở lại. Đây là cuốn thứ nhất của trường thiên Kịch Vàng của Nguyễn Vũ.

● **Chuyện đen 18**

● Trong mục Sinh khí Văn nghệ Phổ Thông số 234, có đoạn ghi «nhà văn Vũ Bằng cho hay, ông rất ngạc nhiên khi đọc thấy,

trong thư mục của nhà K.T xuất bản có ghi tên cuốn sách khảo về tiêu thuyết của ông (trước đã đăng trong tờ báo Trung Bắc chủ nhật ở Hà Nội) mà ông không hiểu «aj» đã nhờ nhà Khai Trí xuất bản». Nay câu chuyện đã tỏ tường minh bạch :

Theo lời ông Khai Trí thì nhà Khai Trí không có xuất bản, chỉ có nhà sách Khai Trí bán như bán những cuốn sách khác. Còn «aj» xuất bản thì là của nhà sách Phạm văn Tươi và do chính tác giả Vũ Bằng đã bán bản quyền cho nhà sách này từ hồi «một ngàn chín trăm năm mươi mấy» lận !

● Trong số Xuân Phổ Thông 1970 có đăng bài «Sống lâu Trăm Tuổi Vẫn Còn Xuân» của cô Võ thị Thanh Rodon, vì tòa soạn nhận thấy bài khảo cứu này có công phu. Không ngờ tác giả bài này, khi gửi bài cho Phổ Thông, lại còn gửi cả cho tạp chí Thời Nay, nhật báo Tin Điện (báo Xuân) đề rồi cả 3 tờ cùng đăng vào số xuân làm cả 3 tờ cùng bị... hổ lớn ! Thật là nó... rồn như pháo Tết !

Sinh hoạt Văn nghệ Cần Thơ Nhìn về các Thi văn nhóm tại Cần Thơ

● TRẦN DUY CANG

Về Nguồn : Hiện Lê Trúc Khanh và Ngũ Lang đang cố gắng hoàn thành Nguyệt san Văn Nghệ Miền Tây. Sở tài bản vào dịp Xuân Canh tuất. Công việc đang tiến hành hứa hẹn nhiều hy vọng và thỏa mãn mong ước của những người cầm bút ở Miền Tây. Có thể nói Về Nguồn đứng đầu về số ấn phẩm xuất bản tại Vùng 4 và là một nhóm Văn Nghệ hăng say hoạt động hơn hết.

Hoa Thời Gian : Trúc Thanh Tâm đã vào Quân đội. Mặc Uyên Thi cho biết Hoa Thời Gian chỉ hoạt động eo hẹp trong phạm vi nội bộ vì anh đang bận thì cứ sao đó. Chờ xong việc anh sẽ hoạt động trở lại với tất cả khả năng sẵn có. Hy vọng.

Trăng Nguyên Thủy :

Nguyễn Thy Hồng vừa tách rời Trăng Nguyên Thủy để sinh hoạt với chi nhóm. Chủ trương và phát huy hồn thơ nữ sinh, chi nhóm của Hồng mang tên Tinh Tú. Nguyễn Thanh Hùng và Trần Duy Cang cho biết là sẽ xuất bản trong dịp Tết Âm lịch này tập thơ của toàn nhóm mang tựa Vững Cạn. Số đó sẽ ấn hành tuyên tập truyện ngắn gồm các khuôn mặt quen thuộc trong các thi văn nhóm Cầm Hương Giang — Về Nguồn — Trăng Nguyên Thủy — Hoa

REGAST .T

TRỊ CÁC CHỨNG ĐAU
BAO TỬ. Bào chế theo
công thức Hòa.Lan

Thời Giang — Tinh Tú..
Trăng Nguyên Thủy năm nay có
Trần hòa Nhã, Hà phương Cầm,
Nguyễn quang Tú... khóc áo
Kaki. Nghe đâu Trần Duy Càng
cũng sẽ cho ra tập Thú Nhận vào
thượng tuần tháng 4-70.

Cầm Hương Giang : Tiết
Tâm Linh vào Sư phạm Vĩnh
Long, Cầm hương Giang được
giao cho Thu Ý Vân và Thương
Hoàng Khanh trông nôm. Sau
tập Tiếng Lòng nhóm này vừa
phát hành hạn chế tập thơ kỷ
niệm đệ nhất chu niên ngày
thành lập nhóm (9-11-69) Cầm
HƯƠNG GIANG lúc này đã
im hơi vì THU Ý VÂN và
THƯƠNG HOÀNG KHANH
ở trong tình trạng chạy nước rút
đoạt Tú nên việc văn nghệ tạm
nghỉ một thời gian.

Vùng tuổi tím : Với La
Thị Ngọc Sinh chọn chiều hướng
viết cho tuổi thơ nên thường
thầy Sinh xuất hiện ở trang Nhi
Đồng các báo. La thị ngọc Sinh
hiện là cột trụ của Vùng Tuổi
Tím. Sinh cộng tác với Tiếng
Nói Sinh Viên Miền Tây, Nguyệt

San Biệt Động Quân... Hy vọng
của La thị Ngọc Sinh là làm sao
có trong tay một tờ báo riêng để
nâng các ngòi bút trẻ thơ. Bao
giờ toại nguyện đây ?

Tiếng Thơ Tây Đô : ĐỒ
THANH VÂN hình như đã
tuyệt tích giang hồ nên Tiếng thơ
Tây Đô lúc này không thấy rục
rịch gì. Bao giờ trở lại với anh
em đây Anh em đang chờ đợi đó!

Hiện ở Cần Thơ còn rất
nhiều thi vãn nhóm khác hoạt
động lẻ tẻ. Một dịp khác sẽ đề cập
tới. Các bạn liên lạc về Cù Lân
38 Võ Tánh-Cần Thơ



Quê hương và tâm sự

Quê em đầy khói lửa
Những nhà hoang đổ phế từ lâu
Khu vườn cũ điêu tàn vì chiến cuộc
Bao dân lành nhọc nhọc cảnh lâm than.
Quê em đầy tiếng khóc
Của bao người chịu tai ách với cùm gông,
Những tiếng nổ làm rung động cả vùng.
Đấy quê em hờn chết chóc.
Nhà em
Một mái lá đơn sơ
Cây phượng vĩ bơ vơ trước ngõ
Dòng nước buồn êm ả chảy qua cầu
Bờ lau thưa in bóng dưới sông sâu
Như thăm trách thân mình sao đơn lẻ
Em là cô gái
Một hoa đồng, cỏ nội, chim ngàn,
Trời sinh em nào có gì đâu
Một nhan sắc tầm thường không lộng lẫy.
Thế mà trong quãng đời hiện tại
Em mang nhiều mặc cảm sầu đau
Thời niên thiếu em gian truân trong cuộc sống
Cạnh Ngoại gia, Mẹ góa. Em thơ.
Và bao niềm đau TÂM SỰ với QUÊ HƯƠNG.

THÙY-TRANG
(Quận Càng-Long)

Đêm họp mặt tân-niên của sinh viên học sinh Quảng Ngãi ở Sài Gòn.

● PHAN-THỊ THU-MAI

Đêm 24-1-70, hơn 300 sinh viên học sinh Quảng-Ngãi đã tổ chức một buổi họp mặt cuối năm tại Hội quán Hội Trung-Việt Ái-Hữu, đường Nguyễn-Thông Sài Gòn, do anh Phạm Văn-Nhò làm Trưởng-ban tổ chức, anh Nguyễn-Tuấn Phó trưởng ban ngoại-vụ, anh Phạm-Xuân-Hồng Phó trưởng-ban nội vụ và thủ quỹ chị Vũ thị-Phượng v.v... Tất cả đều là sinh viên Đại-học sàigòn

Buổi họp mặt đã diễn ra trong một bầu không khí vô cùng linh động và thân mật. Tất cả các bàn đều chật người. Ban tổ chức tiếp đãi rất niềm nở chu đáo. Thực đơn gồm có nước ngọt, bánh kẹo hạt dưa, xu-xua, xôi vò, gà roti, mấy món này do các chị sinh viên trong ban tổ chức tự làm lấy. Khách danh dự của đêm ấy là thi sĩ

Nguyễn Vỹ và quý ông trong Hội Ái-Hữu Quảng-Ngãi, giáo sư Nguyễn-Hàm v.v...

Đây là lần họp thứ bốn của Sinh Viên, Học sinh Quảng tổ chức mỗi năm một lần nhằm tạo cho anh chị em sinh viên học sinh xa quê nhà có dịp gặp mặt đoàn kết thân ái. Song song với việc tổ chức họp mặt các anh chị em cũng cho ấn hành một Tập-san, Tập san năm nay «gỗ» lắm, vì được in typo thay vì quay ronéo.

Tôi nhận thấy trong Tập san 1970 do sinh viên học sinh Quảng Ngãi viết có «bức thư gỗ» của anh Phạm Văn Nhò rất cảm động. Bài «Xìe Quảng Kiều Hùng» của anh Vũ Quốc Bảo, k hoàng trốn) thơ vơ của anh Nguyễn Quang Dzin, xuân ca h khuyến của Nả cần, Sơn...

ĐÊM HỌP MẶT

Quê Hương tôi của Từ Văn,
Những dấu chân của chúng ta
của Nguyễn Minh Liên,
Những đũa con của mẹ của
chị Lương Hồng Ngọc, đều là
những bài chọn lọc có giá trị đặc
biệt. Tô diễm Tập san còn có
những bài Thơ thâm trầm, ý nhị do
các thi sĩ trẻ của Quảng Ngãi Hằng
Vũ, H.N Thanh Thanh Trường
Giang, Lê Văn Thành, Minh Liên
Từ Mỹ Trung, Lương Hồng
Ngọc, Chiêu Dương... Và bài
«Quảng Ngãi quê hương tôi» của
Nguyễn Vỹ ca ngợi đất nước
kiêu hùng của những «ruộng mía
đồng khoai»...

Buổi họp mặt được vui vẻ hào
hứng thêm nhờ có trình diễn
Văn-nghệ và xô số. Phần văn
nghệ do ban Hợp Ca SVHSQN
anh Phương, chị Hồng, chị Hồng
Ngọc, anh Tô Văn Sắc đảm trách.
Màn văn nghệ nổi bật nhất là
bài hát cộng đồng «Hố Quảng»
đúng theo điệu Hố khoang Quảng
Ngãi:

● *Lắng nghe câu chuyện
(Trà) sông Trà. L-a hò (ọ) khoang.*

*Quanh năm dòng(d) nước
(Là) khoang hố khoang !*

● *Triền miên (dòng) xuôi
dòng, L-a hò (ọ) khoang.*

*Xa xa núi Ấn (hùng) kiêu
hùng, L-a hò (ọ) khoang.*

*Thi gan cùng năm tháng
(Là) khoang hố khoang !*

Còn dài lắm, và toàn thể cử
tọa hát đồng thanh hết nguyên
bản mà không chán.

N-ười ta thấy thi sĩ Nguyễn-
Vỹ ứng gân cổ hò : i a hò (ọ)
khoang» với vẻ mặt vô-cùng thích
thú.

Kể đó, anh Tô Văn Sắc tốt
nghiệp Trường Quốc gia Âm-
Nhạc về Violon, đã kéo một bản
Chopin thật tuyệt.

MIDOL

TRỊ CÁC CHỨNG
ĐAU NHỨC, CẢM CỨM

Chuyện vui bên lề là lúc chị xướng ngôn viên dễ thương Hồng Ngọc giới thiệu thi sĩ Nguyễn Vũ, lúc nhà thi sĩ vừa đứng lên thì bao nhiêu cặp mắt đều đổ dồn về phía ông. Có nhiều người hỏi... lùn, vội đứng dậy để nhìn cho rõ. . dụng nhan của nhà Thi-Sĩ nói Bút, sông Trà. Tôi nghe nhiều tiếng xầm xò : «Đó ! Đó ! Ông đó !» «Thì ông là dân Quảng-Ngãi mình chứ còn gì nữa. «Tao ở cùng quận với Bác đó. Tao ở Mã-Đức còn nhà Bác ở làng Tân Phong...»

Mở đầu cuộc xô số thi sĩ Nguyễn Vũ được mời bốc số đầu tiên cho lô trúng độc-đặc, nhưng ông nhường cho cụ Phó Hội Trường Hội Ái Hữu Quảng Ngãi. Người được may mắn là một thiếu phụ trẻ đẹp trúng độc-đặc một cây... pháo bông phải mở ra đốt ngay cho bà con làng nước xem và phải lên sân khấu làm một cái gì để giúp vui. Và chị đã hát du dương trầm bổng một bài... Anh hùng trúng lô thứ nhì được một... câu đố. Đề... đối lại, anh kể câu chuyện vui về một ông

Tây và ông Mỹ, với một lối kể duyên dáng vô cùng. Anh được vỗ tay nhiệt liệt. Tiếp theo có nhiều người được trúng nhưng sợ bị bắt, kể chuyện, nên đã từ chối nhận của may...

Sau khi ấy, Giáo sư Nguyễn Hàm lên nói bằng một giọng cảm động những lời khuyến khích nồng nhiệt anh chị em mà đa số là học trò cũ hay mới của ông. Cuộc xô số lại tiếp tục rất hào hứng đem vào những bản nhạc em-ái dễ thương lạ.

Trung úy Châu cứ ngạo tôi là Quảng-Ngãi 50 phần đầu. và hỏi tôi cảm tưởng thế nào sau bao nhiêu năm gặp lại người đồng hương- — Người ta vẫn bảo dân Quảng-Ngãi mình... «hay có», nhưng tôi thấy các anh chị ở đây, ai cũng có vẻ dễ thương.»

ANACINE

TRỊ PHONG NGŨA

MỀ DẠY. HO, SUYỄN

— «Tại chưa có dịp để «co đây, chị.» — Người miền Nam có thành-kiến Quảng-Ngãi là một miền đồng khô cỏ cháy, nhưng tôi thấy ở đây, tuy các anh chị em không phải đại diện hết cho xứ Quảng mà đã có khá nhiều hoa khôi trong đêm nay, như chị Cầm-Giang, chị Ngọc, chị Hương cháu anh, v.v.,»

8 giờ, nhiều anh chị ra về, anh hoạt bát viên... dở :

— Chúng ta họp ở lại cho tới 9 giờ, 10 giờ, sẽ có nhiều mục vô cùng hấp dẫn, các bạn hãy ở lại chung vui thưởng thức...

Nhưng anh chưa dứt lời, đã có nhiều tiếp la to :

Về nhập trại ! Về nhập trại ! Đây là mấy anh Kaki xứ Quảng được phép ra dự đêm lên hoan với anh chị em sinh viên, nhưng đúng 8 giờ phải nhập trại...

Tôi cũng ra về, với cảm tưởng thích thú là buổi tiệc tất niên của anh chị em sinh viên học sinh Quảng Ngãi thành công mỹ mãn do tài sắp đặt chu đáo của mấy chị trong ban tổ chức. Bravo!

THU-MAI

(Th. Xà — Phú thọ)

• Sinh viên tìm việc

Sinh viên năm thứ tư, Kỹ Sư có văn bằng Cử Nhân Khoa Học, Cần tìm chỗ dạy tư gia từ Đệ Nhất (A,B) trở xuống. Xin liên lạc với ông Mai-Chánh Thâu Cục Bưu Điện Trung Ương, Sài Gòn.

Lễ phát giải Văn Học Nghệ Thuật của Tổng Thống

● PHAN-THỊ-THU-MAI

27-1-70 vừa qua, Tô g Thống và bà Nguyễn - Văn - Thiệu đã tổ chức một buổi tiếp tân Văn nghệ-sĩ tại Dinh Độc Lập và cũng là buổi lễ phát giải Văn Học Nghệ-Thuật do ông đề xướng.

Tất cả những vấn đề quan trọng như tên tuổi tác phẩm những người trúng giải, diễn tiến buổi lễ, những lời tuyên bố của Tổng Thống, có lẽ các bạn đọc giả ai cũng đã biết hết rồi, qua sự tường thuật của các Nhật báo. Ở đây tôi chỉ xin ghi lại trung thực những chi tiết thật li-ti đề quý độc giả có thể tường tượng được không khí đêm phát giải ấy như thế nào.

Trong thiệp mời là 18 giờ nhưng đến 7 giờ đúng Tổng thống và Bà Thiệu mới xuất hiện. Sau khi khẽ nghiêng đầu chào khách, Tổng Thống đứng trên khán đài, Bà đứng cùng với Thủ Tướng

và bà Trần thiện Khiêm chung với các quan khách, sát bên khán đài.

Tôi nhận thấy có quý ông Quốc vụ Khanh, Mai Thọ Truyền Phan quang Đán, hai ông chủ tịch Thượng, Hạ Viện, Ô. Bộ trưởng Giáo-dục, Ô. Trần văn Ân, ông Trung-tá Lưu-vĩnh-Lữ, v.v... Không thấy một ông ngoại quốc nào. Buổi lễ có tính cách hoàn toàn nội bộ, riêng biệt Việt-Nam chớ gì? Trung-tá Lâm tuyên bố kết quả sau đó là lễ phát giải.

Trung Tá Trần-văn-Lâm, Tổng giám đốc V.T.X chuyển tặng phẩm Tổng - Thống. Bộ môn Văn cho đượ lãnh giải trước nhất, kể đến Kịch, Thơ, Biên khảo, Hội Họa, Điêu khắc, Âm nhạc, Nhiếp Ảnh, và sau cùng Điện Ảnh. Có lẽ ban tổ chức sơ sót nên có nhiều khoảng trống trong, lúc Tổng thống trao tặng vật cho những người trúng giải. Nhà thơ

Trần Tuấn Kiệt được gọi lên lãnh giải, đứng một lúc khá lâu mà Trung Tá Lâm chưa trao tặng vật qua Tổng Thống. Tổng Thống ngượng, Trần-tuấn-Kiệt ngượng, ngó nhau mỉm cười e hờ ngượng. Và Tổng Thống nói nhỏ với Trần-tuấn-Kiệt vài câu gì đó, trong khi chờ đợi tặng phẩm...

Ông gì trúng giải nhất Bộ môn văn (tiểu thuyết)? Khi nghe đọc tên ông thì có những tiếng xầm xì ông lên lãnh thưởng và xuống thật lẹ. Ông không được vỗ tay nhiều Trái lại khi ông Sư trúng giải nhất đồng hạng Thơ, thì được vỗ tay rầm rộ hai lần. Ông Sư trẻ này, tục danh là Hoàng thoại Châu, được ít người biết tên tuổi Cũng không ai biết pháp danh của ông Sư là Thích... gì? Không nghe tuyên bố.

Trong tất cả những người trúng giải chỉ duy nhất có hai phụ nữ là bà Nguyễn-thị-ngọc-

Hạnh, được giải nhì bộ môn Nhiếp Ảnh và minh tinh Kiều Chinh, giải nữ tài tử xuất-sắc nhất trong phim Từ Sài Gòn đến Điện Biên Phủ. Ở phía nam thì đặc biệt có hai người được lãnh một lúc hai giải. Ông Lê-văn-Khoa vừa được giải nhì Âm nhạc, lại lãnh thêm giải ba nhiếp Ảnh. Người kế là ông Trần-văn-Nhân, giải nhì Điêu Khắc, thêm giải ba Hội-Họa. Ông Nhân hình như bị tật, nên lúc lãnh giải, ông phải chống gậy. Một người nào đó bảo: — «Có tật thì có tài.» Ngộ lơ không có tật thì không có tài à?

Năm nay số khách được mời về phía phụ nữ không nhiều, chỉ thấy một vài người tên tuổi như Thanh Nga, Phương-Ánh, Túy-Phượng, Túy-Hoa, Kim-Vui, Tâm-Phan, v.v., Phụ nữ nổi bật nhất trong đêm ấy là Kiều-Chinh, Kim-Vui, và một ca sĩ mới ở Hong Kong qua. Kiều Chinh áo dài mini nhưng đen, quần đen, giày đen, tóc

buồng dài, mang một sợi giây vàng to bản. Kim-Vui mặc áo ngư nữ trắng muốt.

Linh-mục Thanh-Lãng tuy là Đức Cha, nhưng cha không mặc áo Linh-mục, cha mặc áo veste, quần tây, trên cổ để lộ ra cái col trắng của áo thầy dòng. Lúc Tổng Thống và bà hiệu đi xem những tác phẩm nghệ thuật trưng giải treo trong phòng tiếp tân, Cha leo đèo theo sau yêu cầu Tổng Thống xét lại trường hợp mấy nhà văn bị tù.

Hội đồng giám khảo, mỗi vị được Tổng Thống tặng một tấm plaque, hình tròn, to gấp bốn đồng bạc hai chục chỉ, đựng trong một hộp nhỏ, lót nhung đỏ. Phía trước tấm plaque khắc huy hiệu của Tổng Thống, mặt sau ghi: Giải thưởng Văn học nghệ Thuật của Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa, và tên vị giám khảo, giải Văn Học 1967-1969. Những người trúng giải cũng được một tấm plaque tương tự, và bằng tưởng thưởng, đựng trong một cái ống tròn may bằng gấm đỏ. Một bà nãi có thấy số tiền

thưởng toàn giấy bạc 500 mới tinh để trong cái ống đó. Bộ môn Điện Ảnh được tặng tượng vàng, bạc, và plaques, không có hiện kim...

Bà Nguyễn - văn - Thiệu mặc áo màu vàng úa, nhạt nhạt, đi giày nhung đen, trang sức bằng ngọc thạch. Áo của bà may thường, nhưng hai ống tay áo được viền bằng một miếng vải chùng 1 phân đồng màu, hai bên tay cũng thế (Một mode mới của Sài Gòn thời trang). Bà trang điểm cũng rất giản dị, chỉ phớt nhẹ tí phấn lên má, một tí son lên môi. Có người lần đầu tiên gặp bà, bảo:

— «Chụp ảnh và trên tivi thấy bà hơi mập, nhưng

PENI-V 200.000 đv
400.000 đv
500.000 đv

Thuốc viên trụ sinh loại mới PENICILLINE-V uống dễ dàng mà công hiệu như chích PENICILLINE- G

ở ngoài bà trẻ và ốm hơn nhiều. Còn T.T. thì năm nay tóc ông đã bạc hơn nửa mái đầu.

Bà vợ ông Thủ-Tướng mặc áo xanh lục có hoa trắng lớn, mắt bà cũng naquillés xanh vert,

Có lẽ năm nay vì kiếm ước nên Tổng Thống và bà Nguyễn văn Thiệu không mời quan khách ăn gì cả. Chỉ uống toàn nước ngọt. Quý vị hãy lấy kinh nghiệm này đề từ đây về sau có việc gì buộc lòng phải mở tiệc tùng, quý vị cứ việc pha trà đãi khách vừa đỡ tốn bạc lại vừa tiện lợi, mà sẽ không có một ai chê trách gì đâu. Năm nay là năm kiếm ước mà.

Nhận xét về mấy ông giám khảo:

Thi-sĩ Vũ hoàng Chương cười cười tươi rói với ông Bác-sĩ Tươi, tác giả bài phiếm luận về cười, được giải nhất biên khảo. Nhà văn Bình nguyên Lộc nói ch vện ri rả với nhà văn Võ-Phiến, Mai-Thảo cao xấp xỉ De Gaulle, nhưng mũi thấp hơn và có vết ăm ngấm. Hình như vắng bóng thi-sĩ Thanh tâm Tuyền. Ông Tam-ích có đôi mắt tò mò khảo

sát từng người. Nguyễn Vũ nói chuyện gì với Vũ hoàng Chương và Vũ khắc Khoan một lúc rồi ra đứng ngoài hành lang với Mai-Thảo, Vi Huyền Đắc, Tô thù Yên. Bàng bá Lân chạy lảng xằng không biết kiếm cái gì. Tôi hỏi một bạn ký giả: « Ai đeo kính đen đứng một mình kia? » Ông bạn trả lời: « Nguyễn mạnh Côn đó, chị không biết sao? » — À, thế bà.

Ra về, tôi gặp ông Trần tuấn Kiệt, phỏng vấn:

— Tề, khao làng chứ?

Nhà thơ trúng giải, cười, trả lời câu gì tôi nghe không rõ...

Ra Chợ Cũ, tôi làm một tờ mi, giải khuyến khích dạ dày.

27-1-70

THU.MAI

Những bài phải gác lại:

Đề chỗ đăng mấy bài của các bạn ở Hải-Ngoại gửi về không kịp đăng vào số Xuân, chúng tôi phải gác lại nhiều mục thường xuyên qua số sau: Hồ-x-Hương Minh ơi, Thơ Lêa Ruột, v.v... Xin bạn đọc thông cảm.



trong sớm mai ở Mỹ

cần hạt lệ đầu ngày
hay cần hạt mưa mai
lạnh thở hay ta thở
hay ở hay nào hay
trong sớm mai ở Mỹ
buồn như không còn ai
buồn như ngày vừa hé
lòng hằng hà những đao
găm cho cùng dạ nhớ
cười sao môi lại méo
môi hay lá trong chiều
tuổi ta rầu chi lạ
Rầu như những khi vui
trong sớm mai ở Mỹ
ngậm cho hết con đường
vuốt cho ráo nước mắt
ráo một bầu mưa mai,
(Texas, U.S.A)

□ PHƯƠNG-TẤN

NƯỚC NGỌT
HIỆU
CON CỌP

Cung Bỉnh
Cẩn Luân



Nhà hàng Đại-La-Thiên

Điện-thoại số. 26.898

31 — 33 đường Lãng-Ông CHOLON

- Đặc biệt các món ăn Tiều
- ★ Sạch sẽ vệ sinh và ngon miệng
- Bếp khéo, bồi giỏi và lễ p' ép
- ★ Có máy điều hòa không khí

Ở lầu 3 lộ-thiên có không khí thiên-nhiên
trong một khung cảnh huy hoàng diễm ảo

Gần đến kinh kỳ, Bản thân đã dượt hay là đang bệnh
kinh mà đau bụng, uống Lối Công Hoàn « Ông Tiên ». Các tiệm
thuốc có Bắc bán lẻ. Nhà thuốc Ông-Tiên » Phú-Lâm Cholon.
K.N.BYT. số 9.5-63

Phong ngứa Ghê chốc, lở loét, gãi tới đâu ăn lan tới
đó không phải thoa phết sơ sài ngoài da mà hết. Uống Giã
phong Sát-Độc-Hoàn « Ông Tiên » Trên 30 năm danh
tiếng. Có bán lẻ ở các tiệm thuốc Bắc.

Nhà thuốc Ông Tiên Phú.Lâm, Cholon
(K.N, BYT. số 3—9-5-63)

Giấy phép số 292 CDVITTINH ngày 9-10-1961

Chủ-nhiệm : NGUYỄN-VỸ

THƯ LÂM ẤN THƯ QUÁN

231, Phạm-Ngũ-Lão — SAIGON

Đ.T. : 25.861

GIÁ : 40 đ

Công số : gấp đôi